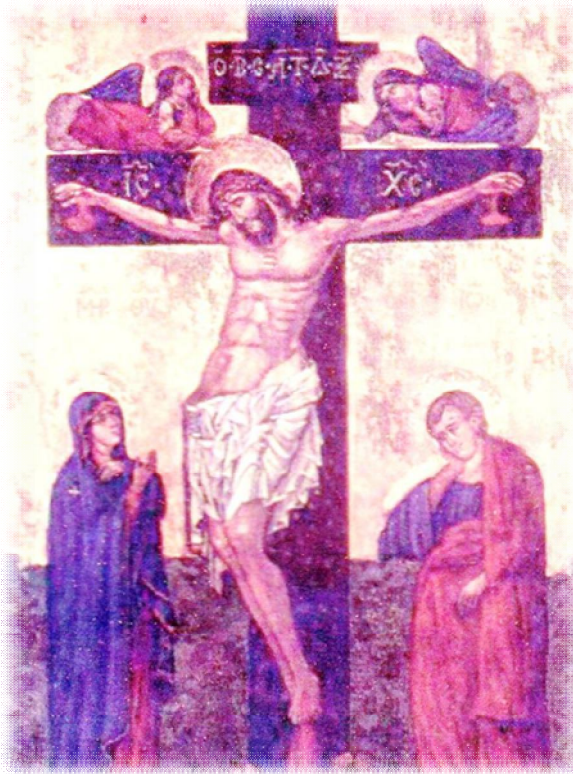


Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss



**LINH MỤC ĐỨNG VỚI MẸ MARIA
DƯỚI CHÂN THẬP GIÁ**

**Tĩnh Tâm chịu chức Linh Mục
Vinh ngày 02-07/01/2013**

Giáo phận Vinh

Tòa Giám mục Xã Đoài

CHƯƠNG TRÌNH TỈNH TÂM

Lớp phó tế khóa IX

02/01 – 7/01/2013

Ngày 02/01/2013		
18h00	Chào Hai Đức Cha	Ghi chú
18h30	Cơm tối	
19h45	Khai mạc, giảng mở đầu, Châu Thánh Thể	
21h30	Ngủ	
Ngày 3 - 6/01/2013		
4h30	Thức dậy	
5h00	Kinh sách, Kinh sáng, nguyện ngắm riêng	
6h30	Điểm tâm	
7h45	Nghe giảng Suy niệm riêng	
10h00	Thánh lễ	
11h00	Cơm trưa	
12h00	Nghỉ trưa	
13h30	Thức dậy	
14h00	Kinh trưa	
14h30	Nghe giảng Suy niệm riêng *	* Ngày 6/01/2013, Xung tội
18h00	Kinh chiều	
18h30	Cơm tối	
19h45	Chầu Thánh Thể - Kinh tối	
21h30	Ngủ	
Ngày 7/02/2013		
4h30	Thức dậy	

5h00	Kinh sách, kinh sáng, nguyện ngắm riêng	
5h45	Thánh lễ bế mạc tĩnh tâm.	
7h00	Điểm tâm, kết thúc tĩnh tâm.	

Ghi chú:

1. Trong các giờ làm việc chung tại nhà nguyện, xin anh em mang áo chùng thâm.
2. Trong suốt thời gian tĩnh tâm, xin anh em tuyệt đối giữ thánh lặng, không sử dụng điện thoại, không gặp khách.
3. Xin anh em mang theo áo phó té để giúp lễ theo thứ tự phân công.
4. Trong các giờ suy niệm riêng, anh em lần lượt gặp riêng Cha giảng phòng.

NỘI DUNG

ĐÚNG VỚI MẸ DƯỚI CHÂN THẬP GIÁ	5
ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT CỦA ĐỜI LINH MỤC : TỰ NGUYỆN SỐNG LUẬT ĐỘC THÂN.....	15
CHÚA THÁNH THẦN VÀ HIỆP THÔNG PHẨM TRẬT TRONG ĐỜI SỐNG VÀ SỨ VỤ LINH MỤC	25
TƯƠNG QUAN VỚI NGƯỜI NỮ VÀ CHIỀU KÍCH HÔN ƯỚC CỦA LINH MỤC.....	39
THÁCH ĐÓ VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ ĐỨC TIN HÔM NAY CỦA LINH MỤC.....	55
PHỤC VỤ CHÚA GIÊSU BỊ BỎ RỜI TRONG NHỮNG NGƯỜI NGHÈO KHÓ	71
LINH MỤC SỐNG BÍ TÍCH HOÀ GIẢI	84
ĐẶC TÍNH CON ĐƯỜNG LINH MỤC ĐI QUA	99
NIỀM VUI VÀ SỨC MẠNH CỦA ĐỜI LINH MỤC	115
BÍ QUYẾT TRUNG TÍN VÀ THÀNH CÔNG TRONG SỨ VỤ VÀ ĐỜI SỐNG CỦA LINH MỤC	130

Ngày 02/01/2013

BÀI KHAI MẠC

ĐỨNG VỚI MẸ DƯỚI CHÂN THẬP GIÁ

(Ga 19, 25-27)

“Đứng gần thập giá Đức Giê-su, có thân mẫu Người, chị của thân mẫu, bà Maria vợ ông Colôpát, cùng với bà Maria Mácđala. Khi thấy thân mẫu và môn đệ mình thương mến đứng bên cạnh, Đức Giêsu nói với thân mẫu rằng: ‘Thưa Bà, đây là con của Bà.’ Rồi Người nói với môn đệ: ‘Đây là mẹ của anh.’ Kể từ giờ đó, người môn đệ rước bà về nhà mình.”

Trước hết, con xin mượn cơ hội quý báu này để cảm ơn Đức Cha Già kính yêu năm 2007 đã tín nhiệm mời con đến Vinh ở làm linh hướng cho các Thầy, nhưng vì lúc đó con đang giúp Bùi Chu và dạy ở ĐCV. Hà Nội nên chưa thể đáp ứng được và Đức Cha đã quảng đại thông cảm cho con cùng bảo để chờ một cơ hội thuận tiện khác. Nay con xin hết lòng cảm ơn Đức Cha giáo phận, cha Tổng Đại Diện và Quý Cha Ban Giám Đốc ĐCV. nhà đã tạo lại cơ hội đó cho con. Nhờ vừa ngắn thời gian vừa được Đức Cha Thái Bình khích lệ khi con xin phép vắng mặt một tuần vì con cũng đang dạy và làm linh hướng nhiều tại ĐCV. Thái Bình, nên con rất vui được đến đây phục vụ và học hỏi thêm ở hai Đức Cha, Quý Cha và Quý Thầy. Con kính chúc Mùa Giáng Sinh nhiều ơn thánh và Năm Mới mọi sự tốt đẹp. Xin cũng chúc lành, cầu nguyện và thông cảm cho con

về các thiếu sót không tránh được vì khả năng con chỉ có giới hạn. Con xin cảm ơn và sẽ cố gắng hết sức con.

Kính thưa Quý Thầy Phó Tế mà từ giờ phút này cho phép tôi gọi cách thân tình “Anh Em,”

Trước hết, tôi xin chúc mừng anh em đón nhận hồng ân linh mục trong Năm Đức Tin, ước mong anh em sẽ trở nên những thầy dạy và chứng nhân đức tin đích thực và khả tín đối người đương thời, như ĐTC Phaolô VI khẳng định: *“Người thời nay nghe theo các chứng nhân hơn là thầy dạy; và nếu họ có nghe các thầy dạy thì bởi vì các thầy dạy đó là những chứng nhân.”*¹ ĐTC Biển Đức XVI cũng nhắc lại cùng tư tưởng ấy: *“hơn bao giờ hết Giáo Hội cần những chứng nhân đáng tin cậy chuyển tải sự thánh thiện bằng chính cuộc sống của mình.”*² Tôi tin chắc anh em sẽ làm được điều đó. Tôi rất ngưỡng phục hàng giáo sĩ và giáo dân địa phận Vinh mà nhiều người chơi chữ từ *“Vinh danh Chúa Cả trên trời”* thành *“cả trời đây Vinh,”* cảm phục sự kiên cường trong đức tin và tình liên đới quả cảm qua từng biến cố thăng trầm thời đại của Giáo Hội và Đất Nước Việt Nam thân yêu của chúng ta. Có lẽ Chúa Quan Phòng cũng dùng thiên nhiên, thời tiết và thời thế để hun đúc nên tính tình và con người của con cái Chúa theo kế hoạch yêu thương nhiệm mầu của Ngài. Tôi vẫn giữ nhiều ấn tượng và liên đới tốt với Vinh, ít nhất trong lãnh vực ơn gọi. Xin chúc mừng anh em.

1 Paul VI, *Annuntiandi Evangelii*, số 41.

2 Vatican ngày 26/1/2012 (Vis) <http://visnews-fr.blogspot.com/2012/01/besoin-de-saints-pretres.html>.

Thưa anh em, trước hồng ân đặc biệt thiên chức linh mục mà anh em sắp lãnh nhận, chắc lòng anh em đầy ắp tâm tình biết ơn khi bước vào những ngày tĩnh tâm: biết ơn Chúa đã ban cho anh em cuộc sống làm con Chúa, nhất là thiên chức linh mục Giáo Hội sắp trao ban, trong vui mừng khiêm tốn vì tình yêu vô biên của Chúa. Biết ơn mảnh đất kiên cường và di sản tổ tiên gây dựng cho con cháu kế thừa. Biết ơn Cha Mẹ và gia đình đã sinh thành dưỡng dục anh em khôn lớn, rồi quảng đại hiến dâng anh em cho Chúa và Giáo Hội. Biết ơn Toà Thánh, các Đức Cha, Giáo phận và Chung Viện đã tiếp nhận và quan tâm đào luyện anh em nên người và nên linh mục. Biết ơn linh mục nghĩa phụ cùng các linh mục đàn anh đã nêu gương sáng và động viên nâng đỡ. Biết ơn các ân nhân xa gần và mọi người đã luôn cầu nguyện, hy sinh giúp đỡ tinh thần lẫn vật chất cho anh em. Biết ơn các anh em chủng sinh đã cùng anh em chung vai sát cánh, tích cực cảm thông chia sẻ nâng đỡ nhau vượt qua những khó khăn thử thách, mạnh mẽ tiến bước trên con đường lý tưởng ơn gọi. Biết ơn tất cả những ai đã, đang và sẽ vất vả góp công góp của tổ chức các cuộc lễ cho anh em.

Trong khi chuẩn bị phần nội dung các bài chia sẻ, tôi chợt nhớ lời của mẹ cha thánh Gioan Boscô nói với ngài lúc vừa chịu chức linh mục *“khi con bước lên bàn thờ dâng thánh lễ là con bắt đầu con đường thập giá.”* Lời này gợi ý cho tôi chọn đề tài **“LINH MỤC ĐỨNG VỚI MẸ MARIA DƯỚI CHÂN THẬP GIÁ,”** để nhấn mạnh vai trò của Đức Mẹ trong chương trình cứu độ của Chúa, cũng như vai trò của Mẹ trong đời sống và sứ vụ linh mục của chúng ta, đã là linh mục hay đang dọn mình chịu chức. Trình bày của tôi có tính cách chia sẻ cảm nhận, kiểm điểm

đời sống và kinh nghiệm mục vụ nhiều hơn là suy tư lý thuyết.

Chúng ta bắt đầu từ đồi Golgotha, nơi **Mẹ Maria** và thánh Gioan đứng dưới chân thập giá. Chúa Giêsu nhìn thấy trong Mẹ một người mẹ với một đức tin kiên vững không gì có thể lay chuyển, một người mẹ với một tình yêu dịu dàng, một người mẹ luôn chăm chú lắng nghe và vâng phục. Chúa Giêsu nhìn thấy trong Mẹ một trái tim yêu thương, một trái tim cảm thông cùng đau khổ với Ngài, một trái tim mở rộng tình yêu cho tất cả những ai được cái chết của Ngài cứu chuộc. Chúa Giêsu ngỏ lời với Mẹ vừa như một mạc khải vừa như một mệnh lệnh: *‘Đây là con Bà.’* Mẹ đã luôn lắng nghe và hành động theo Lời Chúa ngay từ ngày Truyền Tin. Mẹ ghi nhớ tất cả mọi sự và suy niệm trong lòng. Và giờ đây, dưới chân thập giá, Mẹ lại âm thầm xin vâng. Từ sự vâng phục lặng lẽ này, qua Gioan, các môn đệ Chúa Giêsu trở thành con cái của Mẹ. Và là môn đệ của Chúa Kitô, tất cả chúng ta cũng đều là con của Mẹ.

Tiếp đến, Chúa Giêsu nhìn thấy trong **Gioan** người bạn yêu dấu đã có can đảm và tình yêu lớn lao để đứng kề bên thập giá của Ngài, trong khi các môn đệ khác đều sợ hãi trốn chạy. Ngài nhìn vào Gioan và thấy vị linh mục sẽ cử hành các mầu nhiệm của Ngài trong Giáo Hội mới được khai sinh. Ngài thấy nơi Gioan một con người sẽ yêu thương cả hai, Mẹ Ngài và Giáo Hội là hiền thê của Ngài. Chúa Giêsu ngỏ lời với Gioan, cũng vừa là một mạc khải vừa là một mệnh lệnh: *“Đây là Mẹ con.”* Gioan đã lắng nghe và đã vâng lời: Từ lúc ấy, Gioan đón Mẹ Maria về nhà mình. Và trong khi đón nhận Mẹ Maria, Gioan cũng

đón nhận tất cả những gì Mẹ dạy về Chúa Kitô và về Nước Thiên Chúa.

Cũng như Gioan, **chúng ta** hãy đón Mẹ Maria vào cuộc đời linh mục của chúng ta. Chúng ta hãy chạy tới chỗ của mình bên cạnh Gioan ở gần chân thập giá, ý thức thân phận con người mỏng dòn yếu đuối và tội lỗi của mình trước sứ mệnh cao cả của chức linh mục, trao phó cho Chúa những nỗi sợ hãi và do dự của chúng ta trước những khó khăn và gánh nặng của trách nhiệm dẫn dắt đoàn chiên, nhất là trong bối cảnh Giáo Hội và Xã hội Việt Nam hôm nay. Mẹ Maria âu yếm cúi nhìn chúng ta với đôi mắt thương yêu trìu mến. Nhưng Mẹ thấy gì? Phải chăng vinh quang mà Chúa Giêsu đã chiến thắng nhờ thập giá? Phải chăng một tinh thần đổi mới, một con tim thanh sạch và ngay chính? Chắc lắm lần Mẹ chỉ nhìn thấy trong chúng ta một hình ảnh linh mục bất toàn, với nhiều dấu vết của Adam, những đường lối và công việc rất nhân loại của chúng ta. Nhưng Mẹ vẫn tiếp tục nhìn chúng ta với tình yêu thương. Mẹ đưa mắt âu yếm nhìn chúng ta và nói với chúng ta. Những gì Mẹ nói đều phản ánh cách trọn hảo Lời Chúa mà Mẹ đã luôn luôn ghi nhớ và suy niệm trong lòng. Mẹ nói với chúng ta những lời dẫn tới cuộc sống vĩnh cửu. Mẹ nói với chúng ta như đã nói với những người giúp việc ở tiệc cưới Cana: “*Ngài bảo gì, các anh hãy làm theo!*” (Ga 2,5). Mẹ nói với chúng ta rằng chìa khóa của Ôn Cứu Độ và sự sống đời đời là trọn vẹn vâng theo Lời Chúa trong tất cả mọi sự. Mẹ làm dội lại những lời của Chúa Giêsu: “*Các con là bạn hữu của Thầy, nếu các con thi hành tất cả những gì Thầy đã truyền dạy các con*” (Ga 15,14). Những lời Mẹ nói chất chứa đầy đủ trọng lượng và ánh huy hoàng của cuộc đời yêu thương trọn vẹn và trung thành với Chúa

Kitô, với Chúa Cha, với Chúa Thánh Thần, Đấng hằng bảo trợ, an ủi, dạy dỗ, và Mẹ tín trung cả với chúng ta, những đứa con thiêng liêng của Mẹ.

Mẹ Maria luôn có mặt và đồng hành với Chúa Giêsu, với Giáo Hội và với mỗi người chúng ta. Quả thế, Mẹ đã đứng với Chúa Giêsu! Nhờ ân sủng, Mẹ đã được liên kết với Lời Vĩnh Cửu, chống lại tất cả sức mạnh của sự dữ ngay từ giây phút đầu tiên, khi Mẹ được thụ thai. Được gìn giữ vô nhiễm nguyên tội bởi ân sủng phòng ngừa của Chúa, Mẹ đã không bao giờ tách biệt khỏi tình yêu thánh thiện của Chúa. Mẹ hằng ở với Con Mẹ ngay trong thời khắc kỳ diệu của mầu nhiệm Nhập Thể. Mẹ ở với Con Mẹ khi Mẹ mang Ngài đến với bà Ysave trong phục vụ yêu thương. Mẹ ở với Con Mẹ trong đêm Ngài được sinh ra và bọc trong khăn vải mà thiên thần vang lời ca hát tôn vinh. Mẹ ở với Con Mẹ trong cuộc lưu đày độc dữ sang Ai cập. Mẹ ở với Con Mẹ lúc hiến dâng trong đền thánh và tan nát lòng khi nghe lời tiên tri của ông Simêon về lưỡi gươm đâm thấu lòng Mẹ. Mẹ ở với Con Mẹ khi phải đau khổ vì lạc mất Con trong đền thờ. Mẹ ở với Con Mẹ trong những năm quý báu của cuộc sống ẩn dật tại Nazaret. Mẹ ở với Con Mẹ tại tiệc cưới Cana vào lúc khởi đầu sứ vụ công khai của Con. Và từ đó, Mẹ hằng ở với Con Mẹ lúc này lúc khác cho đến lúc cuối cùng trên đồi Golgotha. Rồi từ Golgotha, Mẹ đến ở với Gioan, tin tưởng Con Mẹ sẽ phục sinh. Và trong phòng Tiệc Ly, Mẹ ở với các tông đồ và môn đệ của Con Mẹ; Mẹ cầu nguyện với họ và cầu nguyện cho họ, chuẩn bị họ chờ đợi Chúa Thánh Thần ngự đến.

Mẹ Maria đã đứng đó với Giáo Hội khởi đầu của tất cả những người tin, được sinh ra từ Trái Tim bị đâm thấu

của Chúa Giêsu, và Mẹ ở với Giáo Hội hôm nay, cách đặc biệt trong những ngày tĩnh tâm này, Mẹ đang đứng đây với anh em, giúp anh em chịu chức thánh trở nên linh mục, hiện thân của Con Mẹ. Chúng ta đang đứng với Mẹ bên thập giá, dụng cụ của khổ đau cay đắng, nhưng đồng thời cũng là bằng chứng của tình yêu lớn nhất. Chúng ta đứng với Mẹ trong niềm vui của đoàn dân được cứu độ trong quyền năng của Người Con Lên Trời Vinh Hiển của Mẹ. Chúng ta đứng với Mẹ trong trách nhiệm tiếp tục sứ mệnh dưỡng giáo và truyền giáo mà Chúa Giêsu đã ủy thác, dưới sự dẫn dắt của Chúa Thánh Thần.

Qua lời căn dặn “*Ngài bảo gì, các anh hãy làm theo,*” Mẹ Maria kêu gọi chúng ta sống một cuộc đời xứng đáng với Chúa Kitô và xứng đáng với tình yêu mà Ngài đã dành cho chúng ta, trong ơn gọi linh mục, nhất là trong trách nhiệm mục tử đối với đoàn chiên sẽ được giao phó. Những lời Mẹ nói là lời mời gọi Sống Đức Tin. Mẹ mời gọi chúng ta mở rộng con tim cho Lời Chúa, lắng nghe Lời Chúa, vui vẻ đón nhận Lời Chúa, sống Lời Chúa trong sự bền lòng bền chí. Mẹ mời gọi chúng ta đào sâu và thanh luyện đức tin của chúng ta đến độ liên kết mật thiết với Con Mẹ, Đấng đã trao ban mạng sống cho chúng ta.

Bằng kinh nghiệm bản thân, Mẹ sẽ nói với chúng ta về Đức Khiêm Nhường. Với trái tim trong sạch và khiêm tốn, Mẹ tỏ cho chúng ta trái tim của Con Mẹ, Đấng đã tự hạ thấp mình, huỷ mình ra không vì chúng ta, giúp chúng ta mạnh bước trên Con Đường chúng ta phải đi qua. Cuộc sống của Mẹ cũng sẽ nói với chúng ta về Quyền Bính, về chân lý, sức mạnh và quyền năng cứu độ của Chúa, nhờ đó chúng ta cũng hiểu được Quyền Bính của Giáo Hội. Mẹ

làm cho chúng ta được bao dạn đứng kẻ thập giá, là cái mặc khải cho chúng ta biết Thiên Chúa kết án tội lỗi và bày tỏ tình yêu thương đối với tội nhân! Nhờ Mẹ Maria, chúng ta học biết Vâng Lời thế nào và sự vâng lời dẫn đưa chúng ta đến Tự Do đích thực làm sao. Mẹ cũng kêu gọi chúng ta dâng hiến mạng sống để yêu thương phục vụ, phản ánh tình yêu của Con Mẹ, Đấng đã đến *“để phục vụ chứ không phải để được người ta hầu hạ”* (Mt 20,28). Mẹ dạy chúng ta *“sống sự thật trong lòng mến”* (Eph 4,15), phục vụ trong yêu thương, nhất là những người kém may mắn hơn mình, nhờ đó mở rộng con tim và trí óc của chúng ta và tha nhân cho sự khôn ngoan và tình thương của Thiên Chúa mà Con Mẹ đã mặc khải. Mẹ dạy chúng ta là những linh mục phải sống những gì Chúa Kitô đã truyền khi lập Bí tích Thánh Thể và Bí tích Giải tội: *“Hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy!”* (Lc 22,19), *“Anh em tha dưới đất thì trên trời cũng tha”* (Mt 18,18).

Là linh mục, chúng ta học từ Mẹ Maria các mẫu nhiệm của Chúa Kitô mà chúng ta phải mang đến cho mọi người. Chúng ta học từ Mẹ Maria để biết làm sao khuôn đúc cuộc đời chúng ta theo khuôn mẫu Chúa Kitô, và bắt chước thế nào những mẫu nhiệm chúng ta cử hành. Chúng ta học với Mẹ để biết đưa vào thực hành Lời mà chúng ta rao giảng. Chúng ta học tìm thấy Niềm Vui và Sức Mạnh của đời linh mục trong Chúa Cứu Thế, Đấng mà chúng ta được quyền năng của Chúa Thánh Thần liên kết gắn bó và làm cho chúng ta ngày càng trở nên đồng hình đồng dạng với Ngài.

Dưới đôi mắt dịu hiền của Mẹ Maria và theo gương Mẹ, chúng ta sẽ suy ngắm đức tin, lời cam kết và trách

nhiệm của chúng ta đối với Lời mạc khải của Thiên Chúa. Lời nói của chúng ta, các kế hoạch của chúng ta, những niềm hy vọng của chúng ta phải được phán đoán theo chuẩn mực của Thập giá. Và với Mẹ Maria, chúng ta sẽ suy ngẫm về ý nghĩa Đức Vâng Lời và Quyền Bính. Qua cái nhìn của Mẹ Maria như chiếc lăng kính tinh tế nhất, chúng ta sẽ nhìn vào việc Phục Vụ mà Chúa đòi hỏi chúng ta đáp ứng với nhu cầu của con người, bằng sứ vụ linh mục hiến thánh của chúng ta.

Với Mẹ Maria, vẫn luôn đứng dưới chân thập giá, chúng ta có thể hân hoan sống hiệp thông với Giáo Hội chiến đấu lữ hành trong thế giới, Giáo Hội đau khổ trông đợi nơi Luyện ngục và Giáo Hội khải hoàn trên trời. Và cuối cùng, xin Mẹ dạy chúng ta Bí Quyết Trung Tín và Thành Công trong đời sống và sứ vụ linh mục của chúng ta, mà người ta có thể nhìn thấy hình ảnh nơi thánh Gioan Tông đồ, người môn đệ được Chúa Giêsu yêu, qua tư thế tựa đầu vào ngực Chúa Giêsu và mặt hướng ra bên ngoài. Hình ảnh ẩn tượng này nói lên tình thân thiết và việc lắng nghe. Khi kê tai vào ngực ai đó, ta có thể nghe thấy nhịp đập trái tim người ấy. Gioan đã nghe được nhịp đập trái tim Chúa Giêsu và từ hướng nhìn ra ngoài đó, ông hướng lòng ra với thế giới. Như vậy, trở thành môn đệ của Chúa Giêsu là có đôi tai bắt nhịp được với nhịp đập trái tim Ngài, cùng Ngài dõi nhìn ra thế giới bên ngoài để mang ơn cứu độ cho nhân loại. Như Gioan, chúng ta cũng sẽ luôn đứng về phía tình yêu Chúa Giêsu, có những hướng nhìn đúng đắn, và có dũng khí để hành động theo Chúa Thánh Thần dẫn lối trong cả hai chiều kích dưỡng giáo và truyền giáo của sứ vụ linh mục của chúng ta.

Muốn được thế, chúng ta phải biến tất cả cuộc sống mình thành việc phục vụ Giáo Hội, nghĩa là việc phục vụ Giáo Hội là sứ mạng nền tảng của chúng ta, vượt lên sự đa dạng của các hình thức thừa tác vụ. Mỗi thời mỗi thế, chúng ta không sao chép quá khứ hay bắt chước cách máy móc, nhưng chúng ta xem xét quá khứ và không để bị cắt đứt khỏi quá khứ, vì nhờ những hình thức sống sứ vụ của những người đi trước mà chúng ta đang được như là hôm nay.³ Quả vậy, thánh chức linh mục là một Ôn gọi, không phải là một sự nghiệp; không chỉ đơn giản là một thừa tác vụ, nhưng là một Con Đường Sống thiêng liêng; không phải là một phận vụ chức năng, nhưng là một giao ước suốt đời; không phải một vai trò phục vụ tạm thời, nhưng là một căn tính đang hình thành, đang trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, Mục Tử Nhân Lành.

Xin Mẹ Maria cầu bầu giúp chúng ta để Chúa Thánh Thần tiếp tục cho đến tận thế mọi sự đẹp những gì Chúa đã thương khởi sự cho chúng ta, với chúng ta, và sẽ cùng với chúng ta cho đoàn chiên Giáo Hội sẽ ký thác cho chúng ta mai ngày. Amen.

³ Xem cuộc trao đổi của báo La Croix với nhà thần học Henri-Jérôme Gagey tại http://www.la-croix.com/Religion/S-informer/Actualite/Le-pretre-fait-de-toute-sa-vie-un-service-de-l-Eglise-_NG_-2010-06-03-552481

Ngày 03/01/2013

SÁNG: BÀI HAI

**ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT CỦA ĐỜI LINH MỤC:
TỰ NGUYỆN SỐNG LUẬT ĐỘC THÂN**

(1 Cr 7, 32-35)

“Tôi muốn anh chị em không phải bận tâm lo lắng điều gì. Đàn ông không có vợ thì chuyên lo việc Chúa, họ tìm cách làm đẹp lòng Người. Còn người có vợ thì lo lắng việc đời, họ tìm cách làm đẹp lòng vợ, thế là họ bị chia đôi. Cũng vậy, đàn bà không có chồng và người trinh nữ thì chuyên lo việc Chúa, để thuộc trọn về Người cả hồn lẫn xác. Còn người có chồng thì lo lắng việc đời, họ tìm cách làm đẹp lòng chồng. Tôi nói thế là để mong tìm ích lợi cho anh chị em, tôi không có ý gài bẫy anh chị em đâu, nhưng chỉ muốn đề nghị với anh chị em một điều tốt, để anh chị em được gắn bó cùng Chúa mà không bị giằng co.”

Trong xã hội tục hóa hôm nay, ảnh hưởng của chủ nghĩa cá nhân và tinh thần tôn sùng vật chất đang thao túng mãnh liệt. Địa vị, tiền bạc và lạc thú được đại đa số xem như là tất cả hạnh phúc của con người. Sự phóng túng tình dục và chủ nghĩa hưởng lạc cuốn hút bao trái tim và đầu óc, nhất là của người trẻ. Do đó, độc thân khiết tịnh, nhất là nơi giới đàn ông, kể cả linh mục và tu sĩ, bị nghi ngờ và coi là không thể.

Nhưng đối với Giáo Hội Công Giáo Rôma, đời sống độc thân linh mục là một thực hành bắt buộc rất cội rễ dựa vào truyền thống Tông Đồ, chẳng hạn vào thế kỷ IV, Công Đồng Carthage (năm 390) đã nói: “*Những người phục vụ các mầu nhiệm thánh phải hoàn toàn tiết dục hầu cho những gì các Tông Đồ đã giảng dạy và người xưa gìn giữ thì nay chúng ta cũng tuân giữ nó.*” Từ Công đồng Latêranô I (1123), luật độc thân được áp dụng trong Giáo Hội Công Giáo đối với mọi linh mục theo lễ nghi Latinh. Công đồng Trentô (1543) là một cuộc canh tân thiêng liêng sâu xa và bền bỉ về chức linh mục và thừa tác mục vụ của linh mục.

Thời đại chúng ta chứng kiến nhiều cuộc tranh luận về vấn đề kỷ luật này. Một số người đã cho rằng chẳng mấy hữu lý khi đòi buộc những người sẽ chịu chức linh mục phải sống bậc độc thân; họ vịn có là cả Chúa Giêsu lẫn thánh Phaolô không trình bày bậc độc thân như là một thực hành bắt buộc đối với các tông đồ và môn đệ. Một ít người còn đi xa hơn nữa đổ lỗi cho bậc độc thân phải chịu một phần trách nhiệm về cuộc khủng hoảng ơn gọi linh mục và những gương mù lạm dụng tính dục đã xảy ra tại nhiều nước Bắc Mỹ và Âu Châu. Các nước Á châu, và ngay cả tại Việt Nam, không phải là không có đâu, nhưng không bị bạch hóa ồn ào vì tâm thức văn hoá dè dặt kín đáo và tế nhị của người mình thôi. Một số người lại còn đòi huỷ bỏ luật độc thân linh mục, phong chức cho người đã có gia đình và phụ nữ.

Dù vậy, qua Sắc lệnh *Chức vụ và Đời sống linh mục* (Presbyterorum Ordinis) của Công đồng Vatican II, Giáo Hội vẫn duy trì truyền thống không thay đổi, và nhấn mạnh

đặc biệt đến mối liên hệ chặt chẽ giữa độc thân khiết tịnh và đức ái mục tử vì Nước Trời của chức linh mục thừa tác.⁴ Đức Phaolô VI trong *Sacerdotalis Coelibatus* khẳng định: “*Luật độc thân thánh mà Giáo Hội canh giữ từ nhiều thế kỷ nay như một viên ngọc quý rạng ngời, bảo tồn toàn bộ giá trị của nó cả ở thời đại chúng ta vốn tiêu biểu bằng một sự biến đổi sâu xa các não trạng và các cơ cấu.*”⁵

THĐGMTG năm 1971 khẳng định sự cần thiết phải duy trì luật độc thân linh mục trong Giáo Hội Latinh, giải thích rõ nền tảng, các động cơ và điều kiện ủng hộ nó mà linh mục thi hành với Chúa Kitô và trong Chúa Kitô.⁶

Bộ Giáo luật 1983 lặp lại: “*Các Giáo sĩ buộc phải giữ tiết dục hoàn toàn và vĩnh viễn vì Nước Trời, và vì thế phải tuân giữ luật độc thân, ân sủng đặc biệt Thiên Chúa ban, nhờ đó các thừa tác viên chức thánh có thể kết hiệp dễ dàng hơn với Đức Kitô bằng một tâm hồn không chia sẻ, tự hiến trọn vẹn và tự do hơn cho việc phục vụ Chúa và con người.*”⁷

Tông huấn *Pastores Dabo Vobis* trình bày luật độc thân như một đòi hỏi căn bản trong toàn cảnh bốn chiều kích đào tạo nhân bản, thiêng liêng, tri thức và mục vụ.

Sách Giáo lý Công giáo số 1599 lặp lại: “*Trong Giáo Hội Latinh, thường chỉ truyền chức linh mục cho các*

4 Presbyterorum Ordinis, số 16.

5 Sacerdotalis Coelibatus số 12.

6 Pastores Dabo Vobis số 29.

7 x. GL 277,1.

ứng viên tự nguyện sống độc thân và công khai biểu lộ ý muốn này vì yêu mến Nước Trời và phục vụ tha nhân.”

Trong cuộc họp với lãnh đạo các Bộ của Giáo triều Rôma ngày 16/11/2008, ĐTC Biển Đức XVI đã tái khẳng định giá trị của chọn lựa đời sống độc thân của các linh mục hợp với truyền thống Công Giáo chưa bị gián đoạn và lập lại đòi buộc phải có một đào tạo nhân bản và Kitô giáo vững vàng cho cả các chủng sinh lẫn các linh mục đã chịu chức.

Chỉ Nam cho thừa tác vụ và đời sống linh mục năm 1994 của Bộ Giáo sĩ khẳng định: “Xác tín vào những động cơ thần học và mục vụ sâu xa làm cơ sở cho mối tương quan giữa sự độc thân và chức linh mục, được soi sáng bằng chứng tá còn giá trị ngày hôm nay của rất nhiều cuộc đời linh mục vững mạnh về mặt thiêng liêng và Phúc Âm, mặc dầu xảy ra nhiều trường hợp đau thương, Giáo Hội đã tái xác nhận, qua Công đồng Vatican II và giáo huấn của các Giáo hoàng về sau, ‘ý muốn mãnh liệt duy trì luật đòi buộc tình trạng độc thân vĩnh viễn tự do chọn lựa cho các ứng viên linh mục theo nghi lễ Latinh,’⁸ xác tín rằng đó là ân huệ mang lại thiện ích cho Giáo Hội và thế giới.”⁹

Từ thời các tông đồ, Giáo Hội đã muốn bảo tồn ơn tiết dục vĩnh viễn của giáo sĩ và hướng về giải pháp chọn ứng viên chức thánh nơi những người độc thân.¹⁰ Sự dẫn thân ơn gọi linh mục được lựa chọn cách tự do và quảng

8 PDV. 29; PO. 16; Sacerdotalis Coelibatus 14; GL 277,1.

9 Chỉ Nam 1994 số 57.

10 x. 2 Th 2,15; 1 Cor 7,5; Tt 1,6-8; Chỉ nam 1994 số 59.

đại là lời đáp trả hồng ân quảng đại của Thiên Chúa.¹¹ Và thực tế hiện nay, để được thụ phong linh mục, ứng viên chức thánh phải lớn tiếng tuyên hứa với Giám Mục chủ phong trước mặt cộng đoàn sự cam kết quyết tâm vâng lời Giám Mục Bản Quyền và sống độc thân linh mục.

Độc thân linh mục được ghi tạc ngay tại nội tâm của một tương quan đối thoại liên li giữa Thiên Chúa và mỗi linh mục. Qua việc cho đi chính đời sống mình bằng cách chọn đời sống độc thân, linh mục càng ngày càng sống cho Thiên Chúa và tha nhân hơn, lột bỏ liên li như một sự “*tự hủy*” (Ph 2,7), làm cho mình “*nhỏ bé đi để cho Chúa lớn lên*” (Ga 3,30) và góp phần vào sự tăng trưởng của Giáo Hội. Độc thân linh mục không thể tách rời khỏi toàn bộ đời sống kitô “*không còn là tôi sống, nhưng chính Đức Kitô sống trong tôi*” (Gl 2,19-20), và linh mục luôn cố gắng nên đồng hình dạng với Chúa Kitô Mục Tử “*ban sự sống mình cho đoàn chiên*” (Ga 10,11).

Chính trong khung cảnh đó mà sự tự do của linh mục không ngừng được củng cố và trưởng thành để luôn sẵn sàng phục vụ Thiên Chúa và dân Ngài. Chấp nhận sống độc thân, linh mục gặp được kho báu hàm chứa việc “*mang trong thân xác sự chết của Chúa Giêsu, để sự sống của Ngài cũng được bày tỏ trong thân xác mình*” (2 Cr 4,10), nhờ đó học biết ban phát sự sống mình cho đoàn dân được trao phó cho mình, được thúc đẩy loan báo Tin Mừng “*lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện*” (2 Tim 4,2).

11 Bộ GDCG, Đường hướng giáo dục trong việc huấn luyện độc thân linh mục số 16.

Mỗi thời đại diễn tả và thực hành đức tin trong nào trạng văn hóa riêng và tùy theo mức độ được đậm rề chắc chắn trong Truyền Thống mà nhờ đó chúng ta sống. Giáo huấn của Giáo Hội cung cấp cho linh mục những căn bản cần thiết để suy nghĩ và định hình lời đáp trả của mình với hồng ân của Thiên Chúa trong bậc độc thân. Cuộc sống độc thân khiết tịnh tự bản chất là liên hệ, liên hệ với Thiên Chúa, liên hệ với con người và thế giới. Nó định phẩm căn tính linh mục là một con người của liên hệ, nhất là với Giám Mục và linh mục đoàn giáo phận mình. Nó mời gọi linh mục nhận rõ sự bổ túc của mình với các bậc sống khác và những mối liên hệ mình phải duy trì với họ. Nó cũng cho phép linh mục thiết lập các liên hệ nhân bản, kể cả các liên hệ bạn hữu chân chính với người nam lẫn người nữ.

Nói cách khác, nhờ đời sống độc thân thánh thiện, linh mục thực sự trở nên *người của Thiên Chúa*¹² và *người cho con người*, qua những điểm giáo huấn nổi bật sau đây:¹³

Sống độc thân linh mục là một cách thức yêu mến và hiện hữu với tha nhân. Nó khai mở một cuộc sống không đóng kín nơi chính mình, nhưng khai sáng những liên hệ và đời sống cộng đồng, tôn trọng phẩm giá những người mình gặp gỡ, kêu gọi mọi người cùng nhau tìm kiếm sự thánh thiện và làm cho Nước Chúa ngự đến.

Sống độc thân khiết tịnh hệ tại sự dấn thân tất cả cuộc đời: Nhờ bí tích Truyền Chức, lời hứa và cam kết sống độc thân linh mục đậm rề sâu xa vào chính thực thể

12 1 Tm 6,11.

13 x. Hội Xuân Bích, Những khái niệm về việc đào tạo bậc độc thân linh mục, số 27.

con người linh mục và phải được nhắc lại trong suốt chiều dài đời sống linh mục, đặc biệt trong Lễ Truyền Dầu Thứ Năm Tuần Thánh.

Đời sống độc thân linh mục tìm được tất cả ý nghĩa của nó trong liên hệ với các lời khấn khác, được diễn tả ra hay hiểu ngầm, mang dấu ấn cuộc sống giản dị và hướng tới một đời sống cầu nguyện chuyên cần, vì đây là một hồng ân phải nhận lãnh và làm mới lại không ngừng, khuôn mình cách mật thiết với những mẫu nhiệm mình cử hành.

Đời sống độc thân linh mục giả thiết một khổ hạnh, dù ngày nay ít được nói đến và nhấn mạnh, nhưng vẫn là thiết yếu. Sự thận trọng, dè dặt, tỉnh thức, từ bỏ, chấp nhận mọi thánh giá cô đơn trong suốt cả đời sống, và những yếu tố khác cùng loại, làm thành bấy nhiêu phương diện của một quan niệm toàn vẹn về cuộc sống độc thân khiết tịnh.¹⁴

Chọn lựa sống độc thân linh mục là trao hiến đời sống mình để nhắm tới một sự phong phú đặc biệt. Linh mục chọn sống độc thân phải có một quan niệm lành mạnh về tình phụ tử và danh hiệu “*cha*” mà những người được trao phó thường gọi mình, như thánh Phaolô khẳng định: “*trong Đức Ki-tô Giê-su, nhờ Tin Mừng, chính tôi đã sinh ra anh em.*”¹⁵ Đời sống của ngài phải hoàn toàn quy hướng về sự tăng trưởng của họ trong đức tin, đức cậy và đức mến.

14 x. Bộ Giáo dục Công giáo, Huấn luyện thiêng liêng trong các chủng viện II,3 “những khổ chế thiêng liêng”; Jean-Jacques OLIER, “Con đường nên thánh là con đường thập giá.”

15 x. 1 Cr 4, 14-15 về tình phụ tử của thánh Phaolô đối với các tín hữu.

Linh mục càng suy tư và cầu nguyện Thánh Kinh càng thấu hiểu căn bản Phúc âm của bậc độc thân linh mục: kỷ luật của Giáo Hội Rôma không chỉ thuộc về sự gắn bó với truyền thống lâu đời không hề xa lạ với Thánh Kinh, mà còn mặc lấy một hình thức bắt buộc, cho dù không được đặt định trong Tân Ước. Nhưng bằng nhiều cách, Tân Ước vẫn làm vang lên lời mời gọi vào bậc độc thân linh mục.

Đời sống độc thân linh mục phải tựa trên nền tảng thần học nghiêm chỉnh và sâu xa cho phép hiểu rõ ý nghĩa Kitô học, Giáo hội học, Thánh Kinh học, ý nghĩa hôn ước và tông đồ, cũng như tính “thích hợp” của bậc độc thân với đời sống và sứ vụ linh mục mà sắc lệnh *Chức vụ và đời sống linh mục* nói đến.

Ngoài ra còn phải lưu ý đến tầm quan trọng của cộng đồng giáo dục như là yếu tố căn bản của việc đào tạo khởi đầu về đời sống độc thân linh mục, nhờ sự phân định và quân bình giữa những thời gian trao đổi và trầm mặc, những chia sẻ giữa chủng sinh và nhà đào tạo, nhất là qua việc linh hướng, trong sự tương tác với các cộng đồng khác, là những cộng đồng tự nhiên như gia đình hoặc cộng đồng Giáo hội như giáo xứ.

Như thế, độc thân linh mục phải là một chọn lựa dẫn thân tự do và tự nguyện được Giáo Hội chuẩn nhận, chứ không phải là một gánh nặng áp đặt từ bên ngoài. Giáo Luật nhắc nhở: *“Đương sự phải được tự do hoàn toàn, tuyệt đối không được cưỡng bách bằng bất cứ cách nào và vì bất cứ lý do gì, cũng không được ngăn cản người đủ khả*

năng xứng hợp theo Giáo luật.”¹⁶ Và kỷ luật độc thân trở nên như một sự che chở bảo vệ và một gánh nhẹ nhàng làm cho linh mục càng được thăng tiến và triển nở,¹⁷ nhờ đó linh mục thống nhất được đời sống nội tâm và hoạt động tông đồ, là điều kiện tất yếu để thành công, hạnh phúc và thánh thiện.

Quả vậy, một số nghiên cứu trong vài năm qua phát hiện khoảng 90% các linh mục nói rằng họ hạnh phúc mà yếu tố căn bản là sự “*an bình nội tâm,*” có được nhờ mối quan hệ mật thiết với Thiên Chúa. Khi ta có mối quan hệ vững chắc với Thiên Chúa, ta sẽ có an bình nội tâm. Chúa Giêsu hứa ban cho chúng ta ơn này: “*Thầy để lại bình an của Thầy cho anh em, Thầy ban bình an của Thầy cho anh em.*” Chúng ta chỉ tìm thấy sự bình an đích thực và lâu dài trong Thiên Chúa, như thánh Augustinô cầu nguyện “*lòng con khắc khoải cho đến khi nào được nghỉ an trong Chúa.*” Đời sống thiêng liêng của chúng ta là một đóng góp mạnh mẽ cho an bình nội tâm lẫn hạnh phúc cá nhân. Chúng ta sẽ không bao giờ tìm thấy an bình nội tâm và niềm vui cho đến khi thực sự có mối quan hệ cá nhân mật thiết với Thiên Chúa.

Ngoài ra, việc phát triển các mối quan hệ lành mạnh với người khác giúp chúng ta kết nối với Thiên Chúa. Nhiều lần Phúc Âm đã nói về việc mến Chúa yêu người như là hai mặt của một thực tại: “*Người nào không yêu thương anh em mà mình nhìn thấy thì không thể yêu Chúa*

16 GL 1026.

17 Chi Nam 1994 số 58.

mà mình không nhìn thấy.”¹⁸ Yêu thương và xây dựng mối quan hệ bác ái với bạn bè, gia đình và người lân cận giúp chúng ta yêu mến Thiên Chúa, và ngược lại. Điều này thật quan trọng để trở thành người hạnh phúc. Sự cô lập gây ra bất hạnh, nên cần phải liên kết với các người khác. Điều đáng mừng là trên 90% các linh mục báo cáo là có tình bạn vững chắc với các linh mục khác và giáo dân.

Linh mục nào thực sự cảm thấy được Thiên Chúa kêu gọi sống đời độc thân và cảm nghiệm sống đời độc thân như là một ân sủng cá nhân, bất chấp những thách đố của nó, thì họ là người hạnh phúc. Thật vui là trên 75% linh mục đã thấy đời độc thân là một phần tích cực của cuộc sống mình. Tỷ lệ này có khả năng tăng cao hơn trong tương lai. Chính các linh mục trẻ tuổi nhất là người mạnh mẽ ủng hộ việc sống độc thân bắt buộc. Nhưng đây là một thách thức: chấp nhận việc sống độc thân như là một phần cần thiết của đời sống linh mục đòi hỏi một mức độ sâu sắc hơn về tâm linh để cảm nghiệm đời độc thân như một ơn ban của Thiên Chúa, và là một ân sủng cá nhân. Xin cho chúng ta biết quý trọng ân ban nhưng không của Chúa, vì *“không ai được tự gán cho mình vinh dự ấy, nhưng phải được Thiên Chúa gọi”* (x. Dt 5, 4-5) và sắt son chung thủy cho đến cùng. Amen.

CHIỀU: BÀI BA

CHÚA THÁNH THẦN VÀ HIỆP THÔNG PHẨM TRẬT TRONG ĐỜI SỐNG VÀ SỨ VỤ LINH MỤC

(Cv 20, 22-24)

“Giờ đây, bị Thần Khí trói buộc, tôi về Giê-ru-sa-lem, mà không biết những gì sẽ xảy ra cho tôi ở đó, trừ ra điều này, là tôi đến thành nào, thì Thánh Thần cũng khuyến cáo tôi rằng xiềng xích và gian truân đang chờ đợi tôi. Nhưng mạng sống tôi, tôi coi thật chẳng đáng giá gì, miễn sao tôi chạy hết chặng đường, chu toàn chức vụ tôi đã nhận từ Chúa Giê-su, là long trọng làm chứng cho Tin Mừng về ân sủng của Thiên Chúa.”

Lời chào chúc đầu tiên trong Nghi thức Thánh Lễ “*Nguyện xin ân sủng Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta, tình yêu của Chúa Cha, và ON THÔNG HIỆP của Chúa Thánh Thần ở cùng tất cả anh chị em*” gợi ý cho đề tài này.

1. Linh mục và Chúa Thánh Thần

Chúa Thánh Thần là nguyên lý trên mọi nguyên lý của đời sống và sứ vụ linh mục của chúng ta. Mẹ Maria là mẹ và kiểu mẫu mọi thời cho linh mục nào chịu để cho mình được Chúa Thánh Thần tác động, chiếm hữu và hướng dẫn. Trình thuật truyền tin tô đậm nét cho xác quyết này. Quả thật Mẹ đã có quyết ý và kế hoạch cho cuộc đời Mẹ, nên thoát đầu nghe thiên sứ báo tin “thụ thai, sinh con trai, và đặt tên là Giêsu,” Mẹ đã không chịu: “*việc ấy sẽ xảy*

đến thế nào được?,” nhưng khi thiên sứ giải thích đó là việc của Thiên Chúa bởi quyền năng Chúa Thánh Thần thì Mẹ đã mau mắn từ bỏ ý muốn và kế hoạch riêng của Mẹ để quy phục ý muốn và kế hoạch của Thiên Chúa.

Cũng như mọi người, linh mục đã lãnh nhận Chúa Thánh Thần và trở nên đền thờ Ngài ngự khi chịu phép bí tích Rửa tội; và còn nhận lãnh Thánh Thần đầy đủ hơn trong Bí tích Thêm sức và nhất là truyền chức thánh. Hơn ai hết linh mục phải để Chúa Thánh Thần hướng dẫn, như Ngài đã làm với chính Chúa Giêsu; không phải chỉ Isaia (Is 61, 1-2) tiên báo, mà chính Chúa Giêsu đã khẳng định ở Hội đường Nazaret: *“Thần Khí Chúa ngự trên tôi, xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa... Và hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe.”*¹⁹

Chúa Thánh Thần sẽ giúp chúng ta kiện toàn đời sống và sứ vụ linh mục bằng 7 ơn của Ngài: Khôn ngoan, thông hiểu, lo liệu, sức mạnh, suy biết, đạo đức và kính sợ Chúa. Chính Ngài đã ngự xuống trên các tông đồ dưới hình những lưỡi lửa, cho họ nói thứ tiếng mà ai cũng hiểu được, biến đổi họ nên can đảm rao giảng Chúa Kitô Phục Sinh. Linh mục phải luôn trung thành và ngoan ngoãn nghe theo ơn soi sáng của Chúa Thánh Thần, vì *“chính ơn Chúa Thánh Thần làm cho chúng ta có khả năng thi hành sứ*

19 Lc 4,18-21

mạng và củng cố chứng tá của chúng ta”²⁰ như ĐTC Biển Đức XVI nói trong Tông Thư Cánh Cửa Đức Tin số 10, nhờ đó mà mang lại hoa trái tồn tại, không những cho mình mà cho mọi người: Bác ái, vui mừng, bình an, nhẫn nại, tế nhị, tốt bụng, quảng đại, hòa nhã, trung tín, khiêm tốn, tự chủ và thanh khiết.

Hoạt động của Chúa Thánh Thần rất đa dạng phong phú. Chính Chúa Giêsu đã bảo các tông đồ rằng Chúa Thánh Thần sẽ dạy dỗ và nhắc nhở mọi điều Ngài đã dạy: *“Đấng Bảo Trợ là Thánh Thần Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em”* (Ga 14,26); Thánh Thần sẽ dạy cho biết phải nói gì và nói làm sao: *“Khi người ta đưa anh em ra trước hội đường, trước mặt những người lãnh đạo và những người cầm quyền, thì anh em đừng lo phải bào chữa làm sao, hoặc phải nói gì, vì ngay trong giờ đó, Thánh Thần sẽ dạy cho anh em biết những điều phải nói”* (Lc 12,11-12); Thánh Thần còn nói thay cho nữa: *“Không phải chính anh em nói, mà là Thần Khí của Cha anh em nói trong anh em.”* *“Khi người ta điệu anh em đi nộp, thì anh em đừng lo trước phải nói gì, vì trong giờ đó, Thiên Chúa cho anh em biết điều gì, thì hãy nói điều ấy: thật vậy, không phải chính anh em nói, mà là Thánh Thần nói”* (Mt 10,20; Mc 13,11). Ngài dùng môi miệng chúng ta mà nói điều Ngài muốn nói; Ngài có thể soi sáng trong trí khôn cho chúng ta viết lại; Ngài cũng có thể nắm tay giúp chúng ta viết lên điều Ngài muốn; hoặc Ngài

20 Tông thư Cánh Cửa Đức Tin, số 10.

viết ra trên vách tường cho chúng ta xem mà chép lại, như trường hợp vua Bensatsa mà Danien đã giải thích cho.²¹

Vì tất cả những lẽ đó, thánh Phaolô nhắc nhở ta đừng làm phiền lòng Chúa Thánh Thần,²² đừng dập tắt Thần Khí.²³ Còn Chúa Giêsu thì khẳng định rằng ai phạm đến Chúa Thánh Thần thì chẳng được tha, cả đời này lẫn đời sau.²⁴ Và ĐHY Filoni, Tổng trưởng Bộ Phúc Âm Hóa các Dân Tộc, khuyến khích hãy cởi mở hết sức có thể cho sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần để có thể trả lời cách thích đáng cho những mong đợi của nhân loại: *“On gọi để trở thành linh mục hay đã là linh mục không phải là một chọn lựa mà mỗi người trong chúng ta đã làm, nhưng đó là một lời mời gọi của chính Chúa mà chúng ta đã chấp nhận và đáp trả bằng tiếng ‘xin vâng’ của chúng ta... Công việc của Chúng viện là giúp trải nghiệm hoạt động của Chúa Thánh Thần và hiểu những sự của Thánh Thần Thiên Chúa. Cần thiết phải đi vào tương quan thân mật với Chúa Thánh Thần để các ý định của Chúa trên cuộc đời chúng ta trở nên rõ ràng.”*²⁵

Trong buổi tiếp kiến ngày 12/2/2011, ĐTC Biển Đức XVI nhắc nhở: *“Cũng như toàn thể Giáo Hội, đời sống linh mục cần được canh tân liên lỉ, để tìm thấy lại*

²¹ Dn 5,24-28.

²² Eph 4,30: Anh em chớ làm phiền lòng Thánh Thần của Thiên Chúa, vì chính Người là dấu ấn ghi trên anh em, để chờ ngày cứu chuộc.

²³ 1 Tx 5,19.

²⁴ Mt 12,31-32.

²⁵ Trích Bài giảng lễ của ĐHY Filoni tại Chúng viện Owerri ngày 9/11/2012

<http://www.news.va/fr/news/vatican-homelie-de-sem-le-cardinal-filoni-aux-semi>.

trong cuộc sống của Chúa Giêsu những hình thức thiết yếu nhất của con người mình.”

Linh mục chỉ có thể tìm được tác nhân khởi động, tiếp tục và kiện toàn sự canh tân liên lý đó ở nơi Chúa Thánh Thần. Chính Ngài giúp linh mục biến đổi và kiện toàn đời sống và sứ vụ qua bày ơn của Ngài:

- 1) **Ơn Kính Sợ** là hồng ân giúp linh mục không dám làm bất cứ điều gì khả dĩ làm mất lòng Chúa. Đây là một sự tế nhị của người đang yêu: tế nhị khác sợ hãi, cậu bé Saviô dóc lòng *“thà chết chứ không phạm tội trọng”* và mẹ vua thánh Louis luôn nhắc nhở con *“thà mẹ nhìn thấy con chết trước mắt mẹ hơn là thấy con phạm tội trọng mất lòng Chúa.”* Như thế, điều quan trọng trong đào tạo kitô giáo là gây nên nơi tín hữu một ý thức sợ tội, vì con người ngày nay hầu như đã mất cảm thức về tội. Chính vì vậy, thành công của công việc đào tạo kitô giáo, nhất là đào tạo linh mục và tu sĩ, là biết làm cho người thụ huấn có được lòng kính sợ Thiên Chúa, không dám phạm tội mất lòng Chúa.
- 2) **Ơn Đạo Đức** giúp linh mục nhận ra mối tương quan yêu thương giữa linh mục với Thiên Chúa, và tương quan yêu thương giữa linh mục với mọi người, trong tinh thần siêu nhiên và đức tin.
- 3) **Ơn Suy Biết** giúp linh mục có thể đánh giá các sự vật ở trên bậc thang giá trị đích thực. Đừng hiểu lầm Lời Chúa Giêsu khi Ngài buộc dứt bỏ cha mẹ (Lc 14,26), không cho về từ biệt gia đình hay chôn cất cha trước khi đi theo Ngài (Lc 9,59-62), Chúa không bao giờ bảo linh mục ghét cha mẹ, gia đình hay bản

thân, nhưng là biết đặt nó vào đúng vị trí của nó trên bậc thang giá trị, ví dụ linh mục có bốn phận thảo kính mến yêu cha mẹ, nhưng cha mẹ lại không thể được đặt cao hơn Chúa và tình yêu đối với Chúa...

- 4) **Ơn Sức Mạnh** là ơn giúp linh mục can đảm vượt lên những chướng ngại để chọn lựa như Chúa muốn và sống theo ý Chúa, ví dụ tấm gương của thánh Françoise de Chantal, khi đã góa chồng và đã nuôi dưỡng bốn người con nên trưởng thành, nhờ gặp thánh François de Salle, bà biết được lời mời gọi và ý muốn của Chúa nên muốn đi tu, bốn đứa con ngăn cản nằm dài trên lối đi, bà đã can đảm tay cầm khăn vừa gạt nước mắt vừa bước qua từng người con để từ bỏ gia đình ra đi sống đời tu hành và đã lập nên dòng Visitadines.
- 5) **Ơn Lo Liệu** là ơn giúp linh mục tìm ra những phương thế và cách sống nào thích hợp nhất để thực hiện điều Chúa muốn, đúng theo tư cách và bậc sống của mình.
- 6) **Ơn Thông Hiểu** giúp đưa linh mục vào sự thật viên mãn khi đọc Lời Chúa.²⁶ Nhiều linh mục có thói quen xin ơn Chúa Thánh Thần mỗi khi soạn bài giảng cho giáo dân: *Xin Chúa Thánh Thần tiếp tục tác động, biến đổi và thánh hóa tâm hồn con cùng tâm hồn những người sẽ lắng nghe con, xin Chúa dùng môi miệng con mà nói điều Chúa muốn nói.* Tông huấn Verbum Domini số 85-87 gọi cho linh mục 3 câu hỏi trước khi dọn bài và giảng: *Sứ điệp*

²⁶ x. Ga 16, 13.

Lời Chúa hôm nay là gì? Lời Chúa dạy gì riêng cho tôi hôm nay? Lời Chúa hôm nay dạy gì cho những người sắp nghe tôi giảng? Có thể thì bài giảng mới đưa Lời Chúa vào thực tiễn cuộc sống và giúp biến đổi cuộc sống được.

- 7) **Ơn Khôn Ngoan** mang lại ơn chiêm niệm, ơn thần bí, ơn cảm nếm được sự dịu ngọt và khôn ngoan của Thiên Chúa.²⁷ Thánh Phaolô, trong 2 Cr 12, 2-10, đã kể lại việc ngài được ơn này như thế nào: không còn biết đến thế giới vật chất này nữa, không còn bị giới hạn bởi không gian và thời gian nữa, “*ở trong thân xác hay ngoài thân xác*” ngài đều không biết. Cụ già Simêon được ơn này lúc bế Chúa Hài Nhi trên cánh tay cần cỗi của mình, nhưng mãi nguyện thốt lên “*xin để cho tôi tớ Chúa ra đi bình an, vì mắt tôi đã nhìn thấy Ơn cứu độ.*” Linh mục hãy đặc biệt cầu xin ơn này trong đời sống kết hiệp nội tâm với Chúa.

Chúa luôn đổi mới lời mời gọi của Ngài trong từng hoàn cảnh sống của chúng ta, thì chúng ta cũng phải đổi mới luôn lời đáp trả của mình sao cho phù hợp với lời mời gọi hiện thực đó của Chúa. Chúa Giêsu đã khẳng định rằng người cha trần thế vốn xấu ác mà còn biết lựa của tốt cho con cái, vậy Cha trên trời sẽ ban ân huệ quý giá nhất là Chúa Thánh Thần cho những ai kêu xin Người.²⁸ Linh mục càng phải cầu xin Chúa Thánh Thần đến sửa lại mọi sự trong ngoài đời sống và sứ vụ của mình, đặc biệt trong việc tìm kiếm và xây dựng tình yêu thương hiệp nhất: Tháp

²⁷ Tv 33.

²⁸ Mt 7,11; Lc 11,13.

Babel vì ngôn ngữ bất đồng mà thất bại; Chúa Thánh Thần Hiện Xuống ban cho các tông đồ nói thứ ngôn ngữ mà mọi dân nước đều hiểu được. Sách Công vụ Tông đồ thuật lại việc Chúa Thánh Thần đã ngự xuống trên các tông đồ dưới hình những lưỡi lửa, cho họ nói thứ tiếng mà các dân tộc khác nhau đều hiểu được trong tiếng mẹ đẻ của mình, biến đổi họ nên can đảm rao giảng Chúa Kitô Phục Sinh và hôm ấy có khoảng ba ngàn người theo Đạo.²⁹ Đó là ngôn ngữ chung của Tình Yêu? Vì chỉ có tình yêu mới có khả năng biến đổi như thế và thánh Phaolô đã quả quyết: “*trong Đấng yêu mến tôi, tôi có thể làm được mọi sự.*”

2. Linh mục hiệp thông phẩm trật

Toàn thể Giáo Hội thông phần vào chức tư tế cộng đồng của Chúa Giêsu trong Chúa Thánh Thần. Hiệp thông với Chúa Kitô như là đầu của thân thể, chức tư tế thừa tác được trao ban cho các tông đồ trước tiên, tiếp đến được hiện hữu nơi các người kế vị là các Giám mục, rồi qua việc đặt tay truyền chức, các Giám mục thông truyền cho linh mục một phần chức linh mục trọn vẹn của mình.³⁰ Sắc lệnh *Chức Vụ và Đời Sống Linh Mục* viết: “*Chúa Kitô đã sai các tông đồ như chính Người được Chúa Cha sai đi, và qua các tông đồ, Người đã làm cho các đáng kế vị là các Giám mục cũng được tham dự việc thánh hiến và sứ vụ của chính Người. Tác vụ này của Giám mục cũng được trao cho linh mục ở cấp độ tùy thuộc, để một khi đã gia nhập hàng linh mục, họ là những cộng sự viên của hàng Giám mục, chu*

29 x. Cv 2,1-41.

30 JP II, Pastores Dabo Vobis, số 79.

toàn một cách tốt đẹp sứ vụ tông đồ do Chúa Kitô trao phó.”³¹

Như thế, nhờ việc thánh hiến, linh mục được trao ban quyền bính thiêng liêng, thông phần vào quyền bính mà Chúa Kitô điều khiển Giáo Hội nhờ Chúa Thánh Thần, nghĩa là bản chất và sứ vụ linh mục không thể được xác định nếu không bắt nguồn từ Chúa Ba Ngôi, được kéo dài trong sự hiệp thông của Hội Thánh và của toàn thể nhân loại.³² Đời sống và sứ vụ của linh mục là tiếp nối đời sống và sứ vụ của Chúa Kitô. Căn tính linh mục liên quan thiết yếu với tình thương cứu độ của Chúa Cha, với sự tuyển chọn và kêu gọi đích danh của Chúa Kitô, và với ân huệ thông ban sự sống của Chúa Thánh Thần, nhờ đó tìm được sức mạnh hướng dẫn cộng đoàn được trao phó và gìn giữ cộng đoàn ấy trong sự hiệp nhất như Chúa muốn.³³

Do bí tích truyền chức và thừa tác vụ lãnh nhận, linh mục liên kết và hiệp thông phẩm trật với Giám mục đoàn phục vụ toàn thể Giáo Hội, nên chức linh mục cũng có tính cách phổ quát, và dù nhập tịch ở một Giáo Hội địa phương, linh mục phải có con tim và não trạng thừa sai, luôn rộng mở cho mọi nhu cầu của Giáo Hội và thế giới.³⁴ Linh mục phải luôn sống trong sự hiệp thông phẩm trật này: *“Không có thừa tác vụ linh mục ở ngoài sự hiệp thông với Đức Giáo Hoàng và Giám mục đoàn, đặc biệt với Giám mục giáo phận, trong lòng tôn kính như con thảo và sự tuân*

31 Vat. II, *Presbyterorum Ordinis*, số 2.

32 JP. II, *Pastores Dabo Vobis*, số 12.

33 Chi Nam 1994 số 4-11; PO số 6

34 Sdd. số 14-15.

*phục đã hứa khi thụ phong.”*³⁵ Sự hiệp thông được diễn tả và củng cố qua cử hành Thánh Thể, nhất là thánh lễ đồng tế do Giám mục chủ sự với linh mục đoàn, cũng như qua sự hiệp nhất phẩm trật trong việc thi hành thừa tác vụ mục vụ.³⁶ *Linh mục giáo phận không làm gì mà không có Giám mục, cũng như Giám mục không làm gì ngoài thánh ý Chúa.*

Tuy nhiên, ngày nay trong việc điều hành Giáo Hội, Giáo phận và giáo xứ, người ta nhấn mạnh nhiều về nguyên lý bổ trợ (subsidiary principle).³⁷ Chớ gì linh mục quan tâm đưa nguyên lý này vào thực hành, chắc chắn sẽ có nhiều hiệu quả tốt đẹp và lớn lao hơn nữa so với những thành quả hiện có. Nhiều linh mục có tính bao biện và cầu toàn, lấy lý do trình độ nữ tu và giáo dân thấp không làm được việc như ý mình mong muốn, rồi ôm đồm làm mọi thứ, không cho ai nhúng tay vào sợ hỏng việc, hoặc tín nhiệm ai thì giao cho người đó mọi việc và khi không thích nữa thì tìm cách loại bỏ. Linh mục nên theo nguyên tắc của người lãnh đạo tốt đào tạo cho có nhiều người làm việc, ban đầu chưa được sau sẽ được, qua tiến trình bốn bước: *dạy cho người ta làm – giúp người ta làm – để cho người ta làm – rồi mình rút lui vì đã hoàn thành sứ mạng.*

35 PDV. 28; LG. 28; PO 7,15; GL 245,2.

36 Chi Nam 1994 số 22-24.

37 Archbishop Celestino Migliore, Vatican 6/2/2009: “Luận lý của tình liên đới và nguyên lý bổ trợ là dụng cụ rất thích hợp để vượt lên mọi vấn đề và bảo đảm sự tham gia của mọi người cho công cuộc phát triển chung của cộng đồng”; JP II, Centesimus Annus, số 48: «Nếu tôn trọng nguyên lý bổ trợ, tổ chức cấp trên không được can thiệp vào cuộc sống nội bộ của tổ chức cấp dưới bằng cách lấy đi những khả năng chuyên môn của nó, đúng hơn phải nâng đỡ nó khi cần thiết» x. Xh 18,13-27; x. Dnl 1,9-18.

Về nguyên lý bổ trợ, chúng ta có một điển hình tuyệt vời trong Kinh Thánh: Ông Môsê ngồi xử kiện cho dân và dân phải đứng chờ bên ông từ sáng đến chiều. Nhạc phụ của ông thấy tất cả những gì ông đã làm cho dân thì nói với ông: *“Anh làm như thế không tốt đâu! Chắc chắn anh sẽ kiệt sức, và cả dân đang ở đây với anh cũng vậy; vì công việc quá nặng đối với anh, anh không thể làm nổi một mình. Bây giờ anh hãy nghe lời tôi khuyên: Cầu chúc Thiên Chúa ở với anh! Còn anh, anh hãy đứng ra thay mặt dân trước nhan Thiên Chúa: chính anh sẽ trình các việc lên Thiên Chúa, sẽ dạy cho họ các thánh chỉ, các lề luật, và cho họ biết đường lối phải đi và cách phải xử sự. Rồi anh hãy xem trong toàn dân những ai là người có tài, biết kính sợ Thiên Chúa, đáng tin cậy, không ham của bất chính, thì đặt họ làm người chỉ huy điều khiển một ngàn hay một trăm, năm mươi hay mười người. Họ sẽ thường trực xử kiện cho dân; việc nào lớn thì họ trình lên anh, còn việc nào nhỏ thì chính họ xử lý: hãy làm như vậy để nhẹ gánh cho anh. Họ phải gánh việc đỡ anh. Nếu anh làm điều đó, thì Thiên Chúa sẽ chỉ bảo cho anh, anh sẽ có thể đứng vững, và hơn nữa cả đám dân này có thể về nhà bình an.”* Ông Môsê nghe lời nhạc phụ và đã làm tất cả những điều ông ấy nói. Ông chọn trong toàn dân Israel những người có tài và đặt họ làm đầu dân, điều khiển một ngàn hay một trăm, năm mươi hay mười người. Họ thường trực xử kiện cho dân: việc khó thì họ trình lên ông, mọi việc nhỏ thì chính họ xử lý.³⁸

Mối hiệp thông của linh mục đoàn được thiết lập bởi đức ái tông đồ, thừa tác vụ và tình huynh đệ bí tích, diễn tả

38 Xh 18,13-27; x. Dnl 1,9-18.

bằng việc đặt tay của linh mục đoàn trong nghi lễ truyền chức và việc nhập tịch hay nhập vụ vào một Giáo hội địa phương.³⁹ Sắc lệnh *Chức vụ và Đời sống linh mục* đã mô tả mối hiệp thông đó bằng những lời lẽ thấm tình rằng “*Các linh mục nhiều tuổi hãy đón nhận những linh mục trẻ như những người em thực sự, giúp đỡ họ trong những công tác và gánh nặng đầu tiên của sứ vụ linh mục; gắng hiểu tâm trạng của họ và theo dõi các dự tính của họ với thiện chí. Còn các linh mục trẻ phải biết kính trọng tuổi tác và kinh nghiệm của các vị lớn tuổi; bàn hỏi với các ngài và sẵn lòng cộng tác với các ngài trong việc chăm sóc các linh hồn.*”⁴⁰

Trong sứ điệp gửi Dân Chúa, THĐGMTG kỳ XIII cũng ân cần nhắc các linh mục về mối hiệp thông này: “*Trong giáo xứ, sứ vụ của linh mục như người cha và là mục tử của dân Chúa vẫn có tính chất chủ yếu. Các Giám Mục tại Thượng Hội Đồng Giám Mục này bày tỏ với tất cả các linh mục lòng biết ơn và sự gần gũi huynh đệ vì công việc không dễ dàng của các vị và mời gọi các linh mục hãy củng cố chặt chẽ hơn mối liên hệ trong hàng linh mục giáo phận, đào sâu đời sống thiêng liêng và thực hiện việc thường huấn để có thể đương đầu với những thay đổi.*”⁴¹

Linh mục giáo phận còn sống hiệp thông với giáo dân, tu sĩ, những người sống đời thánh hiến, nỗ lực khơi dậy và phát triển sự đồng trách nhiệm trong cùng một sứ

39 Chi Nam 1994 số 25-29.

40 Vat. II, *Presbyterorum Ordinis*, số 8.

41 Sứ điệp THĐGMTG kỳ XIII số 8.

mạng cứu độ duy nhất của Giáo Hội.⁴² Sắc lệnh *Chức Vụ và Đời Sống Linh Mục* nhắc nhở rằng mọi tín hữu đều phải cùng nhau làm việc cho Nước Chúa, trong đó linh mục nhìn nhận và thăng tiến phẩm giá cùng sứ vụ của giáo dân, sẵn sàng lắng nghe giáo dân, coi trọng những ước vọng của giáo dân, nhìn nhận kinh nghiệm và chuyên môn của giáo dân trong các lãnh vực khác nhau của hoạt động nhân loại, tin tưởng vào phận vụ của giáo dân trong việc phục vụ Giáo Hội và Xã Hội, để giáo dân có đủ tự do và lãnh vực hoạt động, cũng như cơ hội thích hợp để gánh vác công việc theo sáng kiến của mình. Linh mục luôn cố gắng dẫn dắt giáo dân đi đến hiệp nhất, sự thật và công ích, hòa giải những khác biệt về tâm thức và trình độ, để không ai cảm thấy mình xa lạ ở trong cộng đồng Giáo Hội. Ngoài ra còn cố gắng tiếp tay với Chúa Thánh Thần để khơi dậy ơn gọi linh mục tiếp nối thừa tác vụ của mình.⁴³

Cùng chiều hướng này, ĐTC Biển Đức XVI đề cao tinh thần đồng trách nhiệm: *“Tinh thần đồng trách nhiệm đòi phải thay đổi não trạng, nhất là về vai trò của giáo dân trong Giáo Hội: không được coi giáo dân chỉ là những cộng tác viên của hàng giáo sĩ, nhưng như những người thực sự đồng trách nhiệm đối với cuộc sống và hoạt động của Giáo Hội. Vì thế, điều quan trọng là phải củng cố một hàng giáo dân trưởng thành và dấn thân, có khả năng đóng góp phần đặc thù của mình cho sứ mạng của Giáo Hội, trong niềm tôn trọng các thừa tác vụ và nghĩa vụ của mỗi người trong đời sống Giáo Hội và luôn luôn hiệp thông với*

42 Chi Nam 1994 số 30-31; Công nghị giáo phận Rôma 26-29/5/2009: Mọi thành viên Giáo hội và sự đồng trách nhiệm mục vụ.”

43 Chi Nam 1994, số 32.

các Giám Mục... Hãy đảm nhận và chia sẻ những chọn lựa mục vụ của các giáo dân và giáo xứ, tạo những cơ hội gặp gỡ và cộng tác chân thành với các thành phần khác trong Giáo Hội, kiến tạo những quan hệ quý mến và hiệp thông với các linh mục, để hợp thành một cộng đồng sinh động, phục vụ và truyền giáo.”⁴⁴

Giáo Hội là một cộng đoàn gồm những con người hiệp thông với Chúa Ba Ngôi và hiệp thông với nhau. Sự hiệp thông này mang hai chiều kích: hiệp thông hướng nội và hiệp thông hướng ngoại. Hiệp thông hướng nội bao hàm sự hiệp nhất và bổ sung cho nhau ngay trong lòng Giáo Hội với ĐTC, với các Giám mục, các linh mục, những người sống đời thánh hiến và giáo dân để mọi người đều đảm nhận ơn gọi và vai trò riêng của mình trong lòng Giáo Hội. Hiệp thông hướng ngoại là sự hiệp thông của Giáo Hội với thế giới, với mọi người thuộc mọi tôn giáo và văn hóa khác nhau nhằm rao giảng Tin Mừng.

Xin cho chúng ta luôn nỗ lực xây dựng một ý thức hiệp thông nhạy bén sâu sắc và một kinh nghiệm cá nhân sống động về việc xây dựng cộng đoàn, hiệp thông với Giám mục, với linh mục đoàn, với các tu sĩ, với các cộng sự viên, với giáo dân trong giáo xứ, hầu sống và làm việc trong hòa điệu và yêu thương, sẵn sàng đảm nhận những trách nhiệm và vai trò khác nhau trong cộng đồng Dân Thiên Chúa, với cả hai chiều kích dưỡng giáo và truyền giáo. Amen.

44 Trích Sứ điệp ĐTC Biển Đức XVI gửi Diễn Đàn Quốc Tế của Phong Trào Công giáo Tiền Hành họp Đại hội tại Rumani ngày 22-26/8/2012.

Ngày 04/01/2013

SÁNG: BÀI BỐN

**TƯƠNG QUAN VỚI NGƯỜI NỮ
VÀ CHIỀU KÍCH HÔN ƯỚC CỦA LINH MỤC**

(Lc 22, 39-46; Mc 14, 38)

“Chúa Giêsu đi ra núi Ô-liu như đã quen. Các môn đệ cũng theo Người. Đến nơi, Người bảo các ông: ‘Anh em hãy cầu nguyện kéo sa chước cám dỗ.’ Rồi Người đi xa các ông một quãng, chùng bâng ném một hòn đá, và quỳ gối cầu nguyện... Cầu nguyện xong, Người đứng lên, đến chỗ các môn đệ, thấy các ông đang ngủ vì buồn phiền, Người liền nói với các ông: ‘Sao anh em lại ngủ? Dậy mà cầu nguyện, kéo sa chước cám dỗ.’ – ‘Anh em hãy canh thờ vì cao vời vời của ngài, vì tinh thần thì cao vời vời, không thể tả xiết laïi yeáu ñuôi.’”

1. Tương quan với người nữ

Do sứ vụ của mình, linh mục tương quan với mọi người, trong đó có những người khác phái. Chúa Kitô đã đón nhận một số người nữ cộng tác với Ngài trong công trình cứu độ nhân loại. Mẫu gương hoàn hảo của Chúa Giêsu trong các tương quan đó vẫn còn giá trị cho chúng ta, trong tất cả mọi chiều kích nhân bản và thiêng liêng của đời sống và sứ vụ ơn gọi. Một điều rất rõ ràng là sự yếu đuối và những nguy hiểm đã không đe dọa Chúa Giêsu, lại có thể

đe dọa linh mục trong các liên hệ ấy. Vậy, linh mục phải khôn ngoan và cẩn trọng rất nhiều trong phong cách và bối cảnh sống, không bao giờ quên rằng mọi thân xác đều mang giới tính và bất cứ tương quan nam nữ nào cũng có yếu tố phái tính, và dữ kiện tâm sinh lý “*hấp dẫn tính dục và bị hấp dẫn tính dục*” có thể xảy ra ngay cả trong tương quan máu mủ lẫn thiêng liêng, linh tông mà thánh Phaolô khuyến cáo là ‘*khởi đầu trong tinh thần nhưng lại kết thúc trong xác thịt*.’⁴⁵ Trong lãnh vực này, đừng ai cả dám tự phụ cho rằng mình mạnh và sẽ không bao giờ vấp ngã! “*Ai tưởng mình đang đứng vững hãy coi chừng kéo ngã*.”⁴⁶

Vì thế, quà tặng độc thân linh mục có thể bị nguy hiểm, nhất là trong quan hệ độc hữu, khi mà một người nam đơn độc ở với một người nữ đơn độc lâu giờ trong một nơi kín đáo cửa khóa then cài, chẳng ai hay biết và trông thấy, mà không có bất cứ khoảng cách nào về thể lý, tâm lý và thiêng liêng, nhất là ý thức về sự hiện diện thường hằng của Chúa, tuy ẩn khuất nhưng rất thực. Linh mục cần phải thiết lập và sống thể quân bình siêu nhiên bằng đời sống cầu nguyện, mật thiết với Chúa, tình huynh đệ bí tích, tận tụy với sứ vụ, cảnh giác toàn bộ cách ứng xử và cảm xúc của mình, ý thức rằng mình “*gìn giữ những kho tàng ấy trong chiếc bình sành*”⁴⁷ dễ vỡ. Việc thiếu quân bình tự nhiên cộng với những khó khăn, thử thách đau khổ, yếu đuối nhân loại bên trong và những cám dỗ lôi cuốn từ bên ngoài khiến người ta dễ đi tìm bù trừ mà vấp ngã. Kinh nghiệm cho thấy những người thất bại trong sứ vụ, gặp thử

45 x. Gl 3,3.

46 1 Cr 10,12.

47 2 Cr 4,7.

thách buồn phiền, lại bỏ đời sống cầu nguyện, thiếu tình huynh đệ và bỏ bê bổn phận sớm muộn gì cũng sẽ sa ngã, bỏ cuộc: vậy linh mục đừng để mình rơi vào những hoàn cảnh bi đát, và cũng đừng làm cho ai phải buồn phiền quá đỗi. ĐTC Biển Đức XVI khuyên *“Hãy mạnh mẽ củng cố tình bạn với Chúa, nhất là qua lời cầu nguyện thường ngày, chăm chú trung thành và tích cực tham dự Thánh Lễ... Thánh Thể là một hồng ân tình yêu phi thường, mà Thiên Chúa liên tục canh tân trong chúng ta, để dưỡng nuôi cuộc hành trình đức tin, tiếp thêm sức mạnh cho niềm hy vọng và khơi dậy tình bác ái của chúng ta để ngày càng trở nên giống Người hơn.”*⁴⁸

Theo sách Sáng Thế⁴⁹ và quan niệm Á Đông về Âm-Dương, người nam và người nữ hấp dẫn nhau, gắn bó với nhau và bổ túc cho nhau. Điều này đã khởi sự cách tự nhiên ở trong gia đình ngay từ thời niên thiếu và sự sống quân bình, cả nhân bản và thiêng liêng, vẫn tiếp tục trải ra và phát triển. Sự việc cũng như thế với linh mục và người nữ, nữ tu hay nữ giáo dân. Từ những mối tương quan này, có nhiều phương diện của cuộc sống thật ý nghĩa, đẹp đẽ và có nhiều công cuộc thật tuyệt vời. Tuy nhiên, người nữ không luôn luôn là trợ lực, nhưng lắm khi cũng là vấn đề và sa lầy không lối thoát cho một số linh mục: có khi vì một người đàn bà mà phải từ bỏ thừa tác vụ, nhất là trong bối cảnh hiện nay của nền văn minh tục hóa, hưởng thụ khoái lạc vật chất và nhục dục, lấy cái tôi cá nhân chủ nghĩa làm trọng tâm.

48 CNS 25.11.2010 ghi lại bài giáo lý của ĐTC Biển Đức trong buổi triều yết chung ngày 24/11/2010.

49 St 2, 18-24.

Trong *tương quan với nữ tu*, linh mục hãy giữ trong trí óc và tâm hồn sự lệ thuộc của chính mình và sự lệ thuộc của họ đối với Thiên Chúa, luôn ý thức phải “*trả cho Thiên Chúa những gì thuộc về Thiên Chúa.*”⁵⁰ Nhưng do lý tưởng hiến dâng và môi trường mục vụ chung, đôi bên có thể có mối tương quan thân mật, cởi mở tâm sự, hiểu nhau và chia sẻ sứ vụ, những thành công cũng như những khó khăn thất bại, tin tưởng nhau, cảm thông nhau, quan tâm và ân cần chăm sóc nhau. [Cũng phải kể đến những người nữ phục vụ trong nhà xứ, những người nữ cùng làm việc tông đồ trong các đoàn hội, hay ân nhân, bảo trợ, thường gọi là các *vêrônica*]. Chính từ sự thân mật này, một cảm nhận “*yêu thương*” có thể dễ dàng phát sinh và phát triển, rồi tình trạng có thể trở nên nguy hiểm hơn, với những hình thức *chiếm hữu - ghen tương - và độc quyền* được bộc lộ ra, nhiều trường hợp còn đi xa hơn trong chiều hướng tiêu cực: “*lửa gần rơm lâu ngày cũng cháy*”?! Không ai trách lửa tại sao đốt cháy rơm, và cũng không ai trách rơm tại sao dễ bị lửa đốt cháy, mà trách người đã để rơm gần lửa.

Vì thế, chúng ta cần nhớ lời khuyên tỉnh thức và cầu nguyện của Chúa Giêsu, vì tinh thần thì nhẹ nhàng chóng vánh nhưng xác thịt lại nặng nề yếu đuối.⁵¹ làm linh mục vẫn không thôi là con người với những yếu đuối nhân loại. Thánh Phaolô chia sẻ: “*Có ai trong anh em yếu đuối mà tôi không cảm thấy yếu đuối, có ai trong anh em sa ngã mà tôi không cảm thấy như thiêu như đốt?*”⁵² Thân mật là nhu cầu của con người, nhưng sự thân mật của linh mục không cần

50 Mc 12,17.

51 x. Mt 26,41; Mc 14,38.

52 2 Cr 11,29.

(và không được) biểu lộ có tính cách thể lý phái tính với những đòi hỏi tự nhiên. Sự thân mật này có mức độ thích hợp của nó và chính mức độ riêng biệt này cung ứng cho linh mục đủ tự do để yêu thương mọi người mà không vượt quá các giới hạn, lại can đảm vượt thắng và thánh hoá “*tiếng gọi nhân loại*” có thể chột nghe vào một lúc nào đó, nhờ biết tôn trọng nơi chốn - thời gian và thời lượng - khoảng cách thể lý và tâm lý - sự có mặt của những người thứ ba, và nhất là ý thức sự hiện diện thấu suốt mọi bí ẩn của Thiên Chúa.

Linh mục cần luôn rõ ràng và thành thật với chính mình, với người khác và với Chúa, không để những nghiêng chiều nguy hiểm của con tim được che giấu dưới cái bình phong của những cố hợp pháp và chính đáng của các công tác và hoạt động tông đồ mục vụ. Và chớ gì dừng vì thế mà *táo bạo ngây ngô* (“thưa ông tôi ở bụi này”) can thiệp giữ lại hay cản trở việc chuyển chính đáng của Nhà Dòng, nhất là khi họ muốn rút về các nữ tu đang có vấn đề, hoặc vì quá ít người thiếu đời sống cộng đoàn, hoặc vì chưa có điều kiện xây dựng cơ sở cộng đoàn riêng biệt. Người khác có thể làm cố cho linh mục vấp phạm, thì linh mục cũng có thể làm cố cho người khác vấp phạm. Chính Đức Giêsu cũng lo lắng bảo Phêrô “*Satan, lui lại đằng sau Thầy! Con làm cố cho Thầy vấp phạm, vì con không nghĩ đến việc của Thiên Chúa, mà chỉ nghĩ đến việc của loài người.*”⁵³

Trong *tương quan với phụ nữ đời thường*, linh mục nên nhớ rằng nếu những lưu ý về nơi chốn, thời gian và thời lượng, khoảng cách thể lý và tâm lý, sự có mặt của

53 Mt 16,23.

những người thứ ba và sự hiện diện vô hình nhưng thực sự của Chúa đã được nhắc đến trên kia đối với giới nhà tu vì những yếu đuối của con người, thì ở đây càng được nhấn mạnh hơn nữa, nhất là đừng bao giờ mời hay nhận lời đi riêng với họ đến khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, hay những nơi tương tự, vì bất cứ lý do gì. Nhiều trường hợp đã gặp phải những hậu quả bi đát, đặc biệt khi uống quá chén, vì rượu làm mù quáng lý trí nhưng kích thích bản năng tình dục mạnh hơn [cần thận đề phòng bị sập bẫy bởi những thứ thuốc kích dục].

Ngoài ra, linh mục cũng phải cẩn trọng trong ***tương quan với các góa phụ***, nhất những góa phụ trẻ đẹp “mẹ đại con thơ” gặp khó khăn cần giúp đỡ, lòng trắc ẩn và sự chăm sóc lo lắng của linh mục đối với con cái họ hay chính bản thân họ sẽ là bẫy ngầm không ngờ đó! Để cho lòng bác ái trắc ẩn ấy khỏi bị hiểu lầm, nên giúp đỡ qua người khác hoặc cơ quan bác ái xã hội của giáo xứ, đừng thường xuyên đến nhà họ và cũng đừng để họ thường xuyên đến nhà mình.

Cần quan tâm đến ***dữ kiện tâm sinh lý hấp dẫn tính dục***. Có sức hấp dẫn tính dục [như Giuse Ai cập với vợ ông quan] hay bị hấp dẫn tính dục [như Đavít với vợ của Uriah] đều là nguy hiểm, coi chừng kéo bị tấn công. Nên biết không chỉ các góa phụ có thể bị nhu cầu sinh lý đòi hỏi mạnh, mà một số phụ nữ có gia đình cũng không thể cưỡng lại những đàn ông có sức hấp dẫn tính dục, hoặc họ có sức hấp dẫn tính dục khiến người khác không thể cưỡng lại dục vọng của mình.

Linh mục cũng cần tỉnh táo với **cạm bẫy mỹ nhân kế**: Có những cạm bẫy tự đến với thân phận con người yếu đuối “traí tài gái sắc”; có những cạm bẫy 3T (tiền, tửu, tình) được dàn dựng vì tiền; có những cạm bẫy được sắp đặt vì thù oán; có những cạm bẫy được dàn dựng cài đặt vì vấn đề chính trị, quyền lực; có những cạm bẫy được tổ chức để phá hại Giáo Hội.

Ngoài ra, cũng phải lưu ý đến **tương quan với người nữ ngoại đạo**: do thời gian dài cùng học tập trước đây và việc giao tế công tác, linh mục cũng có những tương quan quen biết, bạn bè thân thiết với một số người nữ không công giáo, thì vấn đề sẽ khác hẳn. Việc khác biệt căn bản về Đạo: không có được mẫu số chung về đức tin và luân lý, về nhân đức và tội lỗi, về các qui tắc của Giáo Hội sẽ làm cho các mối tương quan trở nên phức tạp hơn. Dĩ nhiên trong cuộc đời có rất nhiều người tốt, nhưng cũng có những cái tốt tự nhiên tự nó lại không phù hợp cho người sống đời thánh hiến, mà còn trở nên xấu và tác hại cho đời tu, chỉ vì cách nhìn, cách hiểu, cách suy nghĩ không chung hướng đạo đức tôn giáo. Linh mục phải biết ứng xử thích đáng, sống và giữ đúng cương vị của mình, đừng làm cho họ hiểu sai và đánh giá sai về đời tu và về linh mục Công giáo. Đó là một gương xấu gây cản trở lớn lao cho chứng tá Tin Mừng và truyền giáo của Giáo Hội. Đừng để mỗi quan hệ vượt giới hạn sinh thiết hại cho Giáo Hội. Phải luôn nhớ đến sứ mệnh và nỗ lực truyền giáo là làm cho Chúa Kitô được nhận biết và yêu mến, mà vẫn không quên ‘nỗi lo sợ bị hư mất’ của thánh Phaolô (x. 1 Cr 9,27).

Do đó, linh mục cần nắm vững **những con đường tương quan tốt với người nữ**, mà trước hết là với mẹ và chị em ruột của mình. Một linh mục tốt luôn giữ mối liên

hệ mật thiết với mẹ và các chị em ruột thịt của mình, đặc biệt trong thời gian gặp thử thách, thất bại, bị hiểu lầm, đau ốm bệnh hoạn, buồn phiền chán nản, lại bị dao động tình cảm, bị cám dỗ và cả khi bị yếu đuối vấp ngã nữa. Tiếp đến, tập nhìn thấy hình ảnh Đức Maria nơi các người nữ, với lòng yêu thương và kính trọng như đối với mẹ và chị em mình,⁵⁴ như thánh Phaolô đã khuyên môn đệ Timôthêô: *“Con hãy coi các cụ bà như mẹ, các thiếu nữ như chị em, với tất cả lòng hoàn toàn trong sạch.”*⁵⁵ Đồng thời phải biết khám phá ra phẩm giá và ơn gọi của phụ nữ trong Giáo Hội và trong thế giới: Chúa Giêsu đã ân cần đón nhận sự cộng tác của nhiều phụ nữ theo giúp Ngài và cho họ một vị trí đặc biệt quan trọng, nhất là vai trò của Mẹ Maria và Maria Madalêna dưới chân thập giá, trong biến cố Phục sinh và thời kỳ đầu của Giáo Hội sơ khai. Có thể nói Giáo Hội dần dần lấy lại cái đã đánh mất hay lãng quên từ hai mươi thế kỷ nay bằng việc bổ nhiệm một số người nữ vào các cơ quan trọng yếu của Tòa Thánh.⁵⁶ Sự thăng tiến này làm cho người nam và người nữ cảm thấy bình đẳng và biết tôn trọng nhau trong mọi khía cạnh.

Hơn nữa, linh mục cần học từ ***mẫu gương của Chúa Giêsu*** cách thức quan hệ và ứng xử thế nào cho đúng mực với các phụ nữ. Chúng ta hãy xem các trường hợp:

- Mẹ Maria, người mà Chúa Giêsu đã tỏ lòng yêu thương của một người con và hết lòng kính trọng

54 x. Thư ĐGH. Gioan-Paolô II gửi các linh mục Thứ Năm Tuần Thánh 1995.

55 1 Tm 5,2.

56 Hăng CWN ngày 22/1/2010; Vatican CNA ngày 21/1/2010

vâng phục và Mẹ đã trở nên bản đối chiếu mật thiết của Ngài trong việc lắng nghe và thực thi ý Chúa;

- Mattha và Maria ở Bêtanía, nơi mà Chúa thường ghé qua trong cuộc hành trình truyền giáo và Ngài đã trở nên rất gần gũi với họ;
- Người phụ nữ xứ Samaria, được hoán cải và đổi mới, đã giới thiệu Chúa Giêsu cho dân chúng vốn không biết đến căn tính đích thực của Ngài;
- Maria Madalêna, người được cứu thoát và hoàn toàn biến đổi nhờ Chúa Giêsu, cô đã được gặp thấy Chúa Phục Sinh và nhận lãnh trực tiếp từ Ngài sứ vụ loan báo tin mừng sống lại;
- Người phụ nữ vô danh đã lên tiếng ca tụng hạnh phúc của Mẹ Chúa và nhân đó Chúa đã dạy cho biết hạnh phúc lớn lao hơn là lắng nghe và thực hành lời Chúa;
- Bà Vêrônica can đảm lau mặt Chúa và các con gái thành Giêrusalem đã theo khóc thương Chúa trên con đường khổ nạn.

Tóm lại, trong các mối tương quan với người nữ, linh mục phải luôn qui hướng về Chúa Kitô, khiêm tốn nhìn nhận những điều kiện con người yếu đuối của mình, lắng nghe sự khôn ngoan và kinh nghiệm từng trải của kẻ khác, đừng bao giờ dám tự phụ cho mình mạnh.⁵⁷ Có thể nói vì người thời đại hôm nay nghi ngờ sự độc thân khiết tịnh và cho là không thể, nên người ta rất dễ ý, trăm mắt cùng nhìn trăm tay cùng chỉ đẩy. Hơn nữa cũng nên nhớ rằng việc gì làm một mình thì Chúa biết, còn việc gì làm hai người thì sớm muộn gì thiên hạ cũng sẽ biết, có khi họ

57 x. 2 Cr 12,7-10.

đã biết rồi nhưng vì nhân đạo hoặc vì một lẽ nào đó mà họ không nói hoặc chưa nói thôi, và có khi chính đối tượng kia cũng sẽ nói ra vì một lý do nào đó. Vậy hãy khiêm tốn và bèn bĩ cầu xin ơn biến đổi lật sang trang đời mới, dứt đuôi nòng nọc và trung thành, ý thức sự dòn mỏng yếu đuối và giới hạn của mình để tìm kiếm sự trợ giúp tự nhiên lẫn siêu nhiên, và ai *“tưởng rằng mình đang đứng vững coi chừng kéo ngã.”*⁵⁸ Hãy xem câu chuyện Samson-Dalila trong sách Thủ Lãnh và lấy đó mà răn mình.⁵⁹ Gương vua Salomon vào cuối đời cũng là một bài học nhắc nhở quý báu.⁶⁰ Ngoài ra, phải phát huy tình huynh đệ bí tích linh mục: khi các linh mục thực sự yêu thương nhau, ai cũng thỏa mãn được nhu cầu tâm lý căn bản tự nhiên yêu và được yêu của con người, thì chẳng ai thèm đi tìm bù trừ hay đón nhận một tình cảm nào khác.

Linh mục không được quên nhu cầu cầu nguyện, chay tịnh và khổ chế, dù người thời nay ngại nói đến. Nhưng trên hết, phải tin rằng tình yêu Thiên Chúa lớn hơn tình yêu nhân loại; chỉ có Thiên Chúa mới làm thỏa mãn được con tim linh mục và Ngài yêu thương linh mục cho đến tận cùng, thì linh mục cũng phải yêu thương Ngài đến tận cùng như vậy [x. sự chung thủy của giao ước nhiệm hôn]. Nếu không ý thức về tất cả những điều đó và không tựa vào ơn Chúa là tự chuẩn bị một cách vô thức cho sự sụp đổ của mình vậy. Chúng ta cảm tạ Chúa và vui mừng vì tuy sự yếu đuối của con người luôn vẫn có đó, nhưng tuyệt đại đa số linh mục luôn kiên trì giữ vững được đời sống và sứ

58 1 Cr 10,12.

59 Tl 16,4-6.16-21.

60 Hc 47,13-20.

vụ thánh thiện của mình. Chính họ thực sự là muối, là men sự thánh thiện của Chúa giữa trần gian và là chứng tá hùng hồn cho đời sống cánh chung mai hậu, lúc mọi người sẽ sống như con cái sự sáng của Thiên Chúa.

2. Linh mục sống chiều kích hôn ước

Tông huấn *Pastores Dabo Vobis* đã nhấn mạnh hình ảnh Chúa Kitô như Đấng Phu Quân đã ban tặng chính mình cho Giáo Hội trong tình yêu. Chúa Kitô “*đã yêu thương Giáo hội và hiến mình vì Giáo hội, thánh hoá và thanh tẩy Giáo hội bằng nước và lời hằng sống, để trước mặt Người là một Giáo hội xinh đẹp lộng lẫy, không tỳ ố, không vết nhằn hoặc bất cứ một khuyết điểm nào, nhưng thánh thiện và tinh tuyền.*”⁶¹

Mối quan hệ nhiệm hôn của Chúa Kitô với Giáo Hội là nền móng linh đạo của linh mục, “*hình ảnh sống động của Chúa Kitô, Phu quân của Giáo Hội.*” Đây cũng là nền tảng cam kết của linh mục với đời sống độc thân, nhờ đó ngài kết hôn với Giáo hội như Chúa Kitô là hôn phu của Giáo hội. Giám mục tham dự vào hôn ước của Chúa Kitô, được biểu thị qua nghi thức trao nhẫn trong lễ tấn phong Giám mục.⁶² Lãnh nhận từ Giám Mục chức tư tế duy nhất của Chúa Kitô ở cấp độ thấp, linh mục cũng thông phần một cách nào đó vào chiều kích hôn ước đối với Giáo Hội, nên phải hết lòng yêu mến Giáo Hội bằng cách cống hiến mọi năng lực và tự hiến trong đức ái mục tử đến độ hy sinh

61 Vat. II, *Presbyterorum Ordinis*, số 14; Eph 5,25-27.

62 *Lumen Gentium* số 28.

chính cuộc sống mình mỗi ngày cho đoàn chiên được trao phó.⁶³

Đời sống độc thân không phải là phủ nhận hôn nhân, nhưng phải được hiểu trong liên hệ với Nước Trời: *Đời sống độc thân có ý nghĩa và sẽ chỉ sinh hoa trái “trong viễn tượng hôn nhân thiên quốc và trong ánh sáng của vương quốc Thiên Chúa.”*⁶⁴ Trong ý nghĩa này, như người chồng dâng tặng toàn thể thân xác và tất cả những gì là mình cho vợ,⁶⁵ linh mục cũng dâng tặng toàn thể những gì là mình cho Giáo Hội, Hiền thê của Chúa Kitô và cho vương quốc của Thiên Chúa. Linh mục hiến dâng con tim không san sẻ và tính dục của mình cho Thiên Chúa *“như dấu chỉ của Nước Trời không thuộc về thế gian này, một dấu chỉ của tình yêu Thiên Chúa cho thế giới và dấu chỉ của tình yêu không san sẻ linh mục dành cho Thiên Chúa và Dân Chúa.”* Đời sống độc thân linh mục là *“ý muốn của Giáo hội”* qua Bí tích Truyền Chức *“làm cho linh mục trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô là Đầu và Hôn phu của Giáo hội.”*

Sự độc thân linh mục *“là món quà bản thân diễn tả sự phục vụ của linh mục cho Giáo hội, trong Chúa Kitô và với Chúa Kitô.”* Tính hiệu quả của đức ái mục tử sẽ tùy thuộc nhiều vào sự trung thành của linh mục với lời hứa sống độc thân. Do đó, lời cầu nguyện là vũ khí hiệu nghiệm nhất để kiên trì trong lời cam kết độc thân thanh khiết, cùng với những bí tích và những thực hành khổ chế của Giáo hội *“sẽ đem lại hy vọng trong những khó khăn, tha thứ trong*

63 Chi Nam 1994 số 13.

64 Ibidem.

65 x.1 Cr 7,3-4.

những sa ngã, tự tin và can đảm tái đảm nhận cuộc hành trình này.” Việc làm chứng nhân cho tình yêu phu phụ của Chúa Kitô đòi hỏi linh mục “có khả năng yêu mọi người với một con tim mới, quảng đại và trong sạch, với sự từ bỏ đích thực, với sự dâng hiến trọn vẹn, thường xuyên, trung thành và đồng thời với một loại ‘ghen tỵ thần linh,’”⁶⁶ và thậm chí với tình thương âu yếm của người mẹ, có khả năng “quặn đau sinh ra một lần nữa” cho đến khi “Chúa Kitô được thành hình nơi người tín hữu.”⁶⁷

Sự đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô linh hoạt toàn thể cuộc sống và sứ vụ tông đồ của linh mục. Ngài phải nhìn mình theo cách Chúa Kitô đã nhìn bản thân Ngài: Vị Mục tử nhân lành có con tim yêu thương nồng cháy đối với đoàn chiên và sẵn sàng hy sinh mạng sống cho họ. Đó là *đức ái mục tử*, là “nguyên tắc nội tại, là sức mạnh tạo sinh khí và hướng dẫn đời sống thiêng liêng của linh mục giáo phận.”⁶⁸ Nội dung chính yếu của đức ái mục tử này là “quà tặng tất cả bản thân cho Giáo hội, theo gương mẫu Chúa Kitô.” Quà tặng bản thân này “là nguồn mạch và sức mạnh tổng hợp của đức ái mục tử,” là “một sự lựa chọn yêu thương, nhờ đó Giáo Hội và các linh hồn trở thành mối quan tâm hàng đầu của linh mục giáo phận, nhờ đó ngài trở nên có khả năng yêu mến Giáo Hội phổ quát và một phần của Giáo Hội được uỷ thác cho ngài với tình yêu sâu xa của một người chồng dành cho người vợ.”

Mối quan hệ này phát xuất trước hết và trên hết từ sự hiệp thông cá nhân của linh mục với Chúa Kitô và với

66 x. 2 Cr 11,2.

67 x. Gal 4,19; Pastores Dabo Vobis, số 29.

68 JP II, Pastores Dabo Vobis, số 23.

linh mục đoàn hiệp nhất cùng Giám mục:”⁶⁹ *“Đức ái mục tử đòi hỏi linh mục luôn làm việc trong mối dây hiệp thông với Giám mục và với các anh em linh mục, nếu không, những nỗ lực của ngài sẽ là vô ích.”*⁷⁰

ĐTGM Charles Chaput, trong bài giảng nhậm chức Tổng Giáo phận Philadelphia ngày 8/9/2011, đã nói rất hay về cuộc hôn nhân của Giám mục với Giáo phận của mình, từ đó chúng ta cũng suy ra cuộc hôn nhân của linh mục giáo phận với giáo xứ được ủy thác cho mình (x. Is 62,4). Ngài nói: *“Tương quan của Giám Mục với Giáo Phận của ngài không khác gì một cuộc thành hôn. Chiếc nhẫn Giám mục đeo là một biểu tượng tình yêu của Giám Mục đối với Giáo Phận mình... Giám Mục được mời gọi yêu thương Giáo Phận mình với hết cả tấm lòng như Chúa Kitô đã yêu thương và hiến mình cho Hội Thánh... Đức Kitô phải là trung tâm của đời sống chúng ta; Giáo Hội phải là Mẹ và Thầy của chúng ta. Mọi sự chúng ta làm phải bắt nguồn từ đó... những gì chúng ta bắt tay vào việc hôm nay chính là một cuộc hôn nhân... chúng ta sẽ cùng nhau làm nên một tổ ấm hạnh phúc. Vì thế, chúng ta hãy nhìn nhận nhau như những quà tặng. Điều này đòi buộc chúng ta có một cam kết, một hành vi của ý chí để yêu thương nhau, nhẫn nại với nhau và hy sinh mạng sống cho nhau...”*⁷¹

Trong chiều kích hôn ước này, việc đi xứ và chuyển xứ theo tư tưởng của TGM Chaput là cuộc hôn nhân được sắp đặt, mà người mai mối là ĐTC đối với Giám Mục và là

69 x. Ga 21,15-17.

70 Vat. II, *Presbyterorum Ordinis*, số 14.

71 Lm. Minh Anh (Huế) dịch đăng ở trang web.xuânbiệtvietnam.

Giám mục đối với linh mục, tin tưởng rằng Chúa Thánh Thần hướng dẫn mọi quyết định và kết quả sẽ luôn tốt đẹp nếu mọi người cam kết hết lòng cộng tác với chương trình của Thiên Chúa. Trong thực tế, các cuộc hôn nhân được sắp đặt thường là thành công, nhưng cũng phải nhìn nhận có những cuộc hôn nhân được sắp đặt trải qua cuộc sống miễn cưỡng, nặng lòng, chịu đựng và đau khổ, thậm chí đổ vỡ, nếu ông mai bà mối làm việc không khéo, thiếu trao đổi thích hợp và cứ phải tuyệt đối cha mẹ đặt đâu con phải ngồi đó theo não trạng gia trưởng.

Các cuộc đi xứ và chuyển xứ cũng tương tự như thế. Có những cuộc đi xứ và chuyển xứ rất nhẹ nhàng êm xuôi và mở ra những cơ hội mới tốt đẹp cho cả linh mục lẫn giáo xứ, nhưng cũng có những cuộc chuyển xứ quả đúng là có đủ mọi khía cạnh của các cuộc hôn nhân được sắp đặt miễn cưỡng, ép buộc. Chúng ta cảm kích nhìn thấy nhiều linh mục vui lòng đảm nhận những trách cử và nhiệm vụ khó khăn, không phải do các ngài chọn chúng, nhưng đơn giản do Giáo Hội đòi hỏi các ngài làm như vậy. Chúng ta cảm phục những linh mục sẵn sàng rời bỏ những nhiệm sở rất thoải mái và tiện nghi, để bắt đầu làm việc trong những giáo xứ nghèo nàn thiếu thốn mọi đàng. Chúng ta cảm phục những linh mục sẽ đảm trách những phận vụ bạc bẽo trong Giáo phận, không phải hy vọng một phần thưởng nào đó, nhưng đơn giản chỉ vì đó là công việc của Chúa và của Giáo Hội. Chúng ta cảm phục những linh mục sẵn lòng nói lên sự thật Phúc Âm cho những kẻ mình phục vụ, mà không để mình bị tê liệt vì sợ làm như vậy người ta sẽ không ưa mình. Thật đáng khâm phục hơn nữa những linh

mục vượt lên được mọi nỗi sợ hãi để “vâng lời Thiên Chúa hơn là vâng lời người phàm.”⁷²

Linh mục luôn dõi bước theo cùng một con đường Chúa Kitô đã đi qua, con đường đó dẫn đến thập giá, không thể tránh được. Dù vậy, ngài phải gắn bó với Giáo Hội trong tình thảo hiếu và vâng lời, nhất là khi sự vâng lời đòi hỏi can đảm tuân giữ kỷ luật Giáo Hội, và thích ứng với những yêu sách đặc biệt của từng hoàn cảnh cụ thể. Đức Maria đâu có ngờ trước biến cố Truyền Tin, Ngài cũng không trông mong trở thành mẹ Đấng Cứu Thế. Vậy mà hành vi vâng phục của Ngài đã làm thay đổi tiến trình lịch sử, mở ra một kỷ nguyên mới dẫn đến một giao ước tình yêu và kết tinh hoa trái thật kỳ diệu của công trình cứu độ nhân loại. Nếu thiếu lời Xin Vâng đó, thiếu sự quy phục ý muốn và kế hoạch riêng của Mẹ cho Ý Muốn và Kế hoạch của Chúa thì cái gì đã xảy ra? Cầu mong tất cả mọi người được Chúa Thánh Thần hướng dẫn trong mọi sự và hết thảy mọi người cùng tìm đặt ý muốn và kế hoạch của Chúa lên trên ý muốn và kế hoạch riêng của mình, đồng thời hết lòng cộng tác với chương trình của Chúa cho Giáo Hội, Giáo phận, Giáo xứ và mỗi người. Amen.

72 Cv 5,27-29.

CHIỀU: BÀI NĂM

THÁCH ĐỐ VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ ĐỨC TIN HÔM NAY CỦA LINH MỤC

(Lc 17,5-6)

“Các Tông Đồ thưa với Chúa Giê-su rằng: ‘Thưa Thầy, xin thêm lòng tin cho chúng con.’ Chúa đáp: ‘Nếu anh em có lòng tin lớn bằng hạt cải, thì dù anh em có bảo cây dâu này: Hãy bật rễ lên, xuống dưới biển kia mà mọc, nó cũng sẽ vâng lời anh em.’”

1. Thách đố về Đức Tin hôm nay

Thập giá Chúa Kitô và Mẹ Maria đứng gần thập giá dạy chúng ta rằng đức tin không thể bị giản lược vào những ý niệm trừu tượng của bất cứ hệ thống triết lý hay chính trị, ý thức hệ hay tinh thần thời đại nào. Chúng ta không làm chứng tá cho một cái gì trừu tượng, nhưng cho một Con Người, Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa. Do đó, chúng ta phải cảnh giác chống lại những thứ thay thế Chúa Giêsu và công việc cứu độ của Ngài. Chúng ta phải có nhiệt huyết như Phêrô, lướt thắng sợ hãi nhờ Chúa Thánh Thần, để đứng vững và nói trước các thủ lãnh Dothái *“Không có ơn cứu độ nơi một ai khác, ngoài Đức Giêsu Kitô...”* (Cv. 4,12).

Huấn quyền đã mạnh mẽ nói đến những mối nguy hiểm giảm trừ Chúa Kitô và giáo huấn của Ngài ở cấp độ trừu tượng và chỉ dừng lại ở thế giới này thôi; đồng thời

cũng đã khuyến cáo lối đọc chọn lọc giảm trừ giáo huấn của Giáo Hội, và mạnh mẽ cảnh tỉnh về mối nguy hiểm của một Phúc Âm không có Chúa Kitô. Chúng ta hãy nhìn sâu vào chính tâm hồn mình, xem xét chính đời sống đức tin cá nhân, giáo huấn và sứ vụ của mình. Mỗi ngày chúng ta tự hỏi xem Chúa Kitô chết và sống lại có là trọng tâm của tất cả những gì chúng ta nói và làm không? Lắm khi vô tình, chúng ta có thể làm biến dạng hay che giấu phần nào Chúa Kitô và việc cứu độ của Ngài. Chẳng hạn các bài giảng của chúng ta có thể hùng hồn, đầy những tư tưởng đẹp đẽ và những khuyên răn phù hợp với giáo huấn của Giáo Hội, nhưng lại thiếu chứng tá của con tim được biến đổi mỗi ngày nhờ giao tiếp với Chúa Kitô. Chúng ta có thể hiểu tường tận và lặp đi lặp lại giáo huấn của Giáo Hội, nhưng lại thiếu gắn bó mật thiết với Giáo Hội. Chúng ta luôn nói về một cái gì, nhưng lại ít nói về Đấng ở trong nội tâm sâu thẳm làm nên bản chất đích thực sứ vụ của chúng ta, là Chúa Giêsu Kitô.

Hãy can đảm xin Mẹ Maria cứu chúng ta khỏi rơi vào nguy hiểm giản lược đức tin vào những giáo thuyết trừu tượng. Khi chăm nhìn Con Mẹ trên thập giá, Mẹ hiểu rằng chính Ngài là Đấng Cứu Độ, chứ không phải ai khác. Mẹ có được điều này từ mối liên hệ yêu thương mãnh liệt của Mẹ với Chúa Giêsu, hoa quả của lòng Mẹ. Mẹ đã nắm bắt sự thật và quyền năng của Con Mẹ đang hấp hối, đức tin quyết liệt đã biến đổi tình yêu từ mẫu của Mẹ thành sự kết hiệp trọn vẹn với Con Mẹ, và đồng công cứu chuộc với cái chết cứu độ của Ngài. Chúng ta đứng với Mẹ bên thập giá để học phải nói thế nào về Chúa Giêsu. Mẹ làm phát sinh trong chúng ta một hiểu biết và kết hiệp cá nhân sâu xa với Con Mẹ. Mẹ hiện diện với chúng ta khi chúng ta cầu

nguyện, giúp đỡ chúng ta nhận biết và đụng chạm đến Con Mẹ. Mẹ đứng với chúng ta khi chúng ta rao giảng về Con Mẹ, giúp chúng ta công bố mầu nhiệm tình yêu cứu độ của Ngài cho những người chúng ta phục vụ. Mẹ ở với chúng ta khi chúng ta phục vụ Giáo Hội bằng cách truyền đạt một giáo huấn bắt nguồn từ sự khôn ngoan của Chúa, được mạc khải nơi Thập giá và Phục sinh của Chúa Kitô. Mẹ khích lệ chúng ta mở rộng lòng cho Chúa Thánh Thần, Đáng làm cho chúng ta có khả năng nói cách xác tín về Chúa Giêsu và công việc cứu độ của Ngài.

Được Chúa Thánh Thần thúc đẩy, và được trợ lực bởi lời cầu nguyện của Mẹ Maria, chúng ta phải nói như Đức Phaolô VI: *“Tôi không bao giờ có thể thôi nói về Chúa Kitô: Ngài là sự thật và là sự sống của chúng ta... Ngài là bánh, là nguồn nước hằng sống của chúng ta, Ngài làm dịu cơn đói và thỏa mãn cơn khát của chúng ta. Ngài là Chủ Chiên, là Lãnh Đạo, là Lý Tưởng, là Đáng Trợ Lực, là Anh của chúng ta.”*⁷³ Chúng ta không bao giờ được do dự nói về Chúa Giêsu và các việc cứu thế của Ngài, hay do dự nói về những gì Chúa đòi hỏi nơi những ai theo Ngài. Cái chết của Ngài trên thập giá đòi hỏi chúng ta từ bỏ tội lỗi, chết cho tội và chỗi dậy với Chúa. Việc hoán cải đời sống phải là một phần căn bản của việc nhận biết Chúa Kitô, và là linh mục, chúng ta phải hoán cải trở lại trước ai hết, để các công việc của bóng tối bị loại bỏ, và cuộc sống này được biến đổi. Sự hoán cải này không chỉ đơn giản là chấp nhận những ý tưởng và quan điểm mới, song đúng hơn là những đòi hỏi luân lý phải thực sự ảnh hưởng đến đời sống, khiến Lời Chúa có thể thấm nhập trí óc và con tim mình.

73 Trích bài giảng tại Manila ngày 29.11.1970.

Đứng với Mẹ Maria bên thập giá, chúng ta tìm được can đảm để rao giảng một Phúc Âm nguyên vẹn, không thỏa hiệp, không bớt xén. Có thể chúng ta giảng hết bài này đến bài khác, nhưng chẳng bao giờ thúc đẩy được lương tâm giáo dân mình hoán cải thực sự. Tại sao? Vì người ta chỉ mới nghe, chứ chưa thấy được bài giảng của chúng ta, khi chúng ta không dám liên kết đòi hỏi của Lời Chúa với thực tiễn cuộc sống; lắm khi các đòi hỏi luân lý không được nhắc đến, bị bỏ lơ trong thinh lặng. Thật đáng tiếc là sự thinh lặng được coi như đồng lõa với nền văn hóa sự chết của thế gian. Chúng ta cần kiểm điểm xem mình sẽ phải trả lời cho Chúa và quyền năng cứu độ của Ngài thế nào, nhất là trong việc cổ võ và xây dựng nền văn minh tình thương và sự sống? Dĩ nhiên các đòi hỏi luân lý của đời sống công giáo không đứng riêng một mình, chúng không phải là phần phụ thêm vào bản chất đức tin, mà phải là hình thức cụ thể của đức tin chúng ta. Những đòi hỏi này phát xuất từ đức tin và việc thờ phượng. Các chân lý và thực tại mà chúng ta nắm giữ bằng đức tin và cử hành bằng phượng tự phải được biểu lộ trong các biến cố lớn nhỏ của cuộc sống thường ngày: *“Đức tin không có việc làm là đức tin chết”* (Gc 2,17). Nếu không có sự hoán cải luân lý đích thực, đức tin chỉ là những tư tưởng đẹp đẽ và trù tượng mà thôi.

Đức tin vào Đấng Chịu Đóng Đinh đòi hỏi chúng ta phải trình bày thật đầy đủ giáo huấn của Giáo Hội. Chúng ta phải can đảm nói “Không” với thế gian, mà không sợ bị chê là “quá tiêu cực” hay sợ mất đi vài “ân huệ, dễ dãi” nào đó. Những đòi hỏi luân lý không chỉ đơn giản là những kết luận của một hệ thống đạo đức, song là câu trả lời cần thiết

của chúng ta với Chúa Kitô Chịu Đóng Đinh. Chính Chúa Giêsu chịu đóng đinh mà chúng ta phải rao giảng ngày này qua ngày khác. Chính Danh Ngài mà chúng ta ao ước thấy vang dội qua mọi thời đại, đến tận cùng trái đất. Xin Mẹ Maria trở nên gương mẫu đức tin cho chúng ta. Xin cho chúng ta cũng được Chúa Thánh Thần phủ bóng như Mẹ, nhờ đó Chúa Kitô thực sự sống trong chúng ta.

Mẹ Maria đã có một đức tin dũng cảm để can đảm trèo lên đỉnh đồi Golgotha và đã đứng vững dưới chân thập giá. Trái tim Mẹ tan nát, nhưng Mẹ vẫn tiếp tục đứng đó, như một chứng tá cho Đấng Chịu Đóng Đinh. Mẹ tiếp tục làm chứng tá cho Chúa mà Mẹ đã từng chăm sóc trong đôi cánh tay Mẹ. Mẹ đứng vững bên thập giá trong khi các tông đồ chạy trốn. Đây là sự dũng cảm chỉ một mình người mẹ có được. Mẹ làm chứng tá cho sự thật được mạc khải trong cái chết của Con Mẹ. Mẹ đứng như một nhân chứng về tất cả những gì Chúa Giêsu đã làm và đã nói, mà đỉnh cao là Hiến Tế “xóa tội trần gian” trên thập giá. Mẹ đã suy ngẫm những lời nói và việc làm của Chúa trong lòng. Giờ đây, khi Mẹ đứng gần thập giá, Mẹ làm chứng tá cho sự thật và sức mạnh của chúng. Mẹ đã làm trọn lệnh truyền của Chúa Giêsu: *“Các con sẽ làm chứng nhân cho Thầy”* trước bất cứ người môn đệ nào.

Mẹ đã có mặt tại tiệc cưới Cana, lúc Chúa Giêsu nói “giờ tôi chưa đến.” Và bây giờ, trên đồi Golgotha, “giờ” ấy đã đến, Mẹ lại đã có mặt, không chỉ như một người mẹ đau khổ, mà còn như một môn đệ tín trung. Hơn bất cứ ai khác, Mẹ chia sẻ trọn vẹn “giờ” của Chúa Giêsu. Có người đã không ngần ngại nói rằng Mẹ đã *“chịu đóng đinh với Chúa Giêsu.”* Mẹ đã hiện diện với Ngài trong mọi mẫu nhiệm

của đời Ngài và Mẹ không thể chia tách với Ngài trong giờ lâm tử. Mẹ chia sẻ “giờ” của Con Mẹ với sự thấu hiểu sâu xa nhất. Nhưng hiểu biết của Mẹ không phải là một hiểu biết có tính cách lý thuyết. Mẹ mang đến thập giá một hiểu biết trực giác sâu xa, một sự nắm bắt tự nhiên chân lý, một sự hiểu biết đưa tới hiệp thông. Kế hoạch ẩn giấu của Thiên Chúa được tỏ bày cho Mẹ trong tất cả sự phong phú và sung mãn của tình yêu quyền năng của Chúa Kitô, với mọi chiều kích “*rộng, dài, cao, sâu*” (x. Eph 3,18).

Cái Mẹ ghi nhớ trong trái tim, Mẹ đã công bố ra bằng cuộc sống. Hiểu biết của Mẹ không phải là một sở hữu riêng tư, một bí mật ẩn giấu, nhưng là một chân lý được khẳng định, được sống và được bộc lộ ra. Chúa Giêsu đã dạy các môn đệ phải công bố ra trên mái nhà điều họ đã nghe rỉ tai trong nơi bí mật. Mẹ Maria đã làm hơn thế nữa: Mẹ không chỉ công bố, nhưng qua lời bầu cử và gương sáng, Mẹ đã làm phát sinh trong chúng ta và giúp chúng ta hiểu được các mẫu nhiệm của Thiên Chúa cách sâu xa đến đổi trở nên hiệp thông thực sự, và sự hiệp thông này thân mật đến độ trở nên sự sống của Chúa Kitô ở trong chúng ta, như thánh Phaolô tuyên bố: “*Không còn là tôi sống nữa, mà là Chúa Kitô sống trong tôi*” (Gal 2,20). Chúng ta được kêu gọi rao giảng bằng cuộc sống về Chúa Kitô mà chúng ta làm cho hiện diện nhờ Lời Chúa chúng ta rao giảng và các Nhiệm tích chúng ta cử hành. Trong mọi trách nhiệm chúng ta chu toàn trong Giáo Hội, việc thiết yếu là làm chứng tá cho Chúa Kitô. Nhưng chúng ta không thể làm chứng tá đầy đủ, nếu Mẹ Maria không đứng với chúng ta, không hiện diện với chúng ta, như là Mẹ và chứng nhân ưu việt.

Nhờ lời cầu nguyện của Mẹ, chúng ta tiếp tục được Chúa Thánh Thần bao phủ. Chúa Thánh Thần hằng thông truyền và canh tân trong chúng ta sự hiểu biết các mầu nhiệm của Chúa. Trái tim chúng ta phải bùng cháy lửa Chúa Thánh Thần, nhờ đó chúng ta không bao giờ ngần ngại nói lên sự thật trong tình yêu mến. Trái tim chúng ta phải được kết nối với các mầu nhiệm ban sự sống mà chúng ta cử hành, đặc biệt Hy Tế Thập giá không đổ máu trên bàn thờ. Cả cuộc sống chúng ta là để phục vụ các mầu nhiệm. Nhưng đừng sợ, hãy kiên cường, vì Mẹ Maria, Nữ vương các thánh tử đạo hằng đứng với chúng ta, như Mẹ đã đứng với Con Mẹ bên thập giá.

2. Trách nhiệm của chúng ta về đức tin trong Giáo Hội và thế giới hôm nay.

Cuộc khủng hoảng căn rễ nhất ngày nay gây nên mọi cuộc khủng hoảng khác là khủng hoảng đức tin. Chính Chúa Giêsu cũng lo: *“Liệu khi Con Người đến còn tìm được niềm tin trên mặt đất này nữa chăng?”* (Lc 18,8). Vì thế, đặc biệt trong Năm Đức Tin này, chúng ta hãy xem trách nhiệm về đức tin trong môi trường sống của chúng ta, dựa vào đức tin của Mẹ Maria dưới chân thập giá: Mẹ đứng đó với Chúa Giêsu trong hành động tuyệt đỉnh của lòng tin. Mẹ đứng đó với Ngài vì Mẹ tin vào Ngài, tin Ngài là sự kiện toàn lời hứa của Chúa, và cũng là sự kiện toàn niềm hy vọng của nhân loại. Mẹ hoàn toàn tin rằng Con Mẹ hằng sống và đem lại sự sống cho con người, dù Ngài chết trần trụi, bị đinh sắt đâm thủng và bị dân chúng chế nhạo lăng nhục.

Để thấy toàn cảnh đức tin của Mẹ Maria, chúng ta quay về Nazareth để ngắm xem khởi đầu lòng tin trọn vẹn của Mẹ. Mẹ là một thiếu nữ đang ở tại nhà mình, chăm chú cầu nguyện, thính lắng lắng nghe và hiện diện với Chúa. Sứ thần đến chuyển đạt cho Mẹ sứ điệp của Chúa là Mẹ phải trở thành mẹ của Con Chúa, Đấng Emmanuel-Thiên Chúa ở cùng chúng ta. Mẹ bối rối vì lời chào, sự có mặt và sứ điệp của thiên sứ. Nhưng Mẹ lắng nghe và mở rộng trái tim cho Ý Chúa. Với niềm tín thác và can đảm vô bờ, Mẹ đã nói “Xin Vâng” với Chúa, với chương trình cứu độ của Chúa, quy phục ý muốn và kế hoạch của Mẹ cho ý Chúa và kế hoạch của Chúa. Thật là kỳ diệu! Người thiếu nữ Nazareth đã hành động trong niềm tin trọn vẹn. Được ân sủng tác động, Mẹ đã đồng ý với những gì Chúa nói qua thiên sứ. Mẹ đã tin vì đó là Chúa, Đấng “*không hề lừa dối ai và cũng chẳng bao giờ để bị ai lừa dối.*”

Bà chị họ Ysave được ơn biết sự thật trọng đại về cuộc đời và đức tin của Mẹ nên đã nói lên “*Em thật có phúc vì đã tin rằng Chúa sẽ thực hiện những gì Chúa đã nói với em*” (Lc 1, 45). Đức Tin của Mẹ không bao giờ lay chuyển. Lòng tin của Mẹ kiên vững trong những sự không chắc chắn mà sứ điệp của thiên thần mang đến. Lòng tin của Mẹ vẫn kiên vững, ngay cả khi chờ sinh Con Chúa mà Mẹ chỉ tìm được hang bò lừa. Lòng tin của Mẹ vẫn kiên vững trước lời tiên báo ghê sợ của Simêon, vẫn mãi bền bỉ trong cuộc lưu đày qua Ai cập, và thật mạnh mẽ khi tìm thấy Con trong Đền Thờ. Lúc Chúa Giêsu bắt đầu sứ vụ công khai, gặp phải sự vô tín và đe dọa, lòng tin của Mẹ vẫn chẳng bao giờ nao núng. Người thiếu nữ ở Nazareth và người mẹ sầu khổ trên đồi Golgotha vẫn là một: người của lòng tin không giới hạn vào Thiên Chúa. Sự khôn ngoan

của Chúa đã tìm được nơi cư ngụ ở Mẹ, ngự trị nơi Mẹ như trong một đền thánh. Lời Chúa là của ăn thức uống của Mẹ, là chất nuôi dưỡng đời sống Mẹ.

Như bất cứ người mẹ nào, Mẹ Maria phải đau buồn biết bao khi nhìn thấy cái chết độc dữ của Con Mẹ. Nhưng Mẹ vẫn can trường đứng thẳng sót chia đau khổ của Con cách trọn vẹn và sâu xa. Phúc Âm thánh Matthêu ghi rõ là vào giờ thứ chín, Chúa Giêsu đã kêu lớn tiếng “*Lạy Chúa con, lạy Chúa con, sao Chúa nỡ bỏ rơi con?*” (Mt 27, 46). Tiếng kêu hoảng hốt làm xé lòng! Nhưng Mẹ vẫn kiên vững tin tưởng sót chia cuộc khổ nạn của Con, trải nghiệm và vén mở sự đổ vỡ khủng khiếp gây nên bởi tội lỗi giữa Thiên Chúa và con người. Linh hồn Mẹ như tấm gương phản chiếu trọn hảo đau khổ của Chúa Kitô. Tiếng kêu này của Chúa Giêsu vọng lại lời Simêon “*một lưỡi gươm sẽ đâm thấu tâm hồn bà*” (Lc 2,35). Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ đã sót chia sự chia tách đau đớn giữa Thiên Chúa và nhân loại, bởi sự tha hóa do tội lỗi gây nên. Mẹ đứng cạnh thập giá với một đức tin không chuyển lay, dù thiếu hết mọi niềm an ủi, hay không thêm nhận một niềm an ủi nào, như bà Rakel khóc thương con bà đã chết, không một chút ánh sáng nào từ trên hay từ dưới. Thật là một đức tin tuyệt đối, một sự bỏ mình triệt để trước sự hiện diện nhiệm mầu của tình yêu Thiên Chúa. Vì liên kết với Thập giá Chúa Kitô, Mẹ đã trải nghiệm *đêm tối của linh hồn*, nhưng là đêm tối đầy ánh sáng.

Lòng tin mãnh liệt của Mẹ Maria đối nghịch với sự vô tín của đám đông trên đồi Canvê. Phúc Âm nói rõ vào giờ Chúa Giêsu chết, “*mặt trời mất sáng*” và “*bóng tối phủ xuống trên toàn cõi đất*” (Lc 23, 44). Bóng tối này tượng

trung cái tối tăm của vô tín: tối tăm của tên trộm dữ không ăn năn hối cải (x. Lc 23,39), tối tăm của lòng thù hận và ngạo mạn của các thủ lãnh Dothái, tối tăm của khách qua đường đã lãng nhục Chúa Giêsu (x. Mt 27,40, 42). Những lời lãng nhục ấy làm cho sự điên rồ của thập giá càng thêm sắc cạnh. Họ chế nhạo Chúa Giêsu như một kẻ điên rồ bất lực, chẳng có chi là “quyền năng và khôn ngoan của Thiên Chúa” (1 Cor 1,24). Nhưng thánh Phaolô nói *“sự điên rồ của Thiên Chúa khôn ngoan hơn sự khôn ngoan của người đời và sự yếu đuối của Thiên Chúa lại mạnh mẽ hơn sức mạnh của thế gian”* (1 Cor 1,25). Con mắt và lòng dạ những người qua đường bị đóng lại với sự thật của thập giá. Một số người chế nhạo Ngài, số khác vội vã theo con đường của họ, cố tránh nhìn thấy cảnh tượng ghê gớm ấy, số khác thì tranh luận về biến cố ấy như một tin thời sự giật gân. Tất cả những phản ứng đó khẳng định điều thánh Gioan nói: *“Ánh sáng đã đến trong thế gian, nhưng người đời yêu chuộng tối tăm hơn ánh sáng”* (Ga 3,19).

Chúng ta sống và đụng chạm sự vô tín hôm nay của thế giới, một thế giới thường thích tối tăm và xa tránh ánh sáng chân lý. Một số người vẫn chế nhạo đức tin của Giáo Hội, đức tin tuôn ra từ thập giá Chúa Kitô. Một số nữa tìm cách loại bỏ sự điên rồ của thập giá khỏi lời rao giảng của Giáo Hội. Số khác chỉ dán chặt mắt vào những mối bận tâm tức thời trần thế. Những người khác vẫn sống trong tối tăm, vì không có ai rao giảng Phúc Âm cho họ, như thánh Phaolô nói *“tin là nhờ nghe, mà nghe thì phải có ai rao giảng cho.”*

Thảm kịch đồi Golgotha ngày nay vẫn tiếp diễn. Nhưng như Mẹ Maria, Giáo Hội vẫn đứng kề thập giá Chúa

Kitô. Mỗi ngày Giáo Hội liên kết chính mình với Hy Tế Chúa Kitô và đổi mới chính mình trong tình yêu cứu độ của Ngài. Đức tin sống động của Giáo Hội vào Chúa Kitô và các việc cứu độ của Ngài phải chọi thủng tối tăm của vô tín trong thế giới hôm nay. Giáo Hội đứng kề thập giá Chúa Kitô như ánh sáng trong tối tăm. Nhờ ân sủng, Giáo Hội nỗ lực đẩy lùi ranh giới của tội lỗi và vô tín, đồng thời làm cho con người hôm nay sống như con cái ánh sáng, được cứu chuộc nhờ máu của Chúa Kitô.

Chúng ta cũng đang sống và rao giảng Tin Mừng trong thời đại của chủ nghĩa hoài nghi. Dân chúng muốn tin vào một cái gì hay một người nào đó, nhưng họ được dạy từ chối hay bỏ lửng niềm tin. Trong việc huấn luyện tri thức, người ta dạy thực hành phương pháp hoài nghi, nhấn mạnh rằng mọi thứ phải được chứng minh theo kiểu khoa học. Chân lý của cái không thể đo lường, quan sát hay kiểm chứng được bị đặt dưới một hệ thống hoài nghi. Chúng ta tán dương những kỹ năng tri thức cần thiết cho nghệ thuật, khoa học, xã hội, văn hóa và kinh tế, nhưng chúng ta phải đặt thành vấn đề đòi hỏi của chủ nghĩa hoài nghi muốn nó là lời nói cuối cùng. Chúng ta phải phản đối khi nó xâm phạm niềm tin của Giáo Hội và tự phụ đi tìm câu trả lời mà chẳng bao giờ nó tìm thấy. Chúng ta phải phản đối chủ nghĩa hoài nghi vì nó làm tha hóa và đẩy xa dân chúng hôm nay khỏi ân sủng sự sống, sự thật và ơn cứu độ.

Chúng ta cũng đang sống trong một thời đại mà kỹ thuật đang làm bùng sáng viễn ảnh tương lai của con người: Phương tiện vận chuyển đưa chúng ta từ nơi này đến nơi khác cách nhanh chóng; các sản phẩm y khoa mang lại nhiều kết quả diệu kỳ cho sức khỏe; kỹ thuật công hiến

nhiều tiện nghi cho cuộc sống, nhất là kỹ thuật số. Nhưng nhiều người đặt lòng tin cậy không đúng chỗ vào kỹ thuật. Lắm khi người ta theo đuổi kỹ thuật mà không hề quan tâm đến sự sống và phẩm giá con người. Họ coi trọng cái hữu dụng hơn cái tốt và cái đúng. Chúng ta phải coi chừng mối nguy hiểm của kỹ thuật, khi nó trở nên rào cản đức tin và đóng lòng lại với Thiên Chúa Tạo Hóa, Đấng gìn giữ và cứu chuộc thế giới.

Là linh mục và chủ chăn, chúng ta phải quan tâm đặc biệt đến tình trạng làm tha hoá giới trẻ. Họ lớn lên trong một thế giới hoài nghi và thù nghịch tôn giáo, có ít cơ hội trau dồi và tuyên xưng đức tin. Vì thiếu niềm tin, lắm khi họ cảm thấy vô dụng. Cuộc đời họ xem ra ảm đạm và vô nghĩa. Họ là nạn nhân của một xã hội chẳng cho họ cái gì đáng tin tưởng. Họ chẳng thực sự tin tưởng vào một ai, và cũng chẳng tin tưởng vào chính họ. Họ mất hướng tương lai, và vì thế lao mình vào hưởng thụ, nghiện ngập và truy lạc giới tính. Chúng ta phải đồng hành với giới trẻ, hiện diện với gia đình của họ, lắm khi bị đổ vỡ vì ích kỷ và ly dị. Chúng ta phải chỉ cho họ thấy họ được yêu thương, quan trọng và hữu ích. Giới trẻ phải được đích thân mời gọi đứng với Mẹ Maria và Giáo Hội gần thập giá và xác tín rằng Chúa Giêsu yêu thương họ, tin tưởng họ và đã hiến mạng sống cho họ.

Lẽ nào chúng ta không thấy trách nhiệm của mình trước câu hỏi của Chúa Kitô: “*Liệu khi Con Người đến có còn tìm thấy niềm tin trên mặt đất nữa chăng?*” (Lc 18,8). Ngài sẽ tìm thấy gì: bóng tối vô tín hay đức tin sống động, tỉnh thức cầu nguyện và lòng đầy hân hoan? Vấn nạn này phải hằng ngày choán lấy chú ý của chúng ta và nằm ở

đàng sau mọi việc chúng ta làm, mọi lời chúng ta nói. Vâng, Chúa Kitô phải có thể nhìn vào tâm hồn chúng ta và tìm được ở đó niềm tin sâu xa nhất. Chúng ta mắc nợ đức tin ấy với Chúa Cứu Thế, với Giáo Hội và với đoàn chiên. Chúng ta được căn dặn trong ngày thụ phong linh mục: *“Hãy tin điều con đọc, giảng điều con tin và đem ra thực hành điều con giảng.”*

Chúng ta phải trông nom đức tin của những ai cùng chúng ta phục vụ, đặc biệt của các chủng sinh, nam nữ tu sĩ, giáo lý viên, Hội đồng mục vụ và các đoàn thể công giáo tiến hành, các gia trưởng và hiền mẫu, các gia đình trẻ và giới trẻ. Chúng ta phải giúp họ có một đức tin sống động, phù hợp với giáo huấn của Giáo Hội. Chúng ta phải khích lệ họ *“nắm thử và nhìn coi cho biết Chúa thiện hảo nhường bao”* (Tv 34,8). Họ không thể chu toàn tốt ơn gọi của họ, nếu đức tin của họ không mạnh mẽ can trường. Chúng ta có trách nhiệm chăm sóc mục vụ bất cứ ai ở trong nhiệm sở của chúng ta, họ có quyền được nghe sự thật và bước đi trong ánh sáng. Nhiệm vụ chúng ta là phải qui tụ họ lại với Mẹ Maria và Giáo Hội dưới chân thập giá. Chỉ ở đó và nhờ đức tin, mọi người mới khám phá được sức mạnh để sống và chết cho Chúa.

Chúng ta cũng phải mở rộng sứ vụ tiên tri của mình cho mọi người: vừa sống và loan báo niềm tin vào tình yêu nồng cháy của Chúa Giêsu, vừa tố cáo thói giả hình, bất công, áp bức, dù có khi phải trả giá đắt bằng thập giá và cái chết. Tuy sứ vụ tiên tri là một nhiệm vụ khó khăn và nguy hiểm, linh mục chúng ta phải đóng vai trò chỉnh sửa những lối sống nghịch lại đức tin, ở trong Giáo Hội cũng như ở ngoài Xã Hội. Dĩ nhiên chỉ khi nào đức tin chúng ta vào

Chúa và sự sống đời đời đủ mạnh để giúp chúng ta sống được cái đức dũng của các bậc tiền nhân tử đạo của chúng ta: “*Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất*” (giàu sang không ham, nghèo hèn không thay đổi lòng, bạo lực không khuất phục được), vì đã có Chúa làm gia nghiệp.

Muốn được thế, chúng ta phải để kế hoạch của Chúa vào chỗ ưu tiên trong cuộc đời mình, phải lắng nghe và để Lời Chúa biến đổi mãnh liệt như Mẹ Maria. Mẹ quả đã hoàn toàn sẵn sàng đón nhận các ý muốn và kế hoạch của Chúa. Hai đặc điểm của cuộc đời Mẹ làm nổi bật sự sẵn sàng của Mẹ đối với Chúa. Trước hết là sự khó nghèo giản dị của Mẹ: Mẹ chẳng có gì, ngoại trừ Chúa Giêsu, và rồi Mẹ cũng lại đã trao ban Ngài cho chúng ta. Đặc điểm thứ hai của cuộc đời Mẹ đã làm cho Mẹ trở nên sẵn sàng hơn cho Chúa, chính là đức đồng trinh của Mẹ. Đức đồng trinh của Mẹ biểu lộ mạnh mẽ sự tận hiến của Mẹ cho Chúa. Chính đời sống độc thân khiết tịnh cũng cho chúng ta tâm hồn tự do và sẵn sàng cho Chúa và công việc của Chúa. Sự sẵn sàng của Mẹ cho Chúa và các kế hoạch của Chúa được biểu lộ rõ nét nhất dưới chân Thập giá. Mẹ đứng đó, hiện diện với Con Mẹ khi Ngài chu toàn chương trình của Chúa Cha. Mẹ có mặt, bất chấp khổ đau và nhạo cười từ mọi phía chung quanh Mẹ. Sự hiện diện của Mẹ bên cạnh Đấng Chịu Đóng Đinh hoàn tất sự tận hiến của Mẹ.

Đức tin của Mẹ phải là khuôn mẫu cho đức tin của chúng ta. Chúng ta không có được tính cảm thụ trọn vẹn đối với Lời Chúa như Mẹ, nhưng là những người lãnh nhận chức thánh, chúng ta phải tín cẩn lắng nghe Lời Chúa, vì lợi ích của đoàn chiên và vì ơn cứu độ của chúng ta. Là linh mục triều, chúng ta năng dễ bị cám dỗ bớt xén thời giờ cầu

nguyện lắng lẽ trong phòng riêng hay trước Chúa Giêsu Thánh Thể, với lý do quá bận công việc mục vụ. Nhưng chúng ta chỉ thực sự tìm được sức mạnh trong cầu nguyện mới phục vụ tốt đoàn chiên. Quả thế, khi muốn nói với người khác về Chúa, trước hết chúng ta phải nói với Chúa và lắng nghe Chúa trong cầu nguyện. Chúa Giêsu trong Nhà Tạm vẫn mời gọi và hằng chờ đợi chúng ta (x. Mt 11,28). Đáng buồn thay nếu chúng ta không làm được cho Chúa Giêsu Thánh Thể thành trung tâm và chớp đỉnh đời sống tông đồ của mình. Qua cầu nguyện và nhận lãnh các Bí tích, chúng ta nỗ lực đào sâu tính cảm thụ của mình đối với Lời Chúa, đồng thời hướng đời sống chúng ta khỏi quá dính bén của cải, lạc thú và vinh dự thế gian. Đừng để bị giàu sang và ân huệ của xã hội bắt lấy, để rồi một ngày nào đó sẽ phải trở về tay không, như thánh ca Magnificat của Mẹ Maria mô tả (Lc 1,52). Đó là một thách đố lớn cho chúng ta trong thời đại này.

Linh mục dễ phàn nàn về sự đối kháng gia tăng của giáo dân, nhưng linh mục cũng phải xem xét đức tuân phục của chính mình đối với giáo huấn và quyền bính của Giáo Hội. Có lẽ đến lúc chúng ta cũng phải quỳ gối xuống trong sự chấp nhận trọn vẹn những gì Giáo Hội dạy, và tự nhắc nhở: *“Đạo lý tôi dạy không phải là của tôi, nhưng là của Đấng đã sai tôi”* (Ga 7,16). Đức tin của chúng ta chỉ có thể được nên hoàn hảo trong cầu nguyện, trong hiệp thông với Chúa Giêsu và với Giáo Hội.

Để kết thúc bài suy niệm này, chúng ta cùng cầu nguyện với ĐGH Clémentê XI: *“Lạy Chúa, con tin, nhưng xin cho đức tin của con được kiên vững hơn; con trông cậy, nhưng xin cho niềm cậy trông của con được tin thác hơn;*

con yêu mến, nhưng xin cho tình yêu mến của con được nồng nàn hơn; con ăn năn, nhưng xin cho lòng ăn năn của con được sâu sắc hơn. Con dâng cho Chúa tư tưởng của con, xin cho chúng được hướng về Chúa; lời nói của con, xin cho chúng nên lời của Chúa; việc làm của con, xin cho chúng được đẹp lòng Chúa; những gánh nặng của con, xin cho chúng được mang vác cho Chúa. Amen.”

Ngày 05/01/2013

SÁNG: BÀI SÁU

**PHỤC VỤ CHÚA GIÊSU BỊ BỎ RƠI
TRONG NHỮNG NGƯỜI NGHÈO KHÓ**

(Mt 25,34-40)

“Bấy giờ Đức Vua sẽ phán cùng những người ở bên phải rằng: ‘Nào những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho các ngươi ngay từ thuở tạo thiên lập địa. Vì xưa Ta đói, các ngươi đã cho ăn; Ta khát, các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc; Ta đau yếu, các ngươi đã thăm viếng; Ta ngồi tù, các ngươi đến hỏi han.’ Bấy giờ những người công chính sẽ thưa rằng: ‘Lạy Chúa, có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đói mà cho ăn, khát mà cho uống; có bao giờ đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc trần truồng mà cho mặc? Có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đau yếu hoặc ngồi tù, mà đến hỏi han đâu?’ Đức Vua sẽ đáp lại rằng: ‘Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy.’”

1. Nghèo khó về vật chất và thể lý

Vào lúc cuối đời, chúng ta sẽ bị xét đoán theo tình thương (x. Mt 25,35-36.40), nên trải qua các thể hệ, con cái Giáo Hội tìm cách trả lời cho mặc khải này bằng các công việc của lòng thương xót. Họ cố gắng nuôi người đói, cho uống người khát, tiếp rước khách lạ cô đơn, nạn nhân của thành kiến và phân biệt đối xử, áo mặc cho người trần trụi, săn sóc người ốm đau, mang tình thương của Chúa cho người tù đầy, bị áp bức, cho cô nhi, quả phụ, người bệnh hoạn, khuyết tật, người chịu tác hại của chiến tranh và các tệ nạn xã hội, người già cả neo đơn, người quần bách, trong sự nhìn nhận và tôn trọng phẩm giá của họ. Hoạt động bác ái xã hội của chúng ta phải là hành động của lòng thương xót, chứ không phải là một thương vụ hay chỉ thuần túy một việc nhân đạo như bao nhiêu người khác.

Kinh nghiệm của nhiều người nhìn nhận và khẳng định phẩm chất đặc biệt của sự chăm sóc mà chúng ta đã cống hiến. Có cái gì an ủi và tăng sức trong sự chăm sóc ấy. Người ta nhận ra điều đó khi chúng ta trung thành bắt chước Mẹ Maria đứng dưới chân thập giá. Mẹ có thể chia sẻ đau khổ của Chúa Giêsu từ một căn phòng nào đó gần Giêrusalem, nhưng Mẹ đã chọn đứng với Ngài trong cơn hấp hối, ở bên cạnh Ngài để cùng đón nhận với Ngài những lời chế nhạo và lăng nhục. Bất chấp sự thù ghét và đau khổ, Mẹ vẫn ở bên Con Mẹ để chia sẻ giờ sau hết của Ngài. Đó là gương mẫu cho chúng ta xuyên suốt mọi thế hệ sẽ đến. Mẹ Maria đứng dưới chân thập giá Chúa Giêsu nói với chúng ta cách mạnh mẽ về vai trò chăm sóc của chúng ta cho những thành viên khổ đau của gia đình nhân loại.

Nhưng nhiều khi chúng ta bị lúng túng, như các môn đệ đầu tiên của Chúa Giêsu, vì có quá nhiều người quần bách mà chúng ta không có đủ nguồn lực để giúp đỡ (x. Mt 14,14-18). Nhiều lúc chúng ta cũng bị áp đảo bởi sự bao la của nghèo khó, đói khát, nạn nhân của bất công và đau khổ. Và nhiều lúc chúng ta đi tìm giải pháp nơi các tổ chức loài người, mà không tính đến quyền năng của Chúa. Cần có đức tin mạnh mẽ để chống lại cám dỗ đó. Nhiều người trong chúng ta sợ không dám tuyên bố lòng tín thác của mình vào Chúa trong việc đáp ứng các nhu cầu của người nghèo và khổ đau mà chúng ta được mời gọi phục vụ. Kết quả là chúng ta và các tín hữu của chúng ta lắm khi đẩy quần chúng xa khỏi Giáo Hội. Khi bị cám dỗ như thế, chúng ta phải nhớ lời khuyên cáo của Chúa Giêsu “*Các con hãy cho họ chút gì để ăn*” (Mt 14,16).

Sự hiện diện của Mẹ Maria gần thập giá dạy chúng ta ý nghĩa việc Chúa Giêsu bảo các môn đệ mang cái ít ỏi họ đang có đến cho Ngài. Ngày nay Ngài cũng hóa bánh và cá của chúng ta ra nhiều; Ngài cũng biến đổi sự thiếu thốn, nghèo khó, và cái ít ỏi của chúng ta, để làm cho chúng ta có khả năng cộng tác với Ngài phục vụ những người quần bách. Sức mạnh cần thiết cho chúng ta phục vụ các nhu cầu của nhân loại đến từ thập giá. Một trong những gương ẩn tượng nhất của cái nghịch lý này trong thế giới hôm nay là việc phục vụ đẹp đẽ mà các nữ tu của Mẹ Têrêsa Calcutta đã mang lại cho những người nghèo khổ nhất. Các chị nghèo khó như những người các chị phục vụ. Nhưng cái mà các chị đã làm được là mang lại một kho tàng kỳ diệu của niềm tin can đảm tỏa chiếu tình thương của Chúa Giêsu. Các nữ tu của Mẹ Têrêsa Calcutta và nhiều môn đệ can đảm khác trên thế giới hôm nay đã sống lời khuyên cáo

của Chúa Giêsu là chẳng để ai phải ra về bụng đói. Nhiều tội tởm quáng đại của Chúa Kitô, giáo dân, nam nữ tu sĩ và giáo sĩ trên khắp thế giới hằng cho đi, không chỉ từ cái dư thừa, nhưng từ cái rất cần thiết của họ: thời giờ, sức khỏe, và có khi cả mạng sống nữa. Đức tin tỏa sáng của những môn đệ như thế gọi hứng cho nhiều người thuộc mọi tầng lớp bỏ lại đằng sau những gì họ hằng theo đuổi, để săn sóc Chúa Giêsu bị bỏ rơi ở đâu họ có thể gặp được Ngài, tức nơi cuộc đời đồ vỡ của những ai đang phải đau khổ tinh thần, thể chất và tâm sinh lý.

Đứng với Mẹ Maria gần thập giá Chúa Giêsu, chúng ta có thể mang đến cho người cơ cực, lo âu và bệnh hoạn một tình thương nhân ái, khiến họ hiểu được quyền năng cứu độ của tất cả những đau khổ của họ. Chúng ta phải chăm sóc toàn bộ con người, không chỉ những nhu cầu thể lý hay tâm lý, mà còn cả con tim và linh hồn nữa. Không cuộc đời nào được mua lấy bằng Máu của Chúa Kitô lại không có giá trị. Không cuộc sống nào vốn là đối tượng tình yêu vĩnh cửu của Chúa Cha lại không có ý nghĩa. Trong xác thịt Ngài, Chúa Kitô đã trải nghiệm nỗi đau của những vết thương thể lý, cũng như nỗi đau tâm hồn của con người. Lòng nhân hậu của Chúa Kitô đã biến đổi nỗi đau của con người và làm cho nó trở nên phương tiện chuyển tải sự sống và tình thương cứu độ của Chúa.

Mầu nhiệm Canvê vẫn tiếp tục trong cuộc đời của những bệnh nhân tuyệt vọng, những người bị ruồng bỏ, bị kết án, bị tổn thương. Mẹ Maria vẫn hiện diện, với cùng một tình mẫu tử như khi Mẹ đứng gần thập giá Con Mẹ. Mẹ hiện diện để nuôi dưỡng sự sống và sức mạnh của Chúa trong những người mà sức mạnh và sự sống đang bị suy

yếu. Mẹ hiện diện như người mẹ để giúp họ tìm được can đảm chịu đau khổ kết hợp với Con Mẹ, để tuân theo thánh ý nhiệm mầu của Chúa Cha. Phục vụ mà chúng ta cống hiến cho nhân loại phải mang cùng dấu ấn của phục vụ yêu thương mà Mẹ Maria đã thực hiện bên cạnh thập giá Con Mẹ. Chúng ta phải nói xin vâng với thập giá bằng đức tin tuân phục như Mẹ. Thiếu sự vâng phục này, việc phục vụ của chúng ta sẽ chẳng mang lại hoa trái gì. Nếu phục vụ của chúng ta không rập khuôn theo hy tế của Chúa Kitô và đức tin tuân phục của Mẹ, thì phục vụ đó sẽ chẳng khác gì việc làm của thế gian.

Kết hợp với đau khổ của Chúa Kitô, chúng ta không bao giờ được phép trốn tránh thập giá; chúng ta phải đi gấp tới phía những người đau khổ; chúng ta phải vội vã đến đó, vì Chúa Giêsu đang bị bỏ rơi trong những người bất hạnh, để nuôi dưỡng trong họ sự sống của Chúa Kitô. Chúng ta phải hiện diện cùng người đau khổ với lòng nhân hậu, với tình thương từ mẫu, nỗ lực hình thành Chúa Kitô nơi họ và mang Chúa Kitô đi vào thế giới, như Thánh Phaolô đã nói: *“Hỡi các con bé nhỏ mà tôi phải quặn đau sinh ra lại cho đến khi Đức Kitô được thành hình nơi các con”* (Gl 4,19). Chúng ta đừng kể thập giá khi đụng chạm Thân Thể Chúa Kitô nơi người nghèo, người đau ốm, người bị thương, và trong tất cả những ai đang đau khổ. Chúng ta phải biểu lộ lòng nhân hậu của Mẹ Maria, lúc Mẹ lãnh nhận trong vòng tay Mẹ Thân Thể đầy thương tích của Con Mẹ. Nhưng chúng ta không được tiếp đón người bất hạnh với lòng thương hại của thế gian: một sự hào phóng cá nhân, hay còn tệ hơn, một tính toán gian xảo tìm kiếm uy tín và tạo ảnh hưởng trên nỗi đau của đồng loại. Chúng ta phải thấy được mối nguy hiểm của lòng nhân hậu đối trá đó.

Nhưng trong tất cả những trạng huống tế nhị này, chớ gì chúng ta hướng về Mẹ Maria đứng dưới chân thập giá. Mẹ đã hiến dâng Con Mẹ bằng lòng ưng thuận đầu tiên với mầu nhiệm Nhập Thể. Và trong suốt cuộc sống, Mẹ vẫn tiếp tục hiến dâng. Mẹ đã trao phó Chúa Giêsu trong tay ông Simêon ngày Dâng Chúa vào Đền Thánh. Mẹ đã hiến dâng khi Ngài rời bỏ gia đình để bắt đầu sứ vụ công khai. Và trên tất cả, Mẹ đã hiến dâng Ngài trên thập giá vì phần rỗi nhân loại. Trong khoảnh khắc đáng sợ ấy, Chúa Kitô cũng trao ban và đặt Mẹ Ngài trong sự chăm sóc của Giáo Hội, qua con người của người môn đệ yêu dấu. Trong lãnh vực này, chúng ta gặp thấy không thiếu trường hợp một số linh mục có cha mẹ già cả neo đơn, không ai chăm sóc. Chớ gì lòng nhân hậu của Giáo Hội quan tâm đặc biệt đến các ngài. Các linh mục ấy sẽ được yên tâm phục vụ các linh hồn, trở nên linh mục nhiệt thành hơn, hoàn toàn sống vì đoàn chiên. Bao nhiêu năm trước cha mẹ họ đã trao họ cho Giáo Hội, và bây giờ họ lại được đặt cha mẹ mình trong vòng tay chăm sóc của Giáo Hội. Cầu mong họ “*một lần đã quảng đại thì được quảng đại cho đến cùng.*”

2. Nghèo khó tinh thần và thiêng liêng

Trong xã hội chúng ta bây giờ, sự cách biệt giàu nghèo mỗi ngày mỗi lớn, và những người nghèo ngày càng thua thiệt đau khổ. Nhưng không chỉ có nghèo nàn thể xác, mà còn tệ hơn sự nghèo khó của thân xác là sự nghèo khó của tinh thần và bị bần cùng hóa về mặt thiêng liêng (x. Cv 19, 1-7). Người thiếu cơm bánh ăn làm chúng ta suy nghĩ, nhưng còn đáng suy nghĩ hơn về người thiếu Bánh Sự Sống. Không áo che thân là tàn phá nhân phẩm, sự tàn phá

còn đau đớn hơn nữa khi sống và chết mà không được “mặc lấy Chúa Kitô.” Bao nhiêu người trong xã hội chúng ta không biết đến Chúa Kitô, mà cũng chẳng biết đến Giáo Hội của Ngài. Họ thức tỉnh lương tâm chúng ta là những người có trách nhiệm xây dựng Thân Thể Chúa Kitô, mà trước hết là **giới trẻ hôm nay**. Làm sao tiếp cận họ? Họ tuôn ra các thành phố và đô thị để làm việc trong mọi ngành nghề. Họ di dân làm ăn mang theo nhiều tài năng và nghị lực, với rất nhiều thiện chí. Nhưng rất nhiều người trong họ không được đào luyện và nuôi dưỡng về đức tin, rất nhiều người trong họ không phát triển được một đời sống cầu nguyện, và họ thực sự nghèo nàn về mặt thiêng liêng. Họ trải nghiệm một nội tâm trống rỗng, bất chấp những đóng góp kinh tế và những lợi lộc vật chất họ thụ hưởng, vì đời sống luân lý quá dư thừa sai phạm, với những tệ nạn xã hội thời đại.

Chăm sóc giới trẻ và tất cả những ai có nhu cầu thiêng liêng là trách nhiệm lớn lao của chúng ta. Giáo dân chúng ta đa số sống về nông nghiệp. Giới trẻ dần dần bỏ nông thôn di dân ra thành phố làm ăn, giáo xứ chỉ còn người già và trẻ con. Nhiệm vụ trước mắt của chúng ta là làm sao giữ liên lạc và đồng hành thiêng liêng được với họ. Nhiệm vụ thứ hai quan trọng hơn là làm sao gợi hứng và thúc đẩy mở ra được nhiều ngành công nghiệp, tạo công ăn việc làm hầu thăng tiến cuộc sống giáo dân, về mặt nhân bản cũng như thiêng liêng, mở ra với sứ mệnh truyền giáo. Sứ vụ này của chúng ta được mô tả là công trình thiêng liêng của lòng nhân hậu, mà chúng ta học được từ thập giá Chúa Giêsu cùng với Mẹ Maria. Một khi đã tiến sâu vào lịch sử cứu độ, Mẹ thấm nhuần và làm vang vọng những giáo lý quan trọng về Đức Tin. Mẹ thúc đẩy tín hữu đến với

Con Mẹ, với Hy Tế của Ngài và với tình yêu của Chúa Cha. Chúng ta cố gắng mỗi ngày bắt chước Mẹ và tiếp tục tiến bộ trong đức tin, trong niềm hy vọng và đức ái, tìm kiếm và thực thi Ý Chúa trong mọi sự, làm cho Chúa Kitô được sinh ra và lớn lên trong tâm hồn tín hữu. Mẹ Maria là mẫu gương của tình mẫu tử ban sức sống cho những ai liên kết với sứ vụ tông đồ của Giáo Hội cho mọi thể hệ nhân loại (LG. 65).

Tiếp đến là **những Nicôđêmo thời đại** tìm về niềm tin tôn giáo. Chúng ta có thể gặp những người như thế ở bất cứ đâu mà sứ vụ đưa chúng ta đến. Những Nicôđêmo thời đại đó đến với chúng ta, có khi trong âm thầm, gần như bí mật, để đặt câu hỏi, để nói lên những mối nghi ngờ những gì thuộc thế gian này và tìm cách tiếp cận Chúa. Họ đang thấy cuộc đời mất ý nghĩa và trống rỗng, hụt hẫng không gặp được những điều mong đợi hay được hứa hẹn... Chúng ta không thể lờ đi mà không nói với họ về Chúa Kitô. Chúng ta phải nhẫn nại và yêu thương nói cho họ hay rằng cuối cùng chỉ có thể đạt tới Chúa bằng một bước nhảy vọt của đức tin tín thác. Chúng ta cầu nguyện và nỗ lực làm cho các cuộc gặp gỡ ấy sinh hoa kết quả, những Nicôđêmo thời đại ấy sẽ sẵn sàng theo Chúa, Đấng đã thí mạng sống vì yêu thương họ và vì hạnh phúc cứu độ của họ.

Ngoài ra, chúng ta cũng có thể gặp **những chàng thanh niên giàu có tâm thời**. Họ có nhiều nguồn tài nguyên tri thức và khả năng, lắm khi mang nhiều thiện chí đối với Giáo Hội. Có lẽ nghề nghiệp, địa vị xã hội hay quyền lực của họ không lấp đầy được lòng họ. Họ muốn có được sự sống đời đời, nhưng không dám từ bỏ mọi thứ họ đang gắn bó. Chúng ta sẽ không mang lại cho họ lợi ích gì nếu không

nói với họ về kho tàng của ơn thánh Chúa, luôn sẵn sàng trao ban cho họ nơi các Bí Tích của Giáo Hội. Chúng ta sẽ không mang lại cho họ lợi ích nào, khi để họ ra đi mà không được biến đổi gì cả.

Chúng ta cũng gặp ***những người tội lỗi***, nhưng ngần ngại chỉnh sửa và thúc đẩy họ hối cải, vì ý thức về tội lỗi đang thống trị chính mình. Chúng ta chưa phục vụ các tội nhân đúng mức, khi vì những yêu đuối và nhát đảm của mình, chúng ta thất bại trong việc khuyên ngăn họ đừng phạm tội. Nỗ lực nhằm hoán cải người có tội chỉ thực sự sinh hoa kết quả khi chúng ta hướng về thập giá. Sứ vụ hoán cải tội nhân, giáo hóa người dốt nát, khuyên bảo người hoài nghi... nhất thiết đòi hỏi chúng ta phải trở về sống rất mật thiết với Chúa Kitô Chịu Đóng Đinh. Muốn hoán cải người khác, mà chính mình không hoán cải, không phải là một con người cầu nguyện, hay không khắc ghi trong lòng các mẫu nhiệm của Chúa Giêsu, thì nhất thiết chúng ta sẽ bị thất bại, và lời nói của chúng ta chỉ là *“thanh la inh ỏi và náo bạt rền vang mà thôi”* (1Cr 13,1). Nếu không có tâm hồn cầu nguyện, chúng ta chẳng bao giờ hy vọng thuyết phục được người nghe. Chúng ta phải nói về một tình yêu mà chính chúng ta đã trải nghiệm, và chỉ khi giúp đỡ được người khác cảm nghiệm tình yêu sâu xa của Chúa Giêsu thì sự phục vụ của chúng ta mới thực sự hữu hiệu.

Thế giới đang cần được ***tân Phúc Âm hoá***. Công Đồng Vaticanô II dạy rằng “tự bản chất Giáo Hội là truyền giáo” (Ad Gentes 2), và sứ vụ của chúng ta trong thế giới là phải ra đi vào các đô thị, làng mạc, trang trại, vùng sâu vùng xa, miền xuôi miền ngược, nghĩa là bất cứ nơi đâu

dân chúng đang sinh sống, để mang Tin Mừng cho họ. Chúng ta nghiêng mình kính phục và tri ân các nhà truyền giáo ngoại quốc đã mang Tin Mừng cho tổ tiên chúng ta trước đây. Các ngài không cùng tiếng nói, không cùng văn hóa, không cùng cách sống, lại trải qua bao nhiêu gian khó và cấm cách, thế mà các ngài đến được những nơi và cải đạo được những người mà chính chúng ta ngày nay không tới được, không tiếp cận được, dù chúng ta cùng ngôn ngữ, cùng văn hóa, cùng giống nòi, lại có nhiều phương tiện và được nhiều dễ dàng hơn. Phải chăng vì chúng ta chưa có Chúa đủ trong lòng? Phải chăng vì chúng ta quá ham dưỡng giáo và chưa nhiệt thành đủ cho truyền giáo? Thánh Phaolô nói: *“Vô phúc cho tôi nếu tôi không rao giảng Phúc âm”* (1 Cor 9,16).

Sức mạnh để làm việc truyền giáo đến từ Chúa Giêsu và Thần Khí của Ngài, nhưng chúng ta học cách thức phục vụ từ nơi Mẹ Maria. Khi đã nhận lãnh Tin Mừng từ thiên sứ, Mẹ vội vã ra đi đến với bà Ysave. Mẹ muốn giúp đỡ bà Ysave đang mang thai trong tuổi già, nhưng việc chính yếu là Mẹ mang Chúa Giêsu đến cho bà chị họ. Điều Mẹ đã mang đến cho bà Ysave và Gioan Tẩy Giả, không chỉ đơn giản là thông tin về Chúa, song là chính Chúa Nhập Thể trong dạ Mẹ. Mẹ dạy chúng ta biết làm thế nào để mang tình yêu bao la của Chúa Giêsu cho những người chúng ta gặp. Mẹ là gương mẫu tuyệt vời cho hoạt động truyền giáo của chúng ta. Như Mẹ, chúng ta phải mang đến cho dân chúng trong mọi hoàn cảnh sống, không chỉ một sứ điệp an ủi, nhưng là chính Chúa. Chúng ta phải vội vã lên đường, ý thức sâu xa về nhu cầu của dân chúng là phải được tái sinh bởi nước và Thánh Thần. Chúng ta không thể nản nã, chậm chạp, do dự mang Chúa Kitô vào các nền văn

hóa, vì sợ làm phiền người ta. Tình yêu của Chúa Kitô không bị giới hạn trong các biên giới văn hóa. Tình yêu của Chúa Kitô hướng tới mỗi con người và mỗi nền văn hóa. Nhưng trong việc hội nhập văn hóa, chúng ta phải chú trọng tới tinh thần, chứ không chỉ dừng lại ở hình thức chấp vá bên ngoài. Nhưng phải được thực hiện thế nào để cái gì là tốt, là cao thượng, là thích hợp với nhân phẩm đều được tôn trọng và bảo tồn. Tuy nhiên, chúng ta không được áp đặt văn hóa của chúng ta cho những người chúng ta được sai đến. Ngôn ngữ và phong tục thay đổi, nhưng sứ điệp Phúc âm phải luôn luôn là một. Đó là sứ điệp của tình yêu khôn lường của Chúa Kitô được mạc khải và truyền thông qua thập giá. Chúa Kitô đã chết cho tất cả mọi người. Mỗi nền văn hóa và mỗi con người phải được biến đổi và thăng tiến nhờ gặp gỡ Chúa Kitô.

Chúng ta phải mang Chúa đến cho người khác với tình yêu, sự dịu dàng và khiêm tốn như Mẹ Maria. Mẹ mang Chúa đến, không phải để vinh danh những đặc ân của Mẹ, nhưng để tình yêu của Chúa được tỏa chiếu qua người khác. Cũng vậy, chúng ta phải mang Chúa đến cho mọi người, trong khiêm tốn, chứ không áp đặt. Trong khi chống lại áp bức, bất công và tìm xoa dịu đau khổ, chúng ta phải bảo đảm rằng Phúc Âm mà chúng ta mang đến không bị giới hạn nơi vài chương trình từ thiện và hoạt động xã hội. Tình yêu của Chúa không thể bị giới hạn như thế.

Chúng ta phải quan tâm đặc biệt những người chuyên lo việc truyền giáo, nâng đỡ và khích lệ họ thường xuyên. Họ phải chăm chú biết bao khi mang Chúa đi cho người khác! Họ phải cẩn thận biết bao khi bảo vệ Lời Hằng Sống và bảo đảm rằng Lời được mang đến cho những ai

khao khát Chúa luôn nguyên vẹn. Ôn gọi truyền giáo ngày nay phải chịu nhiều thách đố và cần được chúng ta trợ lực biết bao ! Quả thế, sứ vụ này rất cần đến thời giờ, nghị lực và tài nguyên. Bất cứ cái gì chúng ta làm đều phải hướng đến công cuộc truyền giáo. Mẹ Maria dạy các nhà truyền giáo trước hết phải sống mật thiết với Chúa Giêsu, cách đặc biệt là phải được chuẩn bị đứng với Ngài nơi thập giá. Không có Chúa Kitô, và Chúa Kitô Chịu Đóng Định, chúng ta không thể làm được gì hết. Lịch sử của các thánh tử đạo chỉ rõ điều này. Chúng ta được kêu gọi mang Chúa Kitô tới bất cứ đâu mà chúng ta có thể tới: trường học, cơ quan, phòng thí nghiệm, nhà máy, chợ búa, siêu thị, đồng áng, chung cư, gia đình để mời gọi mỗi người và mọi người đón nhận Chúa Giêsu.

Tự bản chất, Giáo Hội là truyền giáo, thì căn tính và bản chất của linh mục cũng là truyền giáo. Chúng ta đang bảo tồn và phát huy bản chất của mình, hay đã bị biến chất? Chúng ta cần có một cái nhìn lạc quan như dấu chỉ thời đại của Chúa Quan Phòng về hiện tượng di dân ngày nay dưới bất cứ hình thức nào, kể cả việc “bách hại cách tinh vi” xé nát các cộng đồng tín hữu kỳ cựu để “phân sáp” đi khắp nơi như một cơ may thể hiện mệnh lệnh truyền giáo của Chúa Cứu Thế.⁷⁴ Điều quan trọng là liệu các tín hữu và các lãnh đạo của họ có sống một đức tin vững mạnh có sức truyền lây như các tín hữu đầu tiên khi bị bách hại hay không? Và cuộc sống của họ có là chứng tá đức ái có sức thuyết phục, có là men làm bột dậy men hay không? Đáng Cứu Thế đã sinh ra ở Á Châu, nhưng Kitô giáo ở Á châu ngày nay vẫn còn là một thiểu số tuyệt đối ở cái lục địa rộng lớn nhất địa

⁷⁴ Mc 16, 15-16.

cầu này, với gần 2/3 dân số thế giới. Chúng ta phải *ngghiêm khắc hạch hỏi lương tâm chúng ta, khi chúng ta nghĩ đến 94% người Việt Nam chưa biết Chúa Giêsu.*”⁷⁵ Xin Đức Mẹ chỉ bảo đường lành cầu cho chúng ta. Amen.

⁷⁵ Trích bài giảng của ĐHY Ivan Dias, đặc sứ của ĐTC Biển Đức tại Lavang ngày 6/1/2011.

CHIỀU: BÀI BẢY

LINH MỤC SỐNG BÍ TÍCH HOÀ GIẢI

(Mt 16, 18-19; 18, 21-22)

“Thầy bảo cho anh biết: anh là Phê-rô, nghĩa là Tảng Đá, trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy, và quyền lực tử thần sẽ không thắng nổi. Thầy sẽ trao cho anh chìa khoá Nước Trời: dưới đất, anh cầm buộc điều gì, trên trời cũng sẽ cầm buộc như vậy; dưới đất, anh tháo cởi điều gì, trên trời cũng sẽ tháo cởi như vậy.” “Bấy giờ, ông Phê-rô đến gần Đức Giê-su mà hỏi rằng: ‘Thưa Thầy, nếu anh em con cứ xúc phạm đến con, thì con phải tha đến mấy lần? Có phải bảy lần không?’ Đức Giê-su đáp: ‘Thầy không bảo là đến bảy lần, nhưng là đến bảy mươi lần bảy.’”

Hãy để Mẹ Maria dẫn chúng ta đến cuộc Khổ Nạn và Thập Giá của Con Mẹ hầu nhận ra được sự độc dữ tàn bạo của tội lỗi đã hành hạ và giết chết Con Mẹ. Nhưng đồng thời cũng để nhận ra được tình yêu nhân hậu bao la của Thiên Chúa, tình yêu đó lớn hơn tội lỗi và có đủ sức mạnh để tha thứ và tẩy xoá tội lỗi của nhân loại: *Hãy xem đó mà biết tội lỗi nặng nề quá đỗi, hãy xem đó mà biết lòng Chúa thương yêu ta quá bội là dường nào!* Chính vì thế Mẹ không ngừng cất bước đi khắp nơi kêu gọi loài người ăn năn đền tội, cải thiện đời sống, trở về với Chúa.

Sự cần thiết của Bí tích Hoà Giải

Tin Mừng cho thấy Chúa Giêsu không ngừng tìm kiếm và cứu vớt những gì lạc mất, đến độ Ngài tự nguyện

đến dùng bữa tại nhà Lêvi và Zakêu, dù bị tiếng là thường giao du với những người tội lỗi và những người thu thuế.⁷⁶ Ngay cả trong cơn đau quặn quại trên Thập Giá, Ngài cũng đã giao hòa người trộm lành qua việc bảo đảm thiên đàng cho anh ta.⁷⁷ Chúa Kitô đã đến để giải hòa con người với Thiên Cha và với nhau. Ngài là sự giao hòa và là sự bình an, vì *“trong Chúa Kitô, Thiên Chúa đã giao hòa thế gian với chính Ngài...”*⁷⁸ Ngài đã hàn gắn tất cả những gì đổ vỡ, qui tụ tất cả những gì tản mác, hiệp nhất những gì phân rẽ. Ngài đã chịu chết để thu hợp tất cả các con cái Thiên Chúa đang tản mác khắp nơi về.⁷⁹ Ngài đã mang lấy gánh nặng lỗi lầm của chúng ta và trở thành giống như chúng ta mọi đàng, ngoại trừ tội lỗi.⁸⁰

Chúa Giêsu là nhịp cầu nối kết không chỉ những ai đang chia rẽ nhau, mà nhất là hiệp nhất lại những gì đã phân rẽ bên trong mỗi người. Cái gì gây phân rẽ giữa người với người? Và phân rẽ ngay bên trong mỗi người? Chính là tội lỗi và sự dữ. Tội lỗi chia cắt và làm con người phân rẽ. Tội lỗi không chỉ làm cho người ta đoạn tuyệt mình khỏi Thiên Chúa, mà còn đoạn tuyệt mình khỏi người khác, và đoạn tuyệt với chính mình nữa. Sự xung đột giữa người với người chỉ chấm dứt khi sự xung đột bên trong bản thân mỗi người chấm dứt. Kinh nghiệm bản thân cho biết cõi lòng mình là một bãi chiến trường của những xung đột này: chúng ta muốn tránh sự dữ, nhưng lại sa vào làm môi cho

76 Mt 11,19.

77 Lc 23,43.

78 2 Cr 5,19.

79 Ga 11,52.

80 Dt 4,15.

sự dữ; muốn làm điều tốt, nhưng lại bị kéo lùi bởi điều xấu. Quả thật chúng ta có thể thốt lên như Thánh Phaolô: *“Khốn cho tôi! Ai sẽ kéo tôi ra khỏi tầm thân hay chết này? Xin tạ ơn Thiên Chúa nhờ Chúa Giêsu Kitô Chúa chúng ta!”*⁸¹

Linh mục vẫn thường nói về những cơ chế của tội lỗi, những cơ chế của bất công, của sự kỳ thị và phân biệt đối xử trên thế giới, nhưng những cơ chế ấy phát xuất từ đâu? Chúng ta dễ quên những cơ sở hạ tầng của tội lỗi bên trong chính mình. Những cơ chế bên ngoài của tội lỗi sẽ chỉ biến mất nếu những cơ chế tội lỗi đồn trú bên trong bản thân mỗi người bị giải thể. Có lẽ tội lớn nhất của thời đại chúng ta chính là việc con người đánh mất cảm thức về tội lỗi. Đây là căn bệnh cần được giúp đỡ và chữa trị khẩn cấp. Chúa Giêsu cung ứng cho chúng ta sự chữa trị đó khi Ngài thiết lập Bí tích Giải Tội để giải hòa chúng ta với chính mình, với nhau, và với Thiên Chúa. Linh mục là thừa tác viên và là sứ giả của sự hòa giải, là người nối lại các nhịp cầu và kiến tạo hòa bình. Nhưng linh mục cũng cần biết nhìn nhận rằng trong sâu thẳm con người mình, linh mục vẫn mang những mầm mống của tội lỗi và ích kỷ, cũng cần được hòa giải ngay cả khi linh mục đem lại sự hòa giải cho người khác. Linh mục phải nhìn nhận tội lỗi và sự dữ ở bên trong bản thân và đặt mình qui phục lòng thương xót và sự thiện hảo của Thiên Chúa. Đó là lý do tại sao Giáo Hội hết sức nhấn mạnh tầm quan trọng của Bí Tích Giải Tội. Nhờ bí tích này, linh mục nhận lãnh không chỉ sự thứ tha tội lỗi, mà còn nhận lãnh sức mạnh của ơn Chúa để có thể phá tan những cơ chế tội lỗi bên trong bản thân mình và nơi tha nhân.

⁸¹ Rm 7,24.

Thừa tác viên và việc cử hành Bí tích Giải tội

Linh mục không những phải thực thi vai trò thừa tác viên của Bí Tích Giải Tội, mà còn phải là người ân cần và đều đặn lãnh nhận bí tích này, để chính linh mục trở nên chứng nhân của lòng thương xót mà Thiên Chúa dành cho tội nhân, thành thật nhìn nhận thân phận tội lỗi của mình và mở lòng ra đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa, Đấng luôn sẵn sàng tha thứ và cứu độ. Linh mục phải là một hồi nhân mẫu mực thì mới có thể làm một cha giải tội mẫu mực được. Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã trình bày một cách sắc bén như sau: *“Đời sống tu đức và mục vụ của linh mục muốn thực sự có chất lượng và sinh động, cần phải là một đời sống lãnh nhận Bí tích Giao Hòa thường xuyên và đầy ý thức. Việc cử hành Bí tích Thánh Thể của linh mục và vai trò của ngài trong các bí tích khác, sự nhiệt tâm mục vụ của ngài, mối quan hệ của ngài đối với các tín hữu, mối hiệp thông của ngài đối với các anh em linh mục khác, sự cộng tác của ngài với Giám mục, đời sống cầu nguyện của ngài, nói tắt một lời là tất cả cuộc sống linh mục của ngài sẽ lụn bại thảm khốc, nếu do cầu thả hay do một lý do nào khác mà ngài không lãnh nhận Bí tích Giải Tội một cách đều đặn với lòng tin và lòng sốt mến chân thành. Nếu một linh mục không còn bước đến tòa giải tội nữa hay không còn xưng thú tội lỗi của mình một cách nghiêm túc nữa, thì con người linh mục và sứ vụ linh mục của ngài chẳng mấy chốc sẽ gánh lấy hậu quả thâm trọng, và hậu quả này sẽ tác động rõ ràng trên chính cộng đoàn mà ngài phụ trách”*⁸² như người ta thường nói *“linh mục thể nào thì giáo xứ thể ấy.”*

82 JP II, *Tông Huấn Hoà Giải và Sám Hối* (Reconciliatio et Paenitentia), số 31.

Việc cử hành Bí tích Hối Sám luôn là một cử hành phụng vụ, ngay cả với hình thức riêng tư của nó. Thực hành bí tích sám hối là một yếu tố trong đời sống cầu nguyện của cả hai người, người xưng thú lẫn người nghe xưng thú. Linh mục là thừa tác viên thường xuyên của Bí tích Giải Tội. Ngài không chỉ đều đặn thực hành bí tích này, mà còn cố gắng hiểu biết tốt hơn và cử hành nghiêm túc, vì bí tích này cũng là một tập luyện tuyệt vời về nhân đức, đền tội..., là trường tu đức không thể thay thế, là một sự trợ giúp thực sự trên con đường đổi mới và thánh hóa. Nên nhớ rằng *mỗi vị thánh đều có một quá khứ và mỗi tội nhân đều có một tương lai*. Phải tin tưởng vào sự biến đổi tốt đẹp trong tương lai, nhờ ơn Chúa, với cố gắng bản thân và sự giúp đỡ của kẻ khác (x. 1 Cr 6,11).

Bí tích Hòa Giải là một quà tặng, một khí cụ quan trọng để tái định hướng, thánh hoá và tăng trưởng thiêng liêng, đặc biệt nếu nó không chỉ được coi là một nghi thức, một cơ hội không chỉ để xưng tội, song để trao đổi với một cha giải tội và linh hướng có kinh nghiệm từng trải, nhờ đó đạt tới một kinh nghiệm chữa lành và vui sống. Việc linh hướng đều đặn là một bảo đảm khác cho việc tái định hướng, tăng trưởng và phát triển đời sống thiêng liêng trưởng thành.⁸³ Thường chỉ xưng tội mà thôi không đủ, hối nhân cũng cần được trao đổi giải quyết cụ thể và như thế thấy được các gốc rễ sâu xa hơn của lỗi phạm, cùng là cơ hội mở ra các viễn ảnh tương lai. Lỗi xưng tội chia sẻ và đối thoại như thế cũng mang lại một sự cởi mở lớn hơn trên

⁸³ Xem tài liệu Bộ Giáo Sĩ vừa xuất bản, là kết quả của Năm Linh Mục, tựa đề là “LINH MỤC, THỪA TÁC VIÊN CỦA LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT: Những yếu tố để giúp các cha giải tội và linh hướng,” đặc biệt phần II nói về Sứ vụ linh hướng.

cả chiều kích nhân bản và thiêng liêng. Chính vị linh mục cũng được khích lệ rất nhiều trong một kinh nghiệm như thế, nhờ đó ngài có khả năng giúp đỡ những người khác trong cùng một đường lối hoặc tương tự. Bí tích hòa giải là một trong những quà tặng đặc biệt của linh mục cho kẻ khác trong thừa tác vụ bí tích của ngài, nhưng đồng thời nó cũng là khí cụ cho linh mục tăng trưởng trong đời sống thiêng liêng và bác ái mục tử.

Giá trị sự phạm của Bí tích Giải Tội

Trong buổi tiếp kiến sáng ngày 25/3/2011 dành cho 800 tham dự viên khóa học về bí tích giải tội do Tòa Ân Giải Tối Cao tổ chức từ 21/3-11/4/2011, ĐTC Biển Đức XVI nhấn mạnh giá trị sự phạm của Bí tích Giải Tội đối với cha giải tội, cũng như đối với hội nhân:

Đối với Cha Giải Tội, Ngài nói: “Các linh mục thân mến, anh em đừng lo là trong việc dành thời giờ cho việc ban bí tích giải tội. Chúng ta đừng quên rằng bao nhiêu cuộc hoán cải và bao nhiêu cuộc sống thánh thiện thực sự đã bắt đầu trong một tòa giải tội! Linh mục có thể chứng kiến những phép lạ đích thực về sự hoán cải, cảm nhận và chiêm ngắm lòng từ bi của Thiên Chúa. Việc nhận biết chiều sâu của tâm hồn, kể cả những khía cạnh đen tối, có thể là một thử thách đức tin cho chính linh mục, nhưng nuôi dưỡng nơi linh mục xác tín rằng lời nói cuối cùng trên sự ác của con người và của lịch sử chính là của Thiên Chúa, và lòng từ bi của Ngài có thể đổi mới mọi sự. Cha giải tội có thể học được nơi các hội nhân gương mẫu về đời sống thiêng liêng của họ: sự xét mình nghiêm túc, sự minh bạch trong việc nhận lỗi và ngoan ngoãn đối với giáo huấn

của Giáo Hội, cũng như những chỉ dẫn của cha giải tội. Qua việc giải tội, linh mục có thể nhận được những bài học sâu xa về lòng khiêm nhường và đức tin, là lời nhắc nhở mạnh mẽ cho linh mục ý thức căn tính của mình.”

Đối với hối nhân, ĐTC dạy: “Việc xét mình giúp hối nhân chân thành cứu xét cuộc sống của mình, đối chiếu với chân lý Phúc Âm và đánh giá nó không chỉ theo các tiêu chuẩn con người, mà nhất là theo các tiêu chuẩn của Mạc Khải. Sự đối chiếu cuộc sống với các giới răn, các mối phúc thật và nhất là với giới luật yêu thương chính là một trường học lớn của bí tích giải tội. Trong thời đại ồn ào ngày nay, với sự chia trí và cô đơn, cuộc nói chuyện của hối nhân với cha giải tội cũng có thể là một trong những cơ hội, nếu không muốn nói là cơ hội duy nhất, để được thực sự lắng nghe trong chiều sâu. Sự kiện được lắng nghe và đón nhận là một dấu chỉ về sự đón nhận và lòng từ nhân của Thiên Chúa đối với con cái của Ngài. Sự xưng thú trọn vẹn các tội lỗi cũng dạy hối nhân về sự khiêm tốn, nhìn nhận sự mong manh yếu đuối của mình, và đồng thời ý thức về sự cần ơn tha thứ của Thiên Chúa, xác tín rằng Ôn thánh của Chúa có thể biến cải cuộc sống. Việc lắng nghe những lời nhắn nhủ và khuyên bảo của cha giải tội là điều quan trọng giúp hối nhân phán đoán về hành vi của mình để tiến bước trên đường thiêng liêng và được chữa lành trong nội tâm.”

Giá trị của việc xưng tội cá nhân

Đức Chân Phước Gioan Phaolô II đã dạy: “Để là một thừa tác viên tốt và hữu hiệu của Bí tích Hòa giải, linh mục cần khơi nguồn từ nguồn ân sủng và thánh thiện hiện

diện trong Bí tích này. Căn cứ vào kinh nghiệm bản thân, linh mục có thể quyết chắc rằng càng năng tiếp cận với tư thái tốt và chu đáo lãnh nhận bí tích sám hối, càng chu toàn tốt hơn thừa tác vụ giải tội của mình và chắc chắn rằng các hối nhân hưởng được lợi ích từ bí tích này. Trái lại, nếu linh mục không là một hối nhân tốt, thừa tác vụ giải tội sẽ mất đi nhiều tính hữu hiệu của nó, (vì linh mục là người trước tiên phải trở lại với Chúa và với chính mình). Đó là luận lý toàn diện của bí tích cao cả này. Nó mời gọi tất cả chúng ta, là linh mục của Chúa Kitô, phải luôn làm mới lại chú tâm của chúng ta vào việc xưng tội cá nhân của mình”⁸⁴

Vì thế, trong cuộc tiếp kiến ngày 11/3/2010, ĐTC Biển Đức XVI nhấn mạnh tới sự cần thiết phải mở ra một cuộc “*đối thoại cứu độ*” cho những ai tìm kiếm ơn tha thứ. Nhắc tới thánh Gioan Maria Vianney, người đã thực thi sứ vụ hòa giải một cách anh hùng và hiệu quả phong phú, Ngài nói rằng các linh mục có thể học “*không chỉ một niềm tín thác vô tận nơi bí tích sám hối, mà còn một phương pháp đối thoại cứu độ phải được thực hiện trong khi ngồi tòa.*” Cuộc đối thoại giữa hối nhân và cha giải tội làm cho việc cử hành bí tích đáp ứng sát sao hơn với từng tình huống cụ thể của hối nhân, với các lý do khác nhau sau đây của hối nhân:

- Nhu cầu hòa giải cá nhân và tái nhập vào tình bằng hữu với Chúa, nhờ nhận lại được những ơn đã mất do tội;
- Nhu cầu tìm kiếm sự tiến bộ thiêng liêng;

84 Gioan Phaolô II trong Bí tích Hòa Giải và Sám Hối số 31.

- Đôi khi cần một sự biện phân thích đáng hơn về ơn gọi;
- Trong nhiều trường hợp, không những cần mà còn khao khát thoát khỏi tình trạng hồ hững thiêng liêng và khủng hoảng đức tin;
- Nhờ những đặc tính cá nhân đó, hình thức cử hành này liên kết với việc linh hướng. Trong cuộc đối thoại này phải tránh đề cập trực tiếp đến đệ tam nhân. Phải rất cẩn thận và tế nhị trong các câu hỏi để làm sáng tỏ hầu có biện pháp và lời khuyên thích ứng giúp hối nhân thay đổi lật sang một trang mới của cuộc đời.
- Có ba thứ tội tối kỵ đối với linh mục kèm theo và tiền kết dành riêng cho Tòa Thánh: Lỗi án tòa giải tội, khuyến dâm trong tòa và giải tội cho đồng phạm.
- Tương quan linh hướng là một tương quan khép kín tay ba (Chúa Thánh Thần, người thụ hướng và vị linh hướng). Điều mà vị linh hướng khám phá về người thụ hướng thuộc về tòa trong sẽ không được tiết lộ ra ở tòa ngoài. Dĩ nhiên này có cùng một qui chế như án tòa giải tội, không chỉ để bảo vệ người thụ hướng, mà còn công hiến cho họ sự tín nhiệm và tin tưởng rằng điều gì họ đã bộc lộ ở tòa trong vẫn được giữ bí mật.

Một vị đồng hành thiêng liêng là một quà tặng tốt nhất mà chúng ta có thể có được. Nhưng một vị hướng dẫn thiêng liêng không chỉ đồng hành với chúng ta trong cơn khủng hoảng và ở một tình huống riêng lẻ. Nên có sự đồng hành với nhau trong suốt một thời gian dài, cùng bước đi và cùng lớn lên trong một mối quan tâm chung là trở nên gần gũi hơn với Chúa Kitô và với con người thật của chúng

ta.⁸⁵ Chúng ta cần lưu ý đặc biệt tránh khỏi ba trường hợp tội với vạ tiền kết dành riêng cho Tòa Thánh: Lỗi án tòa giải tội, khuyến dâm trong tòa và giải tội cho đồng phạm; và xét xem có thể vận dụng khoản GL.1048 và 220 hầu giúp đỡ hôn nhân cách nào không.⁸⁶

[GL 220: Không ai được phép làm thiệt hại cách bất hợp pháp đến thanh danh mà mỗi người được hưởng, hoặc vi phạm quyền của mỗi người được bảo vệ bí mật riêng tư của mình.

GL 1048: Trong những trường hợp còn kín và rất khẩn cấp, nếu không thể đến với Bản Quyền được, hoặc không thể đến Tòa Ân Giải Tòa Thánh khi gặp những bất hợp luật nói ở điều 1041, số 3 và 4, và có nguy cơ thiệt hại nặng hay nguy cơ mất tiếng tốt, thì ai mắc phải bất hợp luật để hành xử chức thánh vẫn có thể cứ hành xử, nhưng họ có bốn phận phải đến sớm hết sức với Bản Quyền hay Tòa Ân Giải Tòa Thánh để xin miễn chuẩn, qua trung gian cha giải tội và không cần xưng danh tánh.]

GL 1041: Những trường hợp "bất hợp luật" để chịu chức là:

- 1. Người mắc bệnh điên khùng, hay bị một tâm bệnh khác mà theo ý kiến các nhà chuyên môn, đương sự không thể chu toàn đúng phép thừa tác vụ cách thích đáng được;*
- 2. Người phạm tội bội giáo, lạc giáo hay ly giáo;*
- 3. Người đã kết hôn, cho dù chỉ kết hôn dân sự, khi bị ngăn trở hôn nhân vì đã thành hôn trước đó, hoặc vì có chức thánh, hay có lời khấn công khai giữ khiết tịnh trọn đời; hoặc vì đương sự kết hôn với một người nữ đã kết hôn*

85 ĐTC Biển Đức hứa sẽ ra một Chi Nam cho các cha giải tội và linh hướng.

86 Cũng cần lưu ý đến việc không được xưng tội và giải tội qua điện thoại đã nói trên

hữu hiệu hay đã bị ràng buộc bởi lời khấn khiết tịnh như vậy;

- 4. Người phạm tội cố sát hoặc phá thai có hiệu quả, và tất cả những người cộng tác tích cực vào các tội đó;*
- 5. Người chủ tâm cư cắt thân thể của mình hay của người khác cách nặng nề, hoặc đã mưu toan tự vẫn;*
- 6. Người đã thi hành một hành vi thánh chức dành riêng cho Giám Mục và Linh Mục, khi không có chức thánh đó hay đã có thánh chức nhưng đã bị cấm thi hành do một hình phạt giáo luật đã tuyên bố hay tuyên kết.*

Trong thư đề ngày 18/4/2009, ĐHY Hummes cho biết ĐTC đã phê chuẩn luật chưa được quy định trong Bộ Giáo Luật hiện hành cho phép các Giám mục xử lý những trường hợp đoạn tuyệt với Giáo hội của các linh mục, như là rời bỏ thừa tác vụ của mình bởi chủ ý riêng và yêu cầu Giám mục miễn trừ tình trạng giáo sĩ, hay rời khỏi chức vụ mà không hề thông báo cho Giám mục bản quyền biết rồi sau đó kết hôn trong đám cưới dân sự, có con và không còn hứng thú nào để giải quyết tình trạng giáo sĩ của mình. Vì lợi ích của Giáo hội và lợi ích của đương sự, năng quyền miễn trừ tình trạng giáo sĩ đòi hỏi phải được thực hiện như một nghĩa cử bác ái, đặc biệt hơn khi đương sự có con, vì con cái của đương sự có quyền được có một người cha độc lập khỏi Giáo hội. Nhưng các Giám mục không có năng quyền này một cách tự động, mỗi trường hợp phải được xem xét cẩn thận và nghiêm túc rồi mới có thể đưa ra phán quyết. Trong một số trường hợp, Tòa Thánh phải can thiệp để điều chỉnh nhân cách của các vị để khắc phục những vụ bê bối do các vị gây ra, tái thiết lập sự công bằng và giúp đỡ đương sự sám hối tội lỗi.⁸⁷

⁸⁷ CNA ngày 5/6/2009.

Không được xưng tội và giải tội qua điện thoại

Có một số người gọi điện thoại trình bày việc lương tâm rồi hỏi “*con có thể xưng tội luôn được không?*” Và chắc chắn linh mục đã làm đúng khi từ chối. Ở bên Mỹ, người ta vừa giới thiệu một ứng dụng kỹ thuật số mới dành cho iPhone, iPad và iPod Touch.⁸⁸ Chương trình này được Đức Cha Kevin Carl Rhoades,⁸⁹ ký imprimatur xác nhận tính hợp pháp về Giáo luật và cho phép ấn hành “*dành cho những ai năng chịu phép Bí tích Giải Tội và những ai muốn ăn năn trở lại.*”

Cha Federico Lombardi, phát ngôn viên Tòa Thánh nói rõ: “*Bí tích Hòa giải đòi phải có cuộc đối thoại cá nhân giữa hối nhân và cha giải tội, đồng thời việc tha tội được thực hiện bởi cha giải tội đang hiện diện và nghe lời xưng tội... Không một ứng dụng công nghệ thông tin nào thay thế được việc xưng tội và giải tội như đã nêu.*” Chúng ta không loại trừ những tiện ích của công nghệ thông tin giúp cho đời sống thiêng liêng: “*Trong một thế giới đang có nhiều người nhờ đến sự giúp đỡ của công nghệ thông tin trong việc đọc và suy nghĩ, như các bản kinh giúp cầu nguyện, giúp chuẩn bị xưng tội, như ngày xưa đã nhờ các bản xét mình, các câu hỏi viết trên giấy để xét mình trước khi xưng tội, dựa theo danh sách các thứ tội,*” nhưng chỉ được “*coi iPhone như một cầm nang mục vụ được thực hiện bằng kỹ thuật số, nhằm đem lại một số lợi ích, mà không thay thế được việc cử hành Bí tích.*” Như vậy, mọi đồn thổi về việc Tòa Thánh chấp thuận cho cử hành Bí tích

88 do công ty Indiana-based company Little iApps sáng chế: “Confession: A Roman Catholic App.”

89 Giám mục Giáo phận Fort Wayne-South Bend (bang Indiana, Hoa Kỳ).

Hòa giải qua các phương tiện thông tin hiện đại đã hoàn toàn bị bác bỏ.⁹⁰

Tâm hồn nhạy bén cần cho Bí tích Hoà Giải

Trong khi ngồi toà, linh mục cần có tâm hồn nhạy cảm để suy nghĩ với đầu óc của Chúa Giêsu, nhìn sự việc với con mắt của Chúa Giêsu, hành động với sức mạnh của Chúa Giêsu, phán đoán với sự khôn ngoan của Chúa Giêsu, sử dụng biện pháp với lòng nhân hậu của Chúa Giêsu, yêu thương với con tim của Chúa Giêsu, đào tạo với sự phạm của Chúa Giêsu, nhẫn nại với sự nhẫn nại của Chúa Giêsu, tha thứ với lòng độ lượng của Chúa Giêsu. Tất một lời là làm sao để giáo dân luôn nhận ra được nơi linh mục đang chặn dất mình *“tiếng nói của Chúa Chiên Nhân Lành.”*⁹¹ Có thể thì linh mục mới sống trọn vẹn và thành công trong đời sống và sứ vụ linh mục của mình, như lòng Chúa và Giáo Hội mong muốn. Thánh Phaolô đã nói rõ đường lối đó: *“Thiên Chúa là Cha giàu lòng từ bi lân ái, và là Thiên Chúa hằng sẵn sàng nâng đỡ ủi an. Người luôn nâng đỡ ủi an chúng ta trong mọi cơn gian nan thử thách, để sau khi đã được Thiên Chúa nâng đỡ, chính chúng ta cũng biết an ủi những ai lâm cảnh gian nan khốn khó.”*⁹²

Vì vậy, Công Đồng Vaticanô II thúc bách không ngừng hoàn thiện các hiểu biết về những sự của Thiên Chúa và những sự của con người, ngõ hầu đi vào đối thoại cách thích đáng với những người đương thời. Sự nhạy bén

90 <http://www.hdgmvietnam.org/co-the-lanh-nhan-bi-tich-hoa-giai-qua-dien-thoai-khong/> 2613.57.7.aspx

91 Trích lời ĐTC Biển Đức XVI trong Vatican ity, 14 /4/ 2010 (VIS).

92 2 Cr 1,3-4.

này sẽ gợi ý và hướng dẫn những đổi thay trí não và con tim hướng tới cuộc trở lại liên lý với Chúa và với tha nhân, với cái nhìn tích cực, lòng cảm thông và biết ơn. Luật của sự sống và sinh trưởng là thay đổi, và mỗi chặng đường sinh trưởng của con người đều được ghi dấu bằng những thay đổi quyết định.

Chúa luôn đổi mới lời mời gọi của Ngài, xuyên qua Phúc Âm, các dấu chỉ thời đại, các biến cố thăng trầm của cuộc sống mỗi ngày, thì những người theo Chúa Giêsu cũng phải đổi mới lời đáp trả của mình cho tương xứng. Mọi việc Chúa Kitô làm đều mang dấu ấn của thay đổi, thay đổi từ cũ sang mới, từ điều được trông đợi đến điều bất ngờ: Ngài ngồi ăn với những người tội lỗi, nói chuyện với người đàn bà Samaria, vượt quá luật ngày Sabát, yêu thương kẻ thù, hy sinh mạng sống vì người khác. Mọi hành động ấy đều là những thay đổi. Qua những thay đổi ấy, Hội Thánh được sinh ra, và hôm nay cũng qua những thay đổi như thế mà Hội Thánh còn tồn tại, tiếp tục sống và hoạt động cho phần rỗi nhân loại.

Để kết thúc bài chia sẻ hôm nay, chúng ta cùng nhìn về thánh Gioan Maria Vianney, cha sở thánh họ Ars, nơi mà người hành hương đổ về ngày càng đông, hy vọng được gặp một vị thánh tại toà giải tội. Đã có những phép lạ về ơn hoán cải, như ĐTC Biển Đức XVI nhận định: *“bao nhiêu cuộc hoán cải và bao nhiêu cuộc sống thánh thiện thực sự đã bắt đầu trong một tòa giải tội!”*⁹³ Những người dân ở Ars là bằng chứng sống động về điều đó. Có thể họ nghĩ

93 ĐTC Biển Đức XVI nói với các tham dự viên khóa học về bí tích giải tội do Tòa Ân Giải Tối Cao tổ chức từ 21/3-11/4/2011 tại Rôma.

ngài là một người hay làm phép lạ, nhưng trên hết họ thấy ngài là cha giải tội, người hướng dẫn lương tâm, vị linh hướng và người an ủi. Cha Vianney chỉ có thể rời tòa giải tội vài giờ trong một ngày. Nơi ấy đã trở thành ơn gọi của ngài trong phần đời còn lại: nhốt mình trong một hộp gỗ chật hẹp, cứ ngồi giờ này qua giờ khác trên chiếc ghế gỗ xù xì để lắng nghe, lắng nghe và lắng nghe những lời xưng thú mọi tội lỗi, tìm kiếm ơn thứ tha và hoà giải.

Nhờ bí tích Giải tội, cha thánh Gioan Maria Vianney đã dành lại khỏi tay ma quỷ biết bao linh hồn cho Chúa, nên nó giận dữ điên cuồng, tấn công tàn bạo, trút lên ngài những đòn ác liệt: nó đánh đập ngài, xô đẩy ngài va vào tường rướm máu, đốt cháy cả giường ngài nằm... nhưng nó vẫn thua, đành thú nhận và thách thức ngài: *“Nếu chúng tao tìm được ba thằng như mày thì chúng tao mới chịu thua.”* Tiếc là mới chỉ có một Gioan Maria Vianney, nên chúng ta còn phải chịu ma quỷ tấn công nhiều lắm. Xin Mẹ Maria giúp chúng con lãnh nhận và trao ban Bí tích Giải Tội cho nên. Amen.

Ngày 06/01/2013

SÁNG: BÀI TÁM

ĐẶC TÍNH CON ĐƯỜNG LINH MỤC ĐI QUA

(Dt 5,1-10)

“Thượng tế nào cũng là người được chọn trong số người phạm... Không ai tự gán cho mình vinh dự ấy, nhưng phải được Thiên Chúa gọi..., Khi còn sống kiếp phạm nhân, Đức Giê-su đã lớn tiếng kêu van khóc lóc mà dâng lời khẩn nguyện nài xin lên Đấng có quyền năng cứu Người khỏi chết. Người đã được nhậm lời, vì có lòng tôn kính. Dầu là Con Thiên Chúa, Người đã phải trải qua nhiều đau khổ mới học được thế nào là vâng phục; và khi chính bản thân đã tới mức thập toàn, Người trở nên nguồn ơn cứu độ vĩnh cửu cho tất cả những ai từng phục Người.”

1. Việc thực thi Quyền Bính

Ngày nay vấn đề quyền bính lắm khi gây đau đớn và chia rẽ trong Giáo Hội. Quyền bính của chính Chúa Giêsu đã bị đặt thành vấn đề: *“Do quyền bính nào mà ông làm những việc ấy? Ai cho ông quyền đó?”* (Mt 21,23). Nếu chúng ta đứng với Mẹ Maria dưới chân thập giá, chúng ta còn nghe hơn nữa. Các thủ lãnh chế nhạo Chúa Giêsu: *“Nó cứu được người khác, hãy để nó tự cứu lấy mình, nếu nó là Đấng Kitô của Thiên Chúa, Kẻ Ngài Tuyển Chọn!”* (Lc 23,35). Binh lính cũng chế nhạo quyền bính Ngài: *“Nếu ông là vua dân Dothái, hãy cứu lấy mình đi!”* (Lc 23,37). Thách đố ấy ngày nay vẫn tiếp diễn với quyền bính của các

Tông đồ và những người kế vị là các Giám Mục. Nhiều cá nhân tự phụ giải thích quan điểm và ý kiến của mình như qui phạm, lại đặt thành vấn đề giáo huấn và kỷ luật của Giáo Hội, yêu sách được miễn trừ khỏi giáo huấn đích thực và có thẩm quyền của Giáo Hội. Nguồn gốc quyền bính cũng bị lẫn lộn. Người ta đi tìm những kiểu mẫu mới của quyền bính, như minh tinh màn bạc, cầu thủ bóng đá, tiểu thuyết gia, nghệ sĩ dân nhạc... Quá nhiều người rập khuôn cách nô lệ lối sống của mình theo gương các ngôi sao ấy, còn quyền bính hợp pháp bị cho là kiểm soát khắt khe, độc tài, độc đoán. Quyền bính đã không được nhìn đúng theo ý nghĩa và mục đích của nó.

Việc đặt thành vấn đề quyền bính của Giáo Hội phải được nhìn trong một bối cảnh rộng lớn hơn và tích cực hơn. Chính Giáo Hội nhìn nhận nhu cầu phải kiểm điểm chính mình: câu *Ecclesia semper reformanda* rõ ràng kêu gọi một cái nhìn thẳng thắn, thường xuyên và triệt để về quyền bính Giáo Hội đang thực thi. Tuy nhiên, việc kiểm điểm đó sẽ không thành công, nếu nó chỉ được giới hạn vào các nguyên tắc tâm lý hay xã hội của loài người. Mọi quyền bính trong Giáo Hội đều bắt nguồn từ Chúa Giêsu. Do đó, để xem xét quyền bính, chúng ta phải quay trở lại với Ngài, Đấng cai trị từ Thập giá. Ánh sáng của thập giá Chúa Kitô phải soi sáng mẫu nhiệm quyền bính của Giáo Hội.

Bản chất quyền bính của Chúa Giêsu đã bị hiểu sai, thì bản chất quyền bính của Giáo Hội cũng sẽ bị hiểu lầm. Một số người coi quyền bính của Giáo Hội chỉ là một phương tiện để duy trì giáo thuyết và trật tự. Số khác lại coi quyền bính như một áp đặt bất công ý muốn của các lãnh đạo lên các thành viên của mình. Họ chỉ ra những lạm dụng

quyền bính của Giáo Hội (đáng tiếc là một số lạm dụng có thật, một số được tưởng tượng ra) và kêu gọi Giáo Hội phải có một đường lối lãnh đạo có sự tham gia rộng rãi hơn trong mọi lãnh vực của đời sống Giáo Hội. Cả hai quan điểm đó đều thiếu sót và sai lầm: một đảng nhìn quyền bính như không thích hợp và chẳng có quyền lực gì, đảng khác lại đặt thành vấn đề mọi quyền bính hiện hữu trong Giáo Hội. Ngược lại, chúng ta xác tín rằng có quyền bính ở trong Giáo Hội và nó phải được thực thi: *“Quyền bính xuất phát từ quyền điều khiển Giáo Hội được Chúa Kitô ủy thác cho các Tông đồ và những người kế vị.”*⁹⁴

Mục đích quyền bính Giáo Hội được mạc khải và tuân đổ xuống trên Giáo Hội từ nơi Thập giá là để thiết lập vương quốc tình thương cứu độ. Tình thương cứu độ không che đậy tội lỗi, nhưng phơi bày tội lỗi như nó hủy diệt phẩm giá con người và tình thương. Tình thương cứu độ đó dùng sức mạnh của Chúa để chiến thắng tội lỗi. Quyền bính được trao ban cho Giáo Hội là để rao giảng, thanh tẩy, tha tội và qui tụ những ai được tái sinh bởi nước và Thánh Thần quanh bàn tiệc Hy Tế của Chúa (x. Mc 16,15-16). Tất cả mọi luật lệ và áp dụng của quyền bính Giáo Hội phải được nhìn trong ánh sáng của mục đích ấy, mà chúng ta chỉ có thể hiểu được ở dưới chân thập giá.

Thập giá quan trọng biết bao cho chúng ta là những người thực thi quyền bính. Không bao giờ chúng ta được rời khỏi thập giá, nếu muốn hiểu và thực hiện tốt quyền bính. Mỗi quyết định của chúng ta phải được thực hiện với

⁹⁴ Daniélou, *Why the Church?* Chicago, Franciscan Herald, 1974.

Chúa Giêsu chịu đóng đinh ở trước mắt. Thập giá của Ngài phải được nổi bật lên trong tất cả những gì chúng ta làm. Thập giá phải là thước đo mức độ tận hiến và cách chúng ta dẫn thân phục vụ. Thập giá phải là dấu hiệu tình yêu đối với Chúa mà chúng ta biểu lộ qua lòng nhiệt thành, sẵn sàng cho đi tất cả những gì chúng ta có và những gì chúng ta là, trong khi giáo huấn, thánh hóa và dẫn dắt giáo dân. Chúng ta không thể thi thố thành công quyền bính, nếu không chạy đến với Mẹ Maria, để Mẹ dẫn dắt đến với Chúa Giêsu, Đấng vượt trên mọi vương quốc và quyền lực, vốn mang lại những gì là chân thực và tốt lành trong tâm hồn con người. Nhờ Mẹ Maria cầu bầu, chúng ta có thể biểu lộ quyền bính của Chúa qua việc chúng ta phục vụ.

2. Linh mục sống đức Vâng Lời

Có một thời khắc quan trọng đáng ghi nhớ trong nghi lễ truyền chức linh mục khi chúng ta quỳ trước mặt Giám Mục Bản Quyền, đặt tay chúng ta trong tay Ngài: nhân danh Giáo Hội, Ngài hỏi “*Con có hứa kính trọng và vâng phục Cha và những người kế vị cha không?*” và chúng ta đồng dạc trả lời: “*Thưa con hứa.*” Không ai trong chúng ta sẽ có thể quên thời khắc ân sủng ấy. Đó là một sự cam kết với Chúa và với Giáo Hội cho một tương lai vô định: chúng ta có thể được sai đến nơi chúng ta không muốn, ở với người chúng ta không ưa, và làm việc chúng ta không thích. Đó là tiếng “Xin Vâng” của chúng ta trong mọi sự mà Chúa và Giáo Hội đòi hỏi. Chúng ta cam kết vâng lời Giám Mục Bản Quyền và những người kế vị Ngài, mà chẳng biết cái gì các ngài sẽ yêu cầu chúng ta. Như Mẹ Maria, lòng vâng phục của chúng ta được xây dựng trên đức tin và chấp nhận Lời Chúa trong cuộc sống. Nó cũng

được xây dựng trên sự tin tưởng phó thác vào ơn nâng đỡ của Chúa, tín nhiệm vào Giáo Hội, vì Giáo Hội đã nhận lãnh sứ vụ và quyền bính từ Chúa Kitô.

Trong cuộc sống trải dài, có khi chúng ta sẽ kinh ngạc, có khi hân hoan, có khi lo buồn về những gì mà Giáo Hội đòi hỏi chúng ta. Khi gặp thử thách lớn lao, lắm lúc chúng ta tự hỏi: *“Có phải Chúa đòi hỏi và trao cho chúng ta những gánh quá nặng như vậy bắt phải vác không?”* Như Mẹ Maria, chúng ta đặt câu hỏi: *“Việc đó xảy đến thế nào được?”* khi mà chúng ta phải đối mặt với những vấn đề và thách đố mà chúng ta chẳng bao giờ nghĩ đến trong ngày hồng phúc thụ phong linh mục. Sự vâng phục đòi hỏi chúng ta cái gì nhiều hơn là sự xác định ở đâu và khi nào chúng ta sẽ thi hành sứ vụ của mình. Như các môn đệ đầu tiên, chúng ta không tự quyết định lấy sứ vụ và nhiệm sở của mình, song chúng ta sẽ được sai đi. Trong sự vâng lời, chúng ta không thể tránh khỏi thập giá, và nhận biết chết cho chính mình khó khăn dường nào, vì không phải chỉ trong chốc lát, song trong từng phút giây của cuộc sống mỗi ngày. Chúng ta hằng trải nghiệm nhu cầu cần được tăng thêm sức mạnh mới để vâng lời, nhờ ân sủng của Chúa Kitô và lời cầu bầu của Mẹ Maria. Chúng ta cần tiếp tục đào sâu và làm mới lại cái nhìn của chúng ta về bản chất của sự vâng lời mà Chúa và Giáo Hội đòi hỏi chúng ta.

Giáo Hội, Thân Thể Chúa Kitô, sống trong sự vâng lời Ngài là Đầu của Thân Thể, như Công đồng Vaticanô II dạy (LG 7; Eph 5,23-24). Và trong sự vâng lời, chúng ta tham dự đầy đủ vào công việc cứu thế đã được mạc khải và kiện toàn trong Chúa Kitô. Như Mẹ Maria, chúng ta có nhiệm vụ tiếp tục và kéo dài sứ mệnh của Chúa Kitô. Sứ

mệnh ấy chỉ có thể tiếp tục trong đức tin vâng phục, và sự quen thuộc sâu xa với đường lối của Chúa. Chúng ta được mời gọi dõi bước theo cùng một con đường Chúa Kitô đã đi qua. Con đường đó dẫn đến thập giá, không thể tránh được. Khi cầu nguyện, chúng ta cùng qui tụ lại dưới chân thập giá. Khi đối mặt với bách hại hay đồng hóa với thân phận bị bỏ rơi, chúng ta đứng gần thập giá và mặc lấy tâm trí của Chúa Giêsu!

Đúng như Giáo Hội tuân theo Chúa Kitô, chúng ta phải gắn bó với Giáo Hội trong tình thảo hiếu và vâng lời. Vâng lời đòi hỏi can đảm tuân giữ kỷ luật Giáo Hội, và thích ứng với những yêu sách đặc biệt Giáo Hội đề ra: có thể là phải bỏ một nhiệm sở tốt và đầy đủ tiện nghi để đến một nơi khó khăn; có thể là bỏ lại đằng sau cha mẹ, gia đình và bạn bè. Nhưng sự vâng lời mà Giáo Hội đòi hỏi chúng ta đi xa hơn và tóm tắt lại trong câu *Sentire cum Ecclesia* (cảm thông với Giáo Hội). Điều đó có nghĩa vâng lời là cùng chia sẻ thao thức, suy tư với Giáo Hội, cùng vui cùng khóc với Giáo Hội. Cảm thông với Giáo Hội còn hơn là việc chấp nhận cách máy móc các công thức đức tin hay các khoản Giáo luật. Cảm thông với Giáo Hội có giá trị là mối thiện cảm sâu xa và trung thành với giáo huấn, phụng tự và sứ vụ của Giáo Hội. Truyền thống và quan niệm hiện hành của Giáo Hội phải được thấm sâu vào cuộc sống chúng ta. Vâng lời như thế loại bỏ đầu óc vụ hình thức cứng nhắc, nhưng phải dẫn đến một sự sống uyển chuyển được lớn lên trong sự hiệp nhất với Chúa Kitô, đến nỗi thánh Phaolô nói: “*Không còn phải là tôi sống nữa, nhưng là Chúa Kitô sống trong tôi*” (Gl 2,20).

Vâng lời đòi hỏi sự sẵn lòng để ra một bên mọi sự, vì tình yêu Chúa Kitô và Giáo Hội. Đức vâng lời rất hiển nhiên nơi Chúa Kitô và rất căn bản nơi Giáo Hội phải bén rễ sâu nơi chúng ta và những ai chúng ta phục vụ. Vâng lời không phải là nhu nhược và nhát gan đến phát sợ mà phải từ bỏ ý nghĩ và các lý do tốt nhất của mình. Một vị Giám mục khuyến cáo thư ký của ngài như sau: *“Tôi muốn cha luôn nói với tôi sự thật như cha thấy. Cha mắc nợ tôi sự phục vụ đó. Tôi có thể quyết định khác đi, và nếu tôi làm như vậy, tôi mong muốn cha vâng lời. Nhưng cha phải luôn nói rõ ý nghĩ của cha, cách rõ ràng, kính trọng và nhiệt tình. Tôi cần biết sự thật, tôi muốn nghe những gì cha nghĩ.”*

Đúng vậy, Bề Trên của chúng ta luôn đáng được nghe ý kiến tốt nhất và những thỉnh nguyện đã được suy nghĩ chín chắn của chúng ta. Ngài có thể chấp nhận hoặc không chấp nhận chúng. Nhưng chúng ta an tâm biết rằng Ngài có một ơn phân định đặc biệt của Chúa Thánh Thần, ơn đoàn sủng mà chúng ta không có. Chúng ta được mời gọi tận tâm vâng lời như Mẹ Maria đã làm. Mẹ đã nói với thiên sứ sự thật Mẹ không biết đến người nam, và việc thiên sứ nói đó sẽ xảy đến thế nào?, nhưng rồi Mẹ đã vâng lời khi biết được đó là ý Chúa. Chúng ta cũng phải nói lên sự thật như chúng ta nhận thấy, và luôn sẵn sàng vâng lời, dù có trái ý chúng ta. Đó là thực sự cảm thông với Giáo Hội.

Với Vaticanô II, không còn “vâng lời tối mật” nhưng “vâng lời đối thoại” hay “vâng lời trưởng thành” nghĩa là chúng ta được trình bày với Bề Trên hết sự thật những gì chúng ta nhận thấy và suy nghĩ, với đầy đủ lý do

và ước nguyện, có khi nghịch lại ý Ngài, nhưng lời nói cuối cùng luôn thuộc về Ngài, và chúng ta phải vâng lời quyết định cuối cùng của Ngài với tinh thần đức tin cách siêu nhiên. Thường Đấng Bản Quyền nào cũng có ban cố vấn và hành xử theo điều đã bàn bạc với họ. Nhưng trong trường hợp hết sức đặc biệt, Ngài cũng có quyền theo lương tâm mà làm trái ý họ. Là người của Chúa và của Giáo Hội, chúng ta tránh những hình thức liên minh gây áp lực hay chống đối Bề Trên, hoặc khi không được như ý thì thụ động tiêu cực và xa lánh, “kính nhi viễn chi.” Chúng ta biết rằng Ngài có quyền quyết định trái với ý của tất cả chúng ta, nhưng chính Ngài chịu trách nhiệm trả lời với Chúa. Đó là thực sự cảm thông với Giáo Hội.

Điều đáng e ngại là có thể một số Vị quá “sính quyền bính” không dễ dàng lắng nghe sự thật và cho bề dưới cơ hội đối thoại hay giải thích! Đức Gioan Phaolô II, trong cuộc tiếp kiến năm 2002 tại Roma, đã khuyên các Giám Mục Việt Nam đi ad limina hãy luôn gần gũi hơn với các linh mục, quan tâm tới đời sống hàng ngày của họ để nâng đỡ họ và đồng hành cùng họ, nhất là khi họ gặp thử thách vì thi hành sứ vụ; cung cấp cho họ một sự đào tạo thiêng liêng thích ứng với những thách đố trong việc truyền giáo mà họ phải đối diện. Chương trình đào tạo linh mục của Giáo Hội Philippines cũng đề nghị các Giám mục nên đi bước trước trong cuộc đối thoại thân hữu và thường xuyên với các linh mục trẻ, để họ có thể cởi mở và chân thành bàn cải cách riêng tư, với sự hướng dẫn từ phụ của Giám Mục, về công việc, thành công và thất bại, kế hoạch và vấn đề, và đời sống thiêng liêng của họ nữa. Với hiểu biết đầy yêu thương và trợ giúp từ phụ của Giám mục, linh mục sẽ đứng vững trong mọi hoàn cảnh, dù khó khăn phức

tập. Thái độ của linh mục đối với Giám Mục phải là hợp tác, vâng lời, tình bạn, và nhìn thấy nơi ngài một người cha thực sự và vâng phục ngài với tất cả lòng kính trọng và thương yêu.⁹⁵

Nhưng đi cho tới cùng, vâng lời đòi hỏi mọi sự nơi chúng ta: trí khôn, con tim, ý muốn, đời sống. Mẹ Maria đứng gần thập giá luôn vâng phục và Mẹ đã nhượng bộ mọi sự cho Chúa, bao gồm cả Con yêu dấu của Mẹ. Mẹ đã nêu gương về sự chết cho chính mình. Trong khiêm tốn, Mẹ đã hiểu vâng lời là diễn tả trọn vẹn sự lệ thuộc vào Chúa và là hệ luận thiết yếu của quyền bính. Cả hai đều lệ thuộc vào Chúa Kitô chịu đóng đinh, và được đo lường bởi mức độ mật thiết với Ngài. Phúc cho chúng ta, nếu như Mẹ Maria, chúng ta tin vào sự thật của Lời Chúa và gìn giữ nó trong lòng! Phúc cho chúng ta, nếu như Mẹ, chúng ta có thể có được một trái tim thực sự ăn khớp với những đường lối nhiệm mầu và yêu thương của Chúa! Phúc cho chúng ta, nếu như Con của Mẹ, chúng ta cũng có thể hiến dâng mạng sống chúng ta trong vâng phục và yêu thương!

Tuy nhiên, chúng ta cũng có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố văn hóa và tâm thức do các cơ cấu xã hội, chính trị và tôn giáo. Chẳng hạn, vì bị ảnh hưởng của Không giáo, của chế độ phong kiến và thực dân, của các cơ cấu phẩm trật và gia trưởng, chúng ta lắm khi phải đương đầu với những thách đố và chiến đấu trần trở về tự do và phục tùng với bộ ba “*quyền phục, lý phục và tâm phục* hay *tâm*

⁹⁵ x. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, *Đào tạo và Tự đào tạo thiêng liêng...*, tr. 288-289).

bất phục.” Và trong những trạng huống bức xúc có thể “*tức nước vỡ bờ,*” chúng ta được khuyên “*đào sâu lòng sông và khơi dòng cho nước chảy*” là điều mà việc linh hướng kịp thời có thể cung cấp cho chúng ta. Nhưng với đức tin mạnh mẽ và đâm rễ sâu trên nền tảng Thánh Kinh vững chắc, đặt trọng tâm vào Chúa Giêsu, vào Phúc âm, vào Giáo Hội và các linh hồn, cầu nguyện và biện phân dưới sự dẫn dắt của Chúa Thánh Thần, chúng ta sẽ vâng lời cách sẵn lòng và siêu nhiên các vị lãnh đạo và cơ cấu Giáo Hội, không phải như những con người và cơ cấu nhân loại, nhưng là Ý Chúa ở trong và qua những con người và cơ cấu này. Lạy Mẹ Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội, xin hãy đến trợ giúp chúng con!

3. Linh mục sống đức Khiêm Nhường

Khiêm nhường đích thực là ngay thật nhìn nhận đúng thực tại đời sống chúng ta trước mặt Chúa và tha nhân. Tính ngay thật mời gọi chúng ta nhìn nhận rằng chúng ta không thể đứng ngược cao đầu trước mặt Chúa. Không phải vô lý mà Chúa Giêsu bắt các môn đệ thôi tranh cãi xem ai là người lớn nhất trong Nước Trời, trong khi Mẹ Maria tự nhận là nữ tỳ thấp hèn của Chúa. Cả cuộc đời Mẹ nói lên sự khiêm nhường trước mặt Chúa và Thánh Ý nhiệm mầu của Chúa. Mẹ thách đố anh em linh mục chúng ta là những người theo Chúa phải nêu rõ khiêm nhường thực sự là gì.

Phúc Âm nói cách nghịch lý: “*Ai nâng mình lên sẽ bị hạ xuống và ai hạ mình xuống sẽ được nâng lên*” (Mt 23,12). Lời Mẹ Maria cũng không kém nghịch lý: “*Chúa đã đoái đến phận hèn nữ tì của Chúa và từ nay muôn thế hệ*

sẽ khen tôi diễm phúc” (Lc 1,48). Có một tác động hỗ tương giữa khiêm nhường và vinh thắng, giữa thấp hèn và cao trọng. Người ta thường bị cảm dỗ giải quyết sự nghịch lý này mà không chịu nắm bắt cái căn bản sâu xa của nó. Lời Chúa Giêsu về sự hạ xuống và nâng lên không thể chỉ giản lược vào sự khôn ngoan trần thế. Chúa Giêsu dạy cho những kẻ theo Ngài một sự thật căn bản hơn, không thể nào đạt tới được với chỉ sự khôn ngoan của loài người. Sự thật về khiêm nhường và vinh quang được mạc khải nơi thập giá Chúa Giêsu, và nơi cuộc sống của Mẹ Maria đứng gần Con mình trong cuộc khổ nạn.

Sự khiêm hạ của Thiên Chúa được mạc khải trên thập giá và được phản chiếu nơi trái tim Mẹ Maria là gương mẫu cho chúng ta. Sự khiêm hạ của Chúa vang vọng trong trái tim Mẹ Maria, cũng phải dội lại và phản chiếu ra trong cuộc sống của chúng ta, trong đời thường cũng như trong phượng tự. Sự khiêm hạ đòi hỏi chúng ta đồng nhất với kế hoạch và sứ vụ của Chúa Kitô, Đấng hằng tuôn đổ tình thương và vinh quang xuống trên thế gian. Sứ vụ cứu độ của Chúa Giêsu là sứ mệnh duy nhất được trao phó cho chúng ta. Như Mẹ Maria, chúng ta không được dính bám vào bất cứ cái gì khác, ngoại trừ Thiên Chúa hóa thân làm người. Mọi sự đều nhất thiết phải được phán đoán theo tiêu chuẩn mà Đấng Chịu Đóng Đinh đã muốn cho Giáo Hội.

Chúng ta được mời gọi chia sẻ những đau khổ của Chúa Kitô, như Vaticanô II dạy “*Sự sống của Chúa Kitô tuôn đổ trên các tín hữu, là những người nhờ các nhiệm tích được kết hiệp cách ẩn giấu, nhưng thực sự, với Chúa Kitô đau khổ và vinh hiển*” (LG 7). Chúng ta chắc chắn phải đau khổ khi Giáo Hội bị bách hại do sự thù nghịch hay

dừng dung tôn giáo. Mọi hình thức theo Chúa đòi phải chấp nhận đau khổ: Nếu không có thập giá thanh tẩy, Chúa Kitô không được hình thành trong chúng ta. Chúng ta phải luôn đứng gần thập giá, chia sẻ những đau khổ của Chúa Kitô, và nhận lãnh sự sống cùng sức mạnh từ Máu và nước chảy ra từ cạnh sườn bị đâm thủng của Ngài, lắm khi bị ẩn giấu nơi các anh chị em bị bách hại, bất hạnh. Sự khiêm hạ của chúng ta không chỉ là một kiểu nói, mà phải là một sự hiển nhiên, như thánh Phaolô đã chỉ rõ: *“Không mấy ai trong anh em là khôn ngoan theo tiêu chuẩn của thế gian, chẳng mấy ai quyền thế, chẳng mấy ai sinh ra được danh giá, nhưng Chúa đã chọn sự điên dại trong thế gian để làm thẹn mặt kẻ khôn ngoan, đã chọn những gì là yếu đuối trong thế gian để làm thẹn mặt kẻ mạnh mẽ”* (1 Cor 1,26-27).

Chúng ta gieo rắc Lời Chúa, không phải chỉ trên đất cày bừa cẩn thận, song bất cứ ở đâu, cả giữa cỏ dại và gai góc. Sứ điệp Phúc âm phải đến được với bất cứ ai, già trẻ, giàu nghèo, có học thức hay thất học, tội lỗi hay thánh thiện, *“khi thuận tiện cũng như khi không thuận tiện.”* Chúng ta cũng phải khiêm tốn nhận lấy trách nhiệm bảo vệ và truyền bá giáo huấn của Giáo Hội. Sự kiêu ngạo loài người mang lại hai cảm dỗ: thứ nhất là do dự vì sợ người ta sẽ phản ứng tiêu cực với những gì chúng ta rao giảng; hai là nhấn mạnh vài điểm thực ra không phải là giáo huấn của Giáo Hội, song chỉ là sự ưa thích cá nhân của chúng ta mà thôi.

Nhìn vào sự tương ứng diệu kỳ giữa sự khiêm hạ của Chúa Giêsu và Mẹ Maria, chúng ta phải thực sự khiêm tốn đứng dưới quyền năng thập giá, một quyền năng vượt

quá chúng ta, một tình yêu lớn hơn tất cả những gì được nói tới. Quyền năng của Chúa được mạc khải trong sự bất lực, khôn ngoan của Chúa được mạc khải trong sự điên rồ. Sự khiêm nhường của chúng ta được đo lường bởi khả năng của chúng ta đứng với Mẹ Maria dưới chân thập giá, vang hát lời kinh Magnificat của chúng ta.

4. Linh mục sống sự Tự Do của con cái Chúa

Trong lời đáp trả “Xin Vâng” của Mẹ, Chúa đã tự do ban ơn cho Mẹ, chọn Mẹ, chuẩn bị Mẹ, và hướng dẫn Mẹ đi đến một thuận ý trọn vẹn. Đức tin không nao núng và vâng lời trọn vẹn của Mẹ cùng lúc là sự ưng thuận đầy yêu thương và tự do đối với Chúa, Đấng đã sai Con Ngài đến trong thế gian, để cứu chuộc thế gian. Chẳng có gì là miễn cưỡng trong thuận ý của Mẹ với những gì Chúa yêu cầu. Mẹ đã đáp trả với niềm vui, một niềm vui chỉ có ở một người thật sự tự do thôi. Niềm vui và tự do của Mẹ có cùng một nguồn gốc, đó là sự tương hợp với Ý Chúa. Ý muốn của Mẹ không hề bị ép buộc bởi ý muốn của Chúa; đúng hơn ý muốn của Mẹ hòa hợp trọn vẹn với ý muốn của Chúa, hay nói cách khác, Mẹ muốn ý muốn của Chúa.

Khi Chúa Giêsu đi rao giảng, chữa lành và mạc khải Nước Trời, Mẹ tiếp tục hiến dâng sự thuận ý của Mẹ. Mẹ để Ân sủng Nhập Thể dạy dỗ và hướng dẫn cho đến tận cùng ở Golgotha. Gần thập giá Chúa Giêsu, Mẹ làm chứng tá cho suối nguồn sự sống và tự do của chúng ta. Thực thể, Con Mẹ đã đến trong thế gian để giải thoát chúng ta khỏi nô lệ tội lỗi và ban cho chúng ta “*tự do vinh hiển của con cái Chúa*” (Rm 8,21). Phụng vụ của Giáo Hội hằng ca ngợi tự do mà Đấng Cứu Thế đã chiếm được cho chúng ta nhờ

cái chết và phục sinh của Ngài: “*Vì Adam sa ngã, chúng ta phải sinh ra làm nô lệ tội lỗi, bây giờ nhờ Phép Rửa trong Chúa Kitô, chúng ta được tái sinh làm dưỡng tử của Chúa Cha.*”⁹⁶

Từ trên thập giá, Chúa đã chỉ định Mẹ làm mẹ của Gioan. Và cũng từ giờ phút đó, Mẹ đã trở nên mẹ của chúng ta. Vốn tự do thuận ý với tất cả những gì Chúa muốn, Mẹ tự do kết hiệp với đau khổ và cái chết của Con. Mẹ là thầy dạy của chúng ta trong con đường tự do. Mẹ dạy chúng ta rằng để tìm được tự do, trước hết chúng ta phải để mất nó đi bằng cách vâng phục ý Chúa. Trong luận lý của Phúc Âm, hòa điệu với ý Chúa là định nghĩa đích thực của tự do. Hòa điệu với ý Chúa luôn có nghĩa là chiến thắng tội lỗi. Bất cứ cái gì nghịch lại ý Chúa đều phá hủy nhân phẩm và tự do của chúng ta.

Hòa điệu của Mẹ với ý Chúa gìn giữ Mẹ khỏi nguyên tội và cho Mẹ khả năng vẫn mãi mãi vô tội. Chiến thắng của Mẹ trên tội lỗi đã đạt được trong viễn ảnh ơn cứu chuộc bởi thập giá và phục sinh của Con Mẹ. Mẹ tiếp tục dẫn dắt chúng ta đến ơn cứu độ, nhờ đó chúng ta đạt được chiến thắng tương tự trong cuộc sống chúng ta và thực sự tự do thoát khỏi ách nô lệ tội lỗi. Mẹ biết rằng trong cuộc đời này chúng ta phải đứng gần thập giá, vì hễ khi nào chúng ta lạc xa thập giá thì quyền lực tội lỗi sẽ lại chụp xuống trên cuộc đời chúng ta, và tự do của chúng ta đã được chuộc lấy bằng Máu của Con Mẹ sẽ bị đánh mất. Như

96 Kinh Tiền Tụng Chúa nhật IV Mùa Chay.

thế, mỗi ngày chúng ta phải vác lấy thập giá, chiến đấu chế ngự bản thân và từ bỏ chính mình.

Làm chủ được chính mình là thước đo của tự do, cũng như của sự trưởng thành nhân bản. Khi chúng ta để cho ơn cứu chuộc của Chúa dẫn chúng ta đi trên con đường của Chúa và kéo chúng ta ra khỏi tội, tự do của chúng ta sẽ phát triển. Khi tự do chúng ta được mở rộng, chúng ta được thoát khỏi sự tàn bạo của tội lỗi ích kỷ và được sẵn sàng cho Chúa và kế hoạch của Ngài trên chúng ta. Tự do mở rộng có nghĩa là khả năng cho đi không tính toán và không lo âu về những gì chúng ta sẽ nhận lại từ công khó của mình. Tự do mở rộng là khả năng đặt mình hoàn toàn phục vụ để đi bất cứ đâu và làm bất cứ gì Chúa và Giáo Hội yêu cầu chúng ta.

Tự do mang lại niềm vui đích thực cho cuộc đời chúng ta. Nhiều linh mục vui hưởng niềm vui ấy khi họ đảm nhận những trách cử và nhiệm vụ khó khăn, không phải do họ chọn chúng, nhưng đơn giản do Giáo Hội muốn họ làm như vậy. Chúng ta nghĩ đến những linh mục sẵn sàng rời bỏ những nhiệm sở rất thoải mái và tiện nghi, để bắt đầu làm việc trong những giáo xứ nghèo nàn và khó khăn đủ mặt. Chúng ta nghĩ đến những linh mục sẽ đảm trách những phận vụ bực bề trong Giáo phận, không phải hy vọng một phần thưởng nào đó, nhưng đơn giản chỉ vì đó là công việc của Chúa và của Giáo Hội. Chúng ta nghĩ đến những linh mục sẵn lòng nói sự thật Phúc Âm cho những kẻ mình phục vụ, mà không để mình bị tê liệt vì sợ làm như vậy người ta sẽ không ưa mình. Vui biết bao việc chúng ta phục vụ Giáo Hội, khi chúng ta được tự do thoát khỏi ách quyền lợi cá nhân.

Chớ gì trong cuộc sống mỗi ngày, qua lời nói và gương sống của chúng ta, những người chúng ta phục vụ cảm nhận và tìm thấy được tự do diệu kỳ mà Chúa đã đoạt được cho chúng ta. Hằng ngày chúng ta phải xin Mẹ Maria giúp chúng ta đạt được ơn vừa vâng lời vừa tự do tâm hồn.

Lạy Chúa, con xin dâng tư tưởng của con cho Chúa, để chúng luôn hướng về Chúa; để lời nói của con có Chúa làm đề tài; để việc làm của con phản ánh tình yêu của con cho Chúa; để đau khổ của con được chịu đựng cho vinh danh Chúa hơn. Con muốn làm những gì Chúa xin con, cách nào và bao lâu Chúa muốn ở con. Xin Chúa soi sáng trí khôn con, đốt nóng ý chí con, thanh tẩy trái tim con và thánh hóa linh hồn con. Lạy Chúa, xin hãy nhận lấy tất cả tự do của con, ký ức của con, trí hiểu của con, trọn vẹn ý muốn của con, tất cả những gì con có và sở hữu. Chúa đã cho con mọi sự, và mọi sự là của Chúa, xin hãy sử dụng như ý Chúa muốn. Xin ban cho con tình yêu và ân sủng của Chúa, và như thế đã đủ cho con. Xin Mẹ Maria, Mẹ Chúa và mẹ con, cũng cầu nguyện với Chúa Giêsu cho con. Amen.

CHIỀU: BÀI CHÍN

NIỀM VUI VÀ SỨC MẠNH CỦA ĐỜI LINH MỤC

(Ga 16,20-22)

“Thật, Thầy bảo thật anh em: anh em sẽ khóc lóc và than van, còn thế gian sẽ vui mừng. Anh em sẽ lo buồn, nhưng nỗi buồn của anh em sẽ trở thành niềm vui. Khi sinh con, người đàn bà lo buồn vì đến giờ của mình; nhưng sinh con rồi, thì không còn nhớ đến con gian nan nữa, bởi được chan chứa niềm vui vì một con người đã sinh ra trong thế gian. Anh em cũng vậy, bây giờ anh em lo buồn, nhưng Thầy sẽ gặp lại anh em, lòng anh em sẽ vui mừng; và niềm vui của anh em, không ai lấy mất được.”

1. Niềm Vui của Đời Linh Mục

Vào thời khắc sau cùng cuộc đời trần thế của Ngài, Chúa Giêsu đã trao phó thánh Gioan cho Mẹ Maria, và qua Gioan, Ngài cũng trao phó chúng ta cho Mẹ. Mẹ giúp chúng ta hiểu mâu nhiệm chức linh mục với tình yêu sâu xa của Chúa Giêsu trên thập giá. Mẹ êm ái làm cho chúng ta ý thức sự cần thiết của thập giá, từ từ dẫn dắt chúng ta vào mâu nhiệm tình yêu thập giá, và làm cho chúng ta cảm nhận được rằng qua tình yêu của Con Mẹ chết trên thập giá, những khó khăn đen tối nhất cũng tràn đầy ý nghĩa, và đau khổ thập giá sẽ mất đi tính cách buồn sầu và bất nhân của nó.

Chúng ta hãy để Mẹ dẫn đến thập giá, vì Mẹ dẫn chúng ta đến đó với tình yêu, dịu dàng và khích lệ. Mẹ dạy chúng ta học tìm được niềm vui trong Đấng Cứu Độ Chịu Đóng Đinh, đã chết để ban cho chúng ta niềm vui không ai có thể cướp khỏi chúng ta (x. Ga 16,22). Niềm vui của linh mục không dựa trên thành công trần thế hay lời tán dương của dân chúng. Tiêu chuẩn của thành công trần thế không thể đo lường niềm vui của linh mục. Đúng vậy, niềm vui của linh mục có thể tồn tại giữa bách hại và đau khổ: cuộc đời của thánh Maximilianô Kolbê là một chứng minh. Cam kết của linh mục với Chúa và với Giáo Hội được thử thách bằng trăm ngàn cách giữa cuộc sống trần gian, là nơi mà đời sống thần linh gặp gỡ các biến cố của cuộc sống mỗi ngày. Sứ vụ và đời sống linh mục của chúng ta phải khâu chặt lại chỗ nối giữa thần linh và nhân loại trong cuộc sống của những người chúng ta phục vụ. Chúng ta đi vào trong các gia đình để cử hành đám cưới, xức dầu bệnh nhân và tang chế; chúng ta có mặt ở đó lúc quyết định và lúc nghi nan; chúng ta có mặt ở đó khi có thất bại và tội lỗi; chúng ta đứng với dân mình lúc khổ nhọc hay lúc hoan hỉ chiến thắng. Chúng ta không đi vào cuộc đời dân chúng như người ngoại cuộc, bàng quang và đứng dưng, nhưng với một vai trò đặc biệt: là nhân danh Chúa Kitô, để chia sẻ với họ tình người và tình Chúa, để mang lại cho họ hoa quả của cái chết và phục sinh của Chúa Kitô, là *“niềm vui mà không ai có thể lấy đi được.”*

Niềm vui lớn nhất của linh mục là ***Đâng Thánh Lễ***, Hy Tế không đổ máu của Chúa Kitô, và chính vì lý do đó mà chúng ta được truyền chức. Chúng ta được đứng trước dân Chúa, bẻ ra cho họ bánh giáo lý tinh tuyền và trao cho họ Mình Máu Chúa Kitô, lương thực vĩnh cửu. Trung tâm

ngày sống của chúng ta phải là những thời khắc chúng ta đứng nơi bàn thờ, nơi mà Hy Tế duy nhất của Chúa Giêsu được hiện diện qua con tim và đôi tay của chúng ta. Việc tôn thờ Thánh Thể, được cử hành trong Thánh Lễ và được kính viếng trong Nhà Tạm, giống như dòng chảy trao ban sự sống nối kết chức linh mục thừa tác của chúng ta với chức linh mục cộng đồng của tín hữu. Chúng ta chu toàn sứ vụ chính yếu của mình, được biểu lộ ra cách đầy đủ khi cử hành Thánh Lễ, “*nguồn suối và tột đỉnh của tất cả đời sống Công giáo.*” Sự biểu lộ này được trọn vẹn hơn khi chúng ta để cho mẫu nhiệm cao cả ấy trở nên hữu hình và tỏa chiếu trong con tim và trí óc của dân chúng. Gương chúng ta chuẩn bị trước Thánh lễ và cảm ơn sau Thánh lễ, nhất là cách chúng ta dâng lễ sẽ thúc đẩy giáo dân siêng năng tham dự thánh lễ với ý thức, tích cực và sống động.

Niềm vui thứ hai và rất đặc biệt mà việc truyền chức linh mục mang lại cho chúng ta là vai trò của chúng ta trong **Việc Tha Tội**. Chúng ta có thể nói nhân danh Đấng Cứu Chuộc chúng ta và quyền năng của Ngài: “*Cha tha tội cho con.*” Vượt xa hơn một công thức pháp lý, những lời đó khai mở quyền năng của Chúa Kitô trên tội lỗi và cái chết. Được trao phó quyền năng này, chúng ta phải lắng nghe hồi nhân nói hết sự thật về thực tại tội lỗi của họ. Đi sâu vào như thế trong đời sống của kẻ khác là một trách nhiệm đáng sợ, nhưng chúng ta được ban cho ơn giúp hồi nhân phân định ý Chúa và làm theo ý Chúa, để họ khám phá sự phong phú của lòng nhân hậu Chúa trong cái chết và sống lại của Chúa Kitô, nhận được ơn tha thứ và bình an. Nhờ đó, vai trò giải tội là một nguồn bất tận của niềm vui linh mục.

Một linh mục kể lại kinh nghiệm: “Vào các dịp lễ Giáng Sinh và Phục Sinh, số người xưng tội tăng rất đông. Lần này, tôi đã lên lịch giải tội, dành ra ít giờ rảnh để chuẩn bị lễ. Tôi đi ăn cơm và dự định không trở lại nhà thờ nữa cho đến lúc dâng lễ đêm. Nhưng đám đông lại đến và muốn xưng tội, tôi lại phải ra nhà thờ, tỏ vẻ bức mình cách nào đó, vì dân chúng coi nhẹ điều tôi coi là nhu cầu nghỉ ngơi chính đáng. Tôi hy vọng ngày ấy các hối nhân không để ý đến sự khó chịu của tôi. Nhưng giữa lúc tôi cảm thấy bức mình và khó chịu ấy, một hối nhân không quen đến, tiếng nói như một ông già. Ông đã bỏ bí tích rất nhiều năm. Tội của ông rất nhiều và nghiêm trọng. Đó là sự trở lại của đứa con hoang đàng. Rất thành thật, khiêm nhường sâu xa, ông đã nói với nước mắt về tình trạng tội lỗi của ông: ‘Xin cha tha tội cho con, con là một tội nhân chết bầm chết diệt.’ May quá, cảm ơn Chúa. Tôi không bao giờ quên được hai ý tưởng tấn công tôi chiều hôm ấy. Trước hết là niềm vui vì quyền năng và sự kỳ diệu được làm linh mục: nhân danh Chúa Giêsu, tôi có thể nói ‘Cha tha tội cho con’, để ban ơn tha thứ và bình an cho người trở về. Thứ hai là cảm nhận lo sợ vì tôi đã tự cho mình lý do chính đáng nghỉ ngơi để không ngồi tòa giải tội: suýt nữa vì sự nghỉ ngơi của tôi mà một linh hồn có thể bị hư mất! Tôi hoan hỉ nhớ lại buổi chiều hôm ấy, và dốc lòng sẽ không bao giờ viện bất cứ lý do gì để từ chối giải tội khi có người xin xưng tội, nhất là khi được mời đi kể liệt: để người ta chết không lãnh nhận được bí tích, chúng ta sẽ ân hận suốt đời.”

Vai trò giải tội quan trọng biết bao cho linh mục. Khi chúng ta không còn tìm thấy niềm vui trong việc hòa giải người khác với Chúa thì niềm vui của chức linh mục sẽ

tan biến. Một linh mục như thế sẽ bị tha hóa khỏi lý do hiện hữu của mình. Nhưng vị linh mục làm cho mình luôn sẵn sàng quảng đại ban bí tích hòa giải cho kẻ khác sẽ được tiến tới sâu xa hơn trong ý nghĩa và niềm vui của chức linh mục, và đồng thời cảm nhận sâu xa lòng nhân hậu của Chúa trong cuộc đời mình, vì chúng ta vốn là người đầu tiên phải trở lại với Chúa.

Một niềm vui lớn lao khác mà linh mục nhận được trong việc ***chăm sóc những người bệnh hoạn và hấp hối***. Linh mục mang đến cho những người đau khổ hình ảnh Chúa Giêsu chịu đóng đinh, Đấng đã trải nghiệm tận mức khổ đau của con người, là niềm an ủi và sức mạnh đức tin cho họ. Khi làm như vậy, linh mục được nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô: mang đến cho họ mẫu nhiệm và niềm vui Phục Sinh, nhờ nó mà đau khổ của họ được biến đổi và có giá trị cứu độ. Niềm vui của chúng ta nằm ở trong những quà tặng mà Chúa Kitô cho chúng ta khả năng mang đi trao ban, đó là ơn tha thứ và sự bình an tâm hồn.

Đối lại, đức tin của người bệnh và người hấp hối có thể là suối nguồn sức mạnh và niềm vui lớn lao cho chúng ta. Một linh mục khác kể lại kinh nghiệm của mình: *“Tôi nhớ lại lần đầu tiên được đặc ân thi hành sứ vụ cho một người hấp hối. Một người cha gia đình bị tai nạn nặng không thể qua khỏi. Tình trạng càng tồi tệ hơn nữa là vợ ông, một người mẹ của bốn đứa con, lại đang bị ung thư giai đoạn cuối. Người ta nghĩ là người cha gia đình ấy sẽ phản ứng giận dữ và tuyệt vọng. Trái lại, ông tỏ ra chấp nhận thánh ý Chúa một cách trọn hảo. Ông không nghi ngờ hay than phiền Chúa. Tôi giải tội, xức dầu và đem Của Ăn Đàng cho ông và tiếp tục cầu nguyện với ông hầu như tới*

lúc ông chết. Thật là đặc ân cho tôi được dự vào cái chết của một người đàn ông thánh thiện như thế. Vui biết bao khi được hành động nhân danh Chúa Giêsu trong những giờ quan trọng sau cùng đó.”

Trong đời linh mục của mình, nhiều lần tôi đã đứng bên cạnh giường chết của các cha già và đã thấy cùng một sự nhẫn nhục bình an nơi người cha già đình ấy. Vài năm trước, tôi đã thăm một linh mục chết vì ung thư. Rõ ràng cơn bệnh đã tàn phá thân thể ngài và ngài phải đau đớn lắm. Nhưng ngài không nói với tôi về bệnh hoạn của ngài, ngài coi đó là lẽ đương nhiên. Trái lại, ngài nói với niềm vui mừng lớn lao là tôi đã đến thăm ngài đúng ngày kỷ niệm chịu chức của ngài! Ngài nói với tôi về tình yêu sâu xa của ngài đối với chức linh mục, và ngài đã thấy cái chết của ngài trong chiều hướng hy tế linh mục. Ngài đã khám phá được rằng niềm vui bùng cháy là niềm vui của chúng ta khi thập giá được ôm ấp với tình yêu trung thành nhất. Chúng ta cảm phục và hiểu được sâu xa hơn niềm vui của các cha già đã trải qua cả cuộc đời làm việc vất vả trong vườn nho Chúa. Các ngài đau đớn vì bệnh tật và sức khỏe suy giảm, nhưng tình yêu đối với chức linh mục không bớt đi, mà trái lại càng lớn lên. Trong buổi hoàng hôn của cuộc đời mình, các linh mục này nếm được niềm vui của ông già Simêon khi được bông ả Chúa Giêsu trong cánh tay mình, và biết được đến lúc được bình an ra đi về nhà Cha.

Vào ngày chịu chức linh mục, có ai trong chúng ta đã dự đoán Chúa và Giáo Hội đòi hỏi chúng ta cái gì đâu? Có ai trong chúng ta dự đoán ra những con đường Chúa đòi chúng ta phục vụ? Nếu Chúa đã mạc khải trước cho chúng ta dòng đời chúng ta phải trải qua, có lẽ chúng ta bị chao đảo và không dám tuyên bố “*Này con đây*”! Nhưng trong

sự khôn ngoan của Ngài, Chúa đã chọn một đường lối sự phạm khác. Ngài mạc khải tình yêu của Ngài cho chúng ta dần dần ngày qua ngày, khi chúng ta cử hành các mầu nhiệm cứu độ, khi chúng ta rao giảng Lời Chúa, khi chúng ta đến cầu nguyện trước mặt Ngài. Ngài đã thực sự ban cho chúng ta một niềm vui mà chẳng ai có thể lấy đi được.

Mỗi ngày chúng ta cũng khám phá thấy rằng Mẹ Maria hiện diện trong những hy tế chúng ta phải trải qua. Mẹ cũng có mặt với chúng ta khi chúng ta kết hợp đời sống chúng ta với đời sống của Con Mẹ, Đấng đã hiến mạng sống cho chúng ta. Mẹ luôn luôn đồng hành với chúng ta, mở rộng khả năng hiến tế của chúng ta và bao bọc chúng ta trong tà áo tình yêu của Mẹ. Chớ gì chúng ta luôn cảm nhận được niềm vui trong Chúa, Đấng Cứu Chuộc chúng ta.

2. Nguồn Sức Mạnh của linh mục

Sống Hiệp Thông với các Mầu Nhiệm: “*Lạy Chúa Giêsu sống trong Mẹ Maria, xin hãy đến và sống trong các tôi tớ Người: trong tinh thần thánh thiện, trong sự sung mãn của quyền năng, trong sự hoàn hảo của các đường lối, trong sức mạnh của các nhân đức, và trong sự hiệp thông các mầu nhiệm Chúa. Xin hãy thống trị mọi quyền lực thù nghịch, trong Thánh Thần Chúa, cho vinh danh Chúa Cha. Amen.*” Lời cầu nguyện này được nói với Chúa Giêsu sống trong Mẹ Maria, bằng mối tương quan mật thiết và bền vững. Chúng ta xin Chúa Giêsu khơi mào trong chúng ta một mối tương thuộc sâu xa giữa chúng ta và Ngài. Chúng ta xin Chúa Giêsu đến trong cuộc đời chúng ta và sống

trong chúng ta, để chúng ta được sống, được giống Ngài và nên linh hoạt hơn nhờ sự hiện diện của Ngài.

Chúng ta phải là người trước hết hiểu rằng nếu không có Chúa Giêsu thì chẳng có ai có quyền năng và sức mạnh, hoặc giá trị gì. Chúng ta chỉ là dụng cụ của Chúa, là máng thông ơn Chúa ban cho nhân loại. Xin cho cái máng chức linh mục của chúng ta không bị chặn lại nơi mình, cản trở Chúa Giêsu làm việc qua chúng ta. Chúng ta không bao giờ muốn *thọc gậy bánh xe* công việc của Chúa! Vậy hằng ngày chúng ta hãy nài xin Chúa Giêsu đến với chúng ta, ở trong chúng ta, giúp chúng ta trở nên những tôi tớ tốt và xứng hợp của Chúa. Chúng ta xin Chúa sức mạnh và khả năng mang Ngài đến cho tha nhân. Muốn được thế, chúng ta phải luôn sẵn sàng để Chúa biến đổi và thi thố ảnh hưởng sâu xa của Ngài trên chúng ta.

Giáo Hội đã kín mức nguồn Bí tích từ Máu và Nước chảy ra từ cạnh sườn Chúa Kitô chết treo trên thập giá mà người lính lấy ngọn giáo đâm thủng.⁹⁷ Chúng ta được ràng buộc với Chúa Giêsu, không chỉ bởi Phép Rửa Tội, mà còn đặc biệt hơn nữa bởi Bí tích Truyền Chức và những trách nhiệm thánh thiêng của đời sống linh mục. Công Đồng Vaticanô II nhấn mạnh: *“Sự thánh thiện của linh mục giúp linh mục chu toàn cách hiệu quả sứ vụ của mình.”* Trong khi ơn Chúa có thể thực hiện công trình cứu chuộc qua những thừa tác viên bất xứng, thì Chúa lại thường ưu tiên tỏ lộ những kỳ công của Ngài qua những con người biết tuân phục hơn sự thúc đẩy và hướng dẫn của Chúa Thánh Thần.

⁹⁷ Ga 19,34; x. Sacrosanctum Concilium, 6.

Vì thế, bác ái mục tử là mối hiệp thông và là yêu sách tuyệt đối của sứ vụ được trao phó cho chúng ta: tiếp nối và biểu lộ tình yêu Chúa Kitô nhờ Chúa Thánh Thần. Như vậy, khi chúng ta yêu thương giáo dân thì chính là Chúa Giêsu ở trong chúng ta yêu thương họ. Không phải trái tim chúng ta biến mất hay bị xóa đi, nhưng là Thần Khí Chúa Kitô xâm nhập con tim chúng ta, làm cho nó yêu thương những người chúng ta phục vụ *như Chúa Giêsu yêu và yêu trong Chúa Giêsu*.

Trong đời sống sứ vụ, Phụng vụ giúp chúng ta đi vào trung tâm của Giáo Hội, ở đó chúng ta gặp được Chúa Giêsu. Khi chúng ta qui tụ lại để thờ phượng, Chúa Thánh Thần phủ bóng trên chúng ta và giúp chúng ta thấu hiểu các mầu nhiệm của Chúa Kitô. Nhờ Chúa Thánh Thần, chúng ta có thể kết hiệp với các mầu nhiệm đó để trở nên những thừa tác viên của ơn cứu độ. Phụng vụ kết hiệp chúng ta với các mầu nhiệm của Chúa Kitô, đồng thời biến đổi và kết hiệp chúng ta lại với nhau trong Chúa Kitô. Như Mẹ Maria đã trải nghiệm mối hiệp thông sâu xa nhất với các mầu nhiệm của Chúa Kitô, chúng ta sống lại các mầu nhiệm ấy. Chớ gì mối hiệp thông của chúng ta với các mầu nhiệm được lớn lên sâu xa hơn mãi, và chúng ta luôn ý thức nhờ nước nào mà chúng ta được rửa sạch, nhờ Thần Khí nào mà chúng ta được tự do, và nhờ Máu nào mà chúng ta được cứu chuộc.

Sống Trong Nhiệm Thể Chúa Kitô: Chúng ta trở lại đồi Golgotha, đứng ở đó với Mẹ Maria. Trong giờ Khổ Nạn ấy, Mẹ là một với Chúa Kitô trong đau khổ cứu thế của

Ngài. Mẹ đã nên một với Con Mẹ trong khi sống, và Mẹ cũng nên một với Ngài trong “giờ” trút hơi thở, khi Ngài trao ban cho chúng ta tất cả những gì Ngài có. Như Evà đã được sinh ra từ cạnh sườn Adam khi ông ngủ, Giáo Hội cũng được sinh ra từ cạnh sườn Chúa Kitô khi Ngài chịu khổ nạn. Trong cái chết của Chúa Kitô, sự sống của Giáo Hội bắt đầu được hình thành. Chúa Kitô đã kiện toàn trên thập giá không phải ý muốn của Ngài, nhưng là ý muốn của Chúa Cha. Ngài đã chết để chúng ta *không còn sống cho chính mình nữa, nhưng cho Đấng đã yêu mến chúng ta*. Giáo Hội chỉ đi vào cuộc sống khi Chúa Giêsu đã trao hiến mạng sống và Thần Khí của Ngài. Ngài đã truyền lại cho Giáo Hội bí tích sự sống: Nước thánh hóa của Phép Rửa, của ăn hy tế Thánh Thể, Bí tích Sám Hối và tất cả những phương thế chữa lành và ban sức mạnh. Qua nguồn sống bí tích này, Giáo Hội cũng có sức mạnh hiến dâng mạng sống mình trong tình thương, và kết hiệp với Chúa Giêsu Hiến Tế, nhờ đó mỗi thành phần biết sống cho nhau.

Mối hiệp thông đời sống và tình yêu này được hình thành bên thập giá Chúa Giêsu, khi Ngài trao phó Mẹ và môn đệ yêu dấu lẫn cho nhau: *“Đây là con Mẹ! Đây là mẹ con!”* Chúng ta lãnh nhận sự sống mới Chúa Giêsu ban cho chúng ta với sự sẵn sàng ưng thuận trong đức tin của Mẹ Maria. Chúng ta kinh nghiệm được lòng *bác ái từ mẫu* của Mẹ, ngày qua ngày trong đời sống Giáo Hội. Quả thế, với Mẹ Maria, chúng ta kinh nghiệm được sự hiệp nhất kỳ diệu của đức tin, của phượng tự, của hiệp thông tình yêu quanh Đấng kế vị thánh Phêrô và những người kế vị các tông đồ. Chúng ta chia sẻ trong tình yêu hy tế của Chúa Kitô, nhờ

đó Ngài hiến trao mạng sống Ngài cho chúng ta và vì phần rỗi của chúng ta.

Thánh Phaolô viết “*một Chúa, một Đức Tin, một Phép Rửa*” (Eph 4,5), và Giáo Hội được đánh dấu bởi sự duy nhất đức tin: “*Tất cả cùng uống một Thần Khí*” (1 Cor 12,13). Thần Khí được Chúa Cha và Chúa Con sai đến hằng tác động trên Giáo Hội. Thần Khí ban sự sống này là nguồn sống đức tin của chúng ta. Ngài là Thần Khí khôn ngoan và chân lý hằng thúc đẩy chúng ta truyền bá đức tin, “*lúc thuận tiện cũng như khi không thuận tiện.*” Thần Khí này là nguồn giáo huấn, sửa dạy và ngay cả khiển trách mà Giáo Hội ban cho các thành phần của mình. Sự duy nhất đức tin là mối quan tâm đặc biệt của các Chủ Chăn Giáo Hội. Nhưng nó cũng phải là mối quan tâm của mỗi người chúng ta. Tìm kiếm sự duy nhất trong đức tin là yêu mến và bảo toàn Giáo Hội, vì khi một thành phần bị cắt đứt khỏi đức tin của Giáo Hội thì thành phần đó phải đau khổ vì không còn có hiệp thông sự sống. Chúng ta nhìn Mẹ Maria như người canh giữ đức tin. Chúng ta kêu xin Mẹ gìn giữ trong chúng ta và trong tất cả Giáo Hội *thinh thần của Chúa Kitô và khôn ngoan của Thiên Chúa.*

Sự duy nhất đức tin được diễn tả trong phượng tự của Giáo Hội. Phượng tự này khởi đầu từ Hy tế hoàn hảo của Chúa Kitô. Máu và nước chảy ra từ cạnh sườn Ngài là nguồn các Bí tích làm cho Giáo Hội được sống, được nuôi dưỡng, được lớn lên và được tồn tại. Tất cả chúng ta đều có niềm vui chuyển đạt sự sống mới của ân sủng qua Bí tích Rửa Tội. Vui biết bao khi thấy một em bé hay một tân tòng được tái sinh, được đến tháp nhập vào Thân Mình Chúa Kitô. Do đó, thực là một thực hành đẹp để kỷ niệm ngày

lãnh nhận Bí tích Rửa Tội, qua việc mừng lễ thánh quan thầy. Chúng ta phải biết ơn Giáo Hội vì đã mang Chúa Kitô cho chúng ta, đã nuôi dưỡng và hướng dẫn chúng ta trong suốt cuộc đời.

Sự hợp nhất của Nhiệm Thể Chúa Kitô được diễn tả cách rõ ràng nhất trong Bí tích Thánh Thể. Chén chúc tụng mà chúng ta chia sẻ là Máu Chúa Kitô, lưu chuyển trong Giáo Hội, mang lại sự sống thần linh. Bánh mà chúng ta bẻ ra là Mình Chúa Kitô, được hiến dâng vì phần rỗi của mỗi chi thể. Chúng ta thật hạnh phúc được dâng Thánh Lễ, nhờ đó chúng ta không ngừng nhận được sự sống và hiệp nhất. Cử hành và lãnh nhận Thánh Thể là hiệp nhất với Giáo Hội trên khắp thế giới. Nhờ Thánh Thể mà mọi người được qui tụ lại trong một ngôi nhà đức tin.

Liên kết với Đức Thánh Cha, chúng ta xây dựng sự hiệp nhất ấy trong lòng Giáo Hội Địa Phương mà chúng ta phục vụ, bất cứ ở đâu chúng ta có mặt. Chúng ta trăn trở làm cho Giáo Hội được lớn lên, mạnh mẽ và hiệp nhất hơn. Ngày nay, quyền bính và sự hiệp nhất của Giáo Hội Địa phương được diễn tả qua nhiều vòng tròn đồng tâm mà tâm điểm là Giám Mục Bản Quyền. Ngài không chỉ là đầu, mà là con tim của giáo phận: tất cả đều qui về Giám Mục và tất cả quyền bính đều phát từ Giám Mục, đến đổi “*linh mục không làm gì mà không có Giám Mục.*” Như thế sự hiệp thông trở nên dễ dàng và triệt để hơn, hiệp thông quyền bính, hiệp thông sự sống, hiệp thông sứ vụ và hiệp thông tình yêu.

Trong công cuộc xây dựng Nhiệm Thể Chúa Kitô, chúng ta được lời cầu bầu thân thể của Mẹ Maria trợ giúp.

Đức tin sâu xa của Mẹ làm mạnh mẽ đức tin của chúng ta. Tình yêu từ mẫu của Mẹ làm mạnh thêm những cam kết tình yêu hiệp nhất của chúng ta. Chúng ta có thể lặp lại cùng Đức Phaolô VI trong đức tin và lòng mến sâu xa: “Chúng ta tin vào một Giáo Hội Công giáo, Tông truyền, thánh thiện, được Chúa Kitô xây dựng trên đá tảng Phêrô. Giáo Hội là Nhiệm Thể Chúa Kitô, một xã hội hữu hình, được cơ cấu theo phẩm trật, một cộng đoàn thiêng liêng, Giáo Hội trên trần gian, Dân Chúa đang lữ hành, được bao bọc bởi muôn phúc lành trên trời, là mầm mống và là khởi đầu của Nước Thiên Chúa.”⁹⁸

Trông đợi niềm hy vọng hạnh phúc: Cái chết đầu tiên mà con được chứng kiến là cái chết của mẹ con. Mẹ con bị thương hàn tái phát. Con ở bên cạnh mẹ trong những giờ phút cuối đời mẹ. Con không bao giờ quên được đức tin và lòng đạo sâu xa của mẹ con trong lúc hấp hối. Con trải nghiệm nỗi buồn lớn lao, trong khi mẹ biểu lộ niềm vui trông đợi “*sự sống thay đổi chứ không mất đi.*” Và đến cả bây giờ, con vẫn cảm nhận sự hiện diện, cổ vũ, bảo vệ và nâng đỡ đầy yêu thương của mẹ con, nhất là khi nhớ đến mẹ và dâng lễ cầu nguyện cho mẹ. Mỗi chúng ta hẳn đều cảm nhận được niềm vui an ủi khi dâng lễ cầu nguyện cho những người thân yêu đã ra đi trước chúng ta.

Và như thế, chúng ta đừng quên nói về Luyện ngục và sự cần thiết phải cầu nguyện cho người đã qua đời. Hãy khuyến khích giáo dân cầu nguyện cho những người thân yêu của họ đã chết, đó là sự tưởng nhớ tốt nhất mà người

⁹⁸ *Credo of the People of God*, ed. Austin Flannery, O.P., in Vatican Council II, vol. 2, More Post Conciliar Documents, p. 391.

còn sống có thể làm. Giáo huấn về luyện ngục và giá trị của việc cầu nguyện cho người qua đời an ủi cách đặc biệt các gia đình phải đau khổ vì cái chết của người thân. Ai cũng biết rằng các linh hồn trong luyện ngục không thể làm chi thêm phúc, nhưng may mắn không làm chi thêm tội, mà chỉ trông nhờ chúng ta. Còn gì an ủi hơn khi tin rằng mình có thể giúp đỡ người đã qua đời bằng lời cầu nguyện, việc lành, và nhất là Thánh lễ.

Việc thanh luyện nơi Luyện ngục nhắc nhở ý nghĩa của việc chết cho tội và sống trong Chúa Kitô (x. Rm 6,8-11). Chúng ta phải cố vũ niềm trông đợi những gì Thánh Thần kiện toàn và liên li khước từ những xúi giục của Ma Quỷ, cha những sự dối trá. Những ai thực sự quan tâm đến đời sống nội tâm đều hiểu rằng sự thanh luyện như thế không bao giờ hoàn tất trên thế gian này: *“Linh hồn con luôn khắc khoải cho đến khi nào được nghỉ an trong Chúa”* (St. Augustinô). Chúng ta đáp lại lời mời gọi nên thánh của Chúa bằng việc trao phó đời mình cho sự thanh luyện của thập giá. Từ thập giá, Chúa Giêsu đã cho chúng ta tiêu chuẩn sống động về sự thánh thiện ở nơi Mẹ Ngài. Mẹ mang đến thập giá một trái tim vô tội. Chỉ có Mẹ kết hiệp trọn vẹn với mầu nhiệm tử nạn và Phục sinh của Chúa Giêsu. Mẹ đã sống trọn cuộc đời trông đợi những gì Chúa sẽ làm cho Mẹ, và sự hiện diện thanh luyện của Lời bao bọc cả cuộc đời Mẹ.

Là Mẹ chúng ta trong trật tự ân sủng và đức tin, Mẹ Maria khích lệ chúng ta đứng gần thập giá để được rửa sạch tội lỗi và được lôi kéo đến sự trọn hảo của Cha trên trời. Mẹ dạy chúng ta hoàn toàn trông đợi những gì Chúa sẽ làm cho chúng ta bởi quyền năng thập giá và sự sống lại. Mẹ dạy chúng ta mở rộng con tim cho sự biến đổi kỳ diệu mà

Thánh Thần muốn phát huy hiệu lực từ thập giá. Thế mà nhiều khi chúng ta do dự, ngập ngừng tiến lại gần thập giá, để cùng chịu với Chúa đêm tối đau khổ và cùng trải nghiệm nỗi đau mà sự biến đổi nhất thiết đòi hỏi, vì “*qua đau khổ mới đến vinh quang*.” Tất cả những gì trong chúng ta đã không được biến đổi theo giống hình ảnh Ngài sẽ bị quăng vào lửa thanh luyện. Lửa này là ánh sáng sẽ đâm thủng tối tăm. Nỗi đau của sự biến đổi này không do một vị Chúa trả thù, mà do một người Cha yêu thương đánh phạt để tạo nên trong chúng ta một con người mới là một Kitô khác. Mọi sự nơi chúng ta đều phải được thanh luyện: những đốm nhơ và vết nhả trên áo rửa tội của chúng ta phải được tẩy sạch, phải được giặt trắng trong Máu của Con Chiên.

Giáo Hội Luyện Hình trông đợi và khao khát Chúa còn mạnh mẽ hơn lòng khao khát của Giáo Hội lữ hành nơi trần thế. Phụng vụ của Giáo Hội Luyện Hình là tiếng kêu không ngừng “*Maranatha, lạy Chúa Giêsu, xin mau đến!*” Nhưng trong mầu nhiệm Hội Thánh thông công, các linh hồn ở trong luyện tội không cô độc, vì các ngài được liên kết với Giáo Hội lữ hành trên dương gian và Giáo Hội khai hoàn trên trời. Thuộc Giáo Hội lữ hành, chúng ta có thể góp phần vào sự thanh luyện của họ. Chúa Kitô đã biến đổi tình yêu của chúng ta khiến rào cản của sự chết không ngăn nó lại được. Chúng ta dâng Thánh lễ cho những ai đang được thanh luyện là thích hợp biết bao, nó tái hiện Hy Tế duy nhất của Chúa Kitô, là suối nguồn của sự thánh thiện và đời sống vĩnh cửu. Thích hợp biết bao việc chúng ta đứng gần thập giá Chúa Giêsu và cầu xin sự an nghỉ đời đời của những người đã ra đi trước chúng ta. Chúng ta cầu xin thập giá Chúa Giêsu trở nên chiếc cầu cho các tín hữu đã qua đời được mang tới sự sống đời đời trên trời. Amen.

Ngày 07/01/2013

BÀI KẾT THÚC

BÍ QUYẾT TRUNG TÍN VÀ THÀNH CÔNG TRONG SỨ VỤ VÀ ĐỜI SỐNG CỦA LINH MỤC

(Mt 11, 28-30)

“Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng Tôi, Tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng. Anh em hãy mang lấy ách của Tôi, và hãy học với Tôi, vì Tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. Vì ách Tôi êm ái, và gánh tôi nhẹ nhàng.”

1. Linh Mục và Chúa Giêsu Thánh Thể

Thánh Thể là “suối nguồn và chóp đỉnh của đời sống và sứ vụ của Hội Thánh” nên cũng phải là trung tâm đời sống và sứ vụ linh mục của chúng ta, bởi vì có một mối tương quan rất chặt chẽ giữa cử hành Thánh Lễ và rao giảng Đức Kitô. Những gì Chúa Giêsu đã nói và đã làm trong bữa Tiệc Ly,⁹⁹ khi Ngài thiết lập Bí tích Thánh Thể và chức linh mục, để chúng ta tái hiện và cử hành nhân danh Ngài (in persona Christi), đều giúp đời sống thiêng liêng của chúng ta lớn lên dần dần và dẫn đưa chúng ta tới độ “trở nên và sống như một Kitô Khác trong mọi hoàn

⁹⁹ Lc 22, 14-20.

cảnh sống.”¹⁰⁰ Và “các sinh hoạt của đời sống hàng ngày của chúng ta sẽ thực sự mang ý nghĩa và chiều kích Thánh Thể.”¹⁰¹

Trước hết, *việc xét mình tốt*¹⁰² sẽ giúp chúng ta ý thức mình bất xứng và phải cậy dựa vào sự trợ giúp của Chúa và cần được Giáo Hội bổ khuyết cho trong khi cử hành các Bí tích (*“Ecclesia supplet”*). Điều này giúp chúng ta sống đầy đủ chiều kích Hội Thánh, trong cộng tác và hiệp thông với mọi thành phần của Hội Thánh, là Nhiệm Thể Đức Kitô. Thiên Chúa tỏ lộ mầu nhiệm ý định của Ngài trong phụng vụ Lời Chúa, mà chúng ta phải biết liên kết với các thực tại của cuộc sống, ngõ hầu Dân Chúa được sống và biến đổi bởi chính Lời ấy. Chúng ta phải công bố Lời Chúa và Thánh Ý Chúa mà chúng ta đã tin và đang sống. Nhờ đó, tín hữu cũng được thúc đẩy suy gẫm và hành động cách thích đáng, đồng thời được hoán cải và biến đổi.

Chúng ta tự nguyện nhận lấy quà tặng quý giá chức linh mục, trong niềm hăng say, hạnh phúc và biết ơn. Cho dù cuộc sống và sứ vụ phía trước không bảo đảm tránh khỏi khó khăn và thập giá, nhưng nếu cho chọn lại, chắc anh em vẫn sẵn sàng thưa “xin vâng:” có khi chậm rãi, song với ý thức, quyết tâm và bình an. Như đã làm trong bữa tiệc ly với bánh, Chúa Giêsu cũng cầm lấy chúng ta và chúc phúc cho chúng ta, khi Chúa kêu gọi và tuyển chọn chúng ta giữa nhiều người khác. Chúng ta phải tạ ơn Chúa và có lẽ phải hét lên vui mừng và hạnh phúc, vì tình yêu vô

100 Bộ Giáo sỹ, Linh mục và Thiên niên kỷ Kitô giáo thứ ba.

101 x. John Paul II, *Ecclesia de Eucharistia*, số 31.

102 *Presbyterorum Ordinis*, số 18; 1 Cor 11,27-29.

điều kiện Chúa dành cho chúng ta, và vì may mắn của chúng ta (được chọn dù chưa chắc đã tốt hơn những người khác). Ước gì chúng ta không bao giờ sợ bị cầm lấy và chúc phúc như thế, bởi Chúa và bởi đoàn chiên sẽ được trao phó cho chúng ta chăm sóc mục vụ, kể cả qua những gánh nặng, những khó khăn trong đời sống và sứ vụ linh mục của chúng ta.

Để luôn trung thành giữ lời cam kết với Chúa và với Hội Thánh, đôi khi chúng ta cảm thấy đời sống và con tim bị bẻ ra vì hiểu lầm và đau khổ, vì sự cô đơn và những chiến đấu nội tâm chống lại những ước muốn nhân loại từ bên trong và các cơn cám dỗ từ bên ngoài. Nhưng dần dần chúng ta sẽ hiểu đầy đủ hơn ý nghĩa của đời sống bị bẻ ra vì Thiên Chúa và vì tha nhân. Như tấm bánh bị bẻ ra, chúng ta phải được trao ban và bị ăn bởi Dân Chúa, đoàn chiên của chúng ta, như cha Chevrier nói *“linh mục là người bị ăn.”* Ý thức rằng chúng ta không dám tự nộp mình cho đến chết như Chúa Giêsu, nhưng chúng ta sẵn sàng hiến tặng thời giờ, của cải, sức khỏe, hạnh phúc, niềm vui, cả những đau khổ và buồn phiền Tất cả những thứ đó cũng là cuộc sống và chính con người của chúng ta vậy.

Máu các thánh tử đạo đổ ra vì Chúa và vì Nước Trời chỉ có một lần thôi. Máu của chúng ta đổ ra cách này hay cách khác, mỗi ngày, từng giọt một, qua trách nhiệm và bốn phận của mình: *“Một lúc đổ cả máu đào, hay từng giọt một đẳng nào công hơn?”* Và như Thánh Phaolô, mỗi ngày, chúng ta hoàn tất nơi thân xác chúng ta phần còn thiếu sót trong cuộc khổ nạn cứu thế của Đức Kitô.

Bánh và rượu dâng lên sẽ được sức mạnh của Chúa biến thành Mình và Máu Chúa Kitô. Nếu chúng ta dâng chính mình, những cảm nghĩ và tình yêu, những vấn đề, những băn khoăn lo lắng, hiểu lầm, ghen ghét, oan ức đau khổ và hạnh phúc thì sức mạnh của Chúa cũng sẽ biến đổi chúng thành những gì tốt đẹp hơn, hữu ích hơn cho chúng ta và đoàn chiên của chúng ta. Đặc biệt, nếu chúng ta dâng những yếu đuối và tội lỗi của chúng ta, Chúa sẽ tha thứ, biến đổi và thánh hoá chúng ta, bởi vì với Chúa, chẳng có tội gì quá nặng đến nỗi Chúa không thể tha thứ được!

Trong việc cử hành Thánh Thể này, chúng ta cũng được mời gọi sống và làm chứng cho sự hiệp nhất của Hội Thánh. Chén chúc tụng mà chúng ta chia sẻ là Máu Chúa Kitô lưu chuyển trong Giáo Hội mang lại sự sống thần linh. Bánh mà chúng ta bẻ ra là Mình Chúa Kitô được hiến dâng vì phần rỗi của mỗi chi thể. Sự hiệp nhất này là nguồn mạch và bằng chứng hữu hiệu cho sứ vụ loan báo Tin Mừng của Hội Thánh.¹⁰³

Nhờ việc cử hành thánh lễ mỗi ngày, chúng ta sẽ hiểu hơn sức mạnh biến đổi của Bí tích Thánh Thể và tìm thấy nơi mẫu nhiệm này sự can đảm và nguồn sức mạnh đi theo Chúa Giêsu và phục vụ Ngài nơi tha nhân. Chúng ta sẽ kín múc dồi dào nguồn sức mạnh này từ Bí tích Thánh Thể, được cử hành trong thánh lễ mỗi ngày và được thờ phượng nơi Nhà Châu mỗi khi đến viếng Mình Thánh Chúa,¹⁰⁴ như chính Chúa Giêsu mời gọi *“hãy đến với Ta, hỡi những ai*

103 John Paul II, *Ecclesia de Eucharistia*, số 34-36.

104 John Paul II, *Ecclesia de Eucharistia*, số 1.

đang vất vả và gánh nặng, Ta sẽ nâng đỡ và bổ sức cho các người” (Mt 11,28).

Chúa Giêsu Thánh Thể sẽ nạp lại năng lượng và tăng thêm nhiệt huyết tông đồ cho chúng ta, bằng việc tiếp tục kích hoạt ngày sống và đổ đầy niềm hy vọng vững chắc cho chúng ta. Bí tích Thánh Thể là dấu chỉ thường hằng của tình yêu Thiên Chúa, một tình yêu đỡ nâng hành trình của chúng ta tiến về hiệp thông trọn vẹn với Chúa Cha, trong Chúa Con, nhờ Chúa Thánh Thần. Đây là thứ tình yêu vượt thắng tình yêu nhân loại của trái tim con người. Chính nơi Nhà Tạm mà ta phục hồi và nạp thêm năng lượng cho đời sống thiêng liêng và sứ vụ linh mục, như Chúa Giêsu mời gọi. Ai trong chúng ta đã không có hơn một lần trải nghiệm những gánh nặng và trăn trở cá nhân? Thánh Phêrô khuyên: *“Trong khi cầu nguyện, anh em hãy trao trút nỗi lòng anh em cho Chúa, vì Ngài hằng thương yêu chăm sóc đến anh em” (1 Pr 5,7).* Đó cũng là lý do tại sao Đức Gioan Phaolô II đã mở ra “Năm Thánh Thể” với ước mong rằng Hội Thánh được “khởi đầu lại từ Chúa Kitô.” Ngài chia sẻ với cảm xúc sâu xa chứng tá đức tin của chính ngài nơi Bí Tích Thánh Thể như là phương tiện đồng hành và tăng sức mạnh: *“Lúc tôi dâng thánh lễ,... đôi mắt tôi chăm nhìn vào Mình Thánh và Chén Thánh, thời gian và không gian như cô đọng lại và thảm kịch đồi Golgota được tái hiện với sức mạnh, như đang xảy ra. Mỗi ngày, đức tin cho phép tôi nhận ra trong bánh và rượu đã được truyền phép Vị Lữ Hành Thần Linh ngày nọ đã đi đường với hai môn đệ Emau để mở mắt họ ra với ánh sáng và mở lòng họ ra với niềm hy vọng.”*¹⁰⁵

105 John Paul II, Ecclesia de Eucharistia, số 59.

2. Linh Mục và Con đường Thập Giá

Mẹ của thánh Gioan Bosco đã nói với ngài khi ngài mới chịu chức linh mục: *“Khi con bắt đầu bước lên bàn thánh tế lễ là con bắt đầu con đường thập giá.”* Chính Chúa Giêsu đã mời gọi chúng ta vác thập giá mà theo Ngài: *“Ai muốn theo Ta, hãy từ bỏ mình, vác lấy thập giá của mình mà theo...”*¹⁰⁶ Linh mục, Thánh Thể và Thánh giá luôn liên kết chặt chẽ với nhau. Chúng ta đứng giữa bàn thờ và thánh giá: Thánh lễ tái hiện hy tế thập giá. Cùng với Chúa Giêsu, chúng ta vừa là tư tế vừa là của lễ. Cuộc sống và sứ vụ mục vụ của chúng ta sẽ tìm được sức mạnh tình yêu từ Thánh Thể và thập giá Chúa Giêsu, vì chính từ thập giá mà tình yêu lớn nhất đã được bộc lộ: *“Không ai có tình yêu lớn hơn tình yêu của người đã chết cho người mình yêu.”*¹⁰⁷

Là linh mục, chúng ta được mời gọi cách đặc biệt rảo qua con đường thập giá này. Mỗi ngày chúng ta được dẫn sâu vào mầu nhiệm hy tế thập giá, dù lắm khi thập giá trở nên quá nặng, và chúng ta dường như muốn quy ngã. Nhưng mầu nhiệm thập giá không được hoàn tất bởi cái chết, song bởi đời sống mới của sự sống lại. Suốt dòng lịch sử của mình, Giáo Hội hầu như luôn luôn bước đi trên con đường hy tế thập giá này. Trong nhiều đất nước, các nhà truyền giáo đã tiến bước suốt nhiều năm hướng về Golgotha, vác lấy thập giá hy sinh và bách hại. Nhiều

106 Mt 16,24.

107 Ga 15,13.

người trong chúng ta cũng đã trèo lên con đường dốc đứng đó, dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau. Giáo Hội đã vác thập giá trong nhiều năm dài trên khắp thế giới, kể cả những nước văn minh Âu Châu mà Giáo Hội đã từng giáo dục đào tạo trong các thế kỷ qua.

Con đường thập giá của Giáo Hội, của các tín hữu, và của chúng ta vẫn kéo dài mãi. Những người bách hại còn đó hay đã qua đi, hoặc đã thay đổi, nhưng thập giá vẫn không thay đổi và đè nặng trên vai chúng ta. Lắm lần chúng ta dường như bị oằn xuống dưới sức nặng của thập giá. Ngày xưa ông Simon đã giúp Chúa Giêsu vác thập giá, thì ngày nay chính Chúa chịu đóng đinh và sống lại đang giúp chúng ta vác thập giá của chúng ta. Đau khổ của chúng ta là đau khổ của Ngài, hy tế của chúng ta là hy tế của Ngài. Chúa Giêsu thấu hiểu những yếu đuối của chúng ta, những thất bại của chúng ta, những cảm giác ngã lòng, những lo sợ và cô đơn của chúng ta, vì chính Ngài cũng đã trải nghiệm những khó khăn này.

Đường thập giá của Chúa Giêsu đã là con đường đầu tiên, nhưng không phải là con đường cuối cùng, vì còn có chúng ta và bao nhiêu tâm hồn tận hiến đang bước theo Ngài. Nếu chúng ta muốn sống cuộc đời mình theo Chúa Kitô, chúng ta phải theo Ngài đến tận cùng trong con đường thập giá của Ngài. Giáo Hội đã không quên con đường thập giá. Giáo Hội không bao giờ che giấu thập giá. Thập giá vẫn luôn có mặt trong Phụng vụ: Giáo Hội tán dương và suy tôn thập giá. Thập giá không chỉ là gánh nặng, nhưng phải được xem là cây gậy nâng đỡ. Cuộc sống linh mục càng cắm rễ sâu vào thập giá càng sinh nhiều hoa quả: vào mọi thời và ở mọi nơi, bao nhiêu người vẫn không

ngừng hăm hở đến với thập giá, chiêm ngắm thập giá, yêu mến thập giá.

Đường thập giá là trường dạy chúng ta sống thánh. Chúa Giêsu ngã xuống rồi lại chỗi dậy. Ngài chịu đựng nỗi cô đơn. Ngài chịu hành hạ và lăng nhục, nhưng Ngài luôn tha thứ. Trên con đường thập giá, Mẹ Maria đã đi theo Con Mẹ. Mẹ bước đi trong thinh lặng. Cái nhìn của hai Mẹ Con bắt gặp nhau, nhìn nhau tận trong sâu thẳm tâm hồn. Mẹ và Con kết hiệp với nhau bởi tình yêu bao la, sâu thẳm và trong trắng. Tình yêu này sẽ làm thế giới thay đổi.

Xin Chúa làm cho chúng ta được thấm nhuần tình yêu của Chúa và tình yêu của Mẹ Chúa. Mẹ đã đứng kề thập giá Chúa Giêsu. Mẹ cũng luôn đứng kề thập giá cuộc đời và sứ vụ linh mục của chúng ta. Qua tuần tĩnh tâm này, chúng ta hãy làm mới lại lời đáp trả tiếng Chúa của chúng ta. Nó có một ý nghĩa thật sâu xa, dường như chúng ta đang ở trên đỉnh đồi Golgotha, dưới chân thập giá, nơi đã và đang mãi mãi tập trung sức mạnh lớn nhất của thế giới: tình yêu của Thiên Chúa trong con người của Con Ngài, Chúa Giêsu Kitô (x. Ga 3,16). Tình yêu này của Thiên Chúa không bao giờ cạn kiệt, không bao giờ thôi là sức mạnh cứu độ của thế giới. Bằng những lời «*Lạy Cha, con xin phó linh hồn con trong tay Cha*», Chúa Giêsu dâng lên Chúa Cha đời sống mình làm hy tế. Và hy tế của Ngài đã được chấp nhận.

Là linh mục, chúng ta cũng trao phó cuộc đời chúng ta trong tay Chúa Cha cùng với Chúa Giêsu. Hy tế của Ngài trên thập giá là một sức mạnh bao la cho thế giới. Sức mạnh đó được gìn giữ trong Giáo Hội bởi Bí tích Thánh Thể, trung tâm tình yêu ở dưới thế gian này. Chúng ta cử

hành Thánh Lễ như một sức mạnh không thể cạn kiệt của tình yêu. Chúng ta trèo lên con đường thập giá đến tận đỉnh đồi Golgotha, đến tận Chúa Kitô, một Chúa Kitô toàn thể vừa với thập giá và mào gai trên đồi Golgotha, vừa với vinh quang trên núi Tabôrê và chiến thắng phục sinh vinh hiển. Là linh mục, chúng ta phải luôn được hướng dẫn bởi đức tin và tình yêu, và phải luôn sống sứ vụ ấy với cùng một niềm tin thác. Mẹ Maria đã theo Chúa Giêsu trên đường núi Sọ, xin Mẹ luôn đồng hành với chúng ta. Một người mẹ đã nói với con mình rằng: *“Dù con lớn bao nhiêu tuổi, con vẫn là con của Mẹ; dù con có đi tới cùng trời cuối đất, thì lòng Mẹ vẫn hằng theo con.”* Chớ gì chúng ta luôn cảm nhận sâu sắc Mẹ Maria luôn đồng hành với chúng ta, luôn đứng bên thập giá của chúng ta và che chở chúng ta.

3. Linh Mục với Mẹ Maria

Mẹ Maria được kêu cầu là Mẹ của Hội Thánh và Mẹ của linh mục theo một đường lối đặc biệt, vì khi trên thập giá, vào lúc tột đỉnh của sứ mạng cứu độ nhân loại, Chúa Giêsu đã trao phó Mẹ mình cho Gioan và ký thác Gioan cho Mẹ (Ga 19, 26-27): *“Chúng ta cũng hãy đón nhận Mẹ Maria vào trong nhà nội tâm của chức linh mục chúng ta.”*¹⁰⁸ Được sự che chở và hướng dẫn từ mẫu của Mẹ nâng đỡ và tăng sức mạnh, chúng ta có thể nhìn thấy mọi mối tương quan và các giai đoạn đời sống và sứ vụ linh mục của mình bằng đôi mắt mới, bằng trái tim và trí não mới, và luôn bước đi trên con đường thánh thiện cần thiết.

¹⁰⁸ John Paul II, Thư gửi các linh mục Thứ Năm Tuần Thánh 1988, số 6.

Là Linh mục, chúng ta cần tăng cường lòng sùng kính Đức Mẹ. Sự hiện diện từ mẫu của Mẹ luôn là sự nâng đỡ cho chúng ta. Mẹ đã luôn theo sát Chúa Giêsu Con Mẹ, bây giờ Mẹ vẫn tiếp tục đồng hành cùng chúng ta, những Kitô khác. Ngay từ lúc khởi đầu sứ vụ, Đức Gioan Phaolô II đã trao phó mọi linh mục cho Mẹ và mong muốn rằng mỗi linh mục đều trao phó chính mình cho Mẹ, và hướng về Mẹ với một tình yêu và niềm hy vọng đặc biệt. Bằng kinh nghiệm của mình, Ngài đã viết lên điều ấy trong bức thư gửi các Linh mục. Ngài cầu mong: *“Nguyện xin Đức Maria, Đáng mà tôi mời gọi anh em hãy luôn nuôi dưỡng lòng sùng kính con thảo, đồng hành với anh em và liên li che chở anh em.”* Đức Benedictô XVI mới đây cũng thôi thúc chúng ta: *“Tôi khuyên anh em hãy vào trường Đức Maria để học biết yêu thương và bước theo Đức Kitô trên hết mọi sự.”*

Thật vậy, trong trường của Mẹ Maria, chúng ta học để đặt Chúa Kitô vào chỗ nhất trong cuộc đời chúng ta, và học để hướng tư tưởng cùng hành động của chúng ta theo Ngài: *“Người bảo gì thì các anh hãy làm theo.”* Đúng vậy, nơi trường của Mẹ, chúng ta học biết thính lắng, biết lắng nghe và phục vụ, đó là những điểm mấu chốt của đời sống người môn đệ. Mẹ Maria sẽ giúp chúng ta tiến sâu vào môi tương quan nhân vị và đích thực hơn với Chúa Giêsu, để chúng ta yêu mến Ngài và làm cho Ngài được yêu mến. Vâng, qua việc chiêm ngắm và lắng nghe Mẹ Maria, chúng ta sẽ hiểu hơn sức mạnh nâng đỡ và biến đổi của Bí tích Thánh Thể, và tìm lại được niềm an ủi và nguồn sức mạnh để bước theo Chúa Kitô và phục vụ Ngài trong anh chị em.

Chính với tinh thần ấy nên trong cuộc hành hương Đền thánh Đức Mẹ Lorettô ngày 4/10/2012, ĐTC nói: *“Khi chiêm ngắm Mẹ Maria, chúng ta phải tự hỏi xem chúng ta có muốn mở ra cho Chúa hay không, có muốn dâng hiến cuộc sống chúng ta cho Ngài để trở thành một nơi ở cho Ngài hay không; hay là chúng ta sợ sự hiện diện của Chúa giới hạn tự do của chúng ta, phải chăng chúng ta muốn dành riêng cho mình một phần đời sống mình để nó chỉ thuộc về chúng ta mà thôi? Nhưng chính Thiên Chúa là Đấng giải thoát tự do của chúng ta khỏi sự co cụm vào mình, khỏi sự khát khao quyền lực, chiếm hữu, thống trị, và làm cho nó có khả năng cởi mở với chiều kích làm cho nó được sung mãn trọn nghĩa là hiến thân, yêu thương, phục vụ và chia sẻ.”*¹⁰⁹

Liên quan đến đời sống độc thân linh mục đang “*bị thế giới của thời đại chúng ta nghi ngờ giá trị và cho là không thể giữ được,*” Đức Phaolô VI cậy dựa vào lòng sùng kính nồng nhiệt và tỏa sáng đối với Mẹ Maria.¹¹⁰ Lòng đạo đức này của chúng ta sẽ mang chúng ta “*đến nguồn suối của đời sống thiêng liêng đích thực, mà chỉ nó mới là nền tảng vững chắc cho việc giữ luật độc thân.*”¹¹¹ Vâng, chọn lựa độc thân linh mục của chúng ta cần được đặt nơi trái tim Mẹ Maria. Chúng ta hãy chạy đến cùng Mẹ, khi gặp khó khăn trên con đường đã chọn. Là trinh nữ và là mẹ, Mẹ Maria hiểu rất rõ trái tim linh mục chúng ta cần gì, và Mẹ biết làm thế nào để giữ cho chúng ta được trung thành với lời cam kết của mình giữa lòng đời hôm nay sao cho “*gần*

109 G. Trần Đức Anh OP, nguồn: vietvatican.net

110 Paul VI, Sacerdotalis Caelibatus, số 1.

111 Ibidem, số 75.

*bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.” Chúng ta sẽ tìm được ản náu an toàn nơi Mẹ Maria, người Mẹ trên trời của chúng ta. Mẹ sẽ giúp chúng ta thăng hoa trái tim và con mắt, để nhìn thấy Mẹ ở trong và qua những người con gái của Thiên Chúa quanh chúng ta. Chúng ta kêu xin Mẹ bảo vệ và biến đổi chúng ta và những ai thân thiết với chúng ta, như Thánh Phaolô đã khuyên nhủ Timôtê “*coi các phụ nữ lớn tuổi như mẹ và những người trẻ như chị em*” (x. 1 Tm 5,2). Đức Phaolô VI khẳng định: “*Linh mục sẽ không bao giờ thiếu sự chở che, nâng đỡ của Mẹ Chúa Giêsu.*”¹¹² Nhờ lời chuyển cầu của Mẹ, Chúa Thánh Thần sẽ gìn giữ sự độc thân trong trắng của linh mục như Ngài đã làm cho Mẹ Maria và Thánh Giuse. Vì thế, Đức Phaolô VI đã khuyên nhủ: “*Anh em hãy hướng con mắt và trái tim, với niềm tín thác được đổi mới và lòng cây trồng con thảo, về Mẹ rất yêu dấu của Chúa Giêsu và Mẹ của Hội Thánh, và hãy kêu xin sự cầu bầu vạn năng và hiền mẫu của Mẹ cho chức linh mục Công giáo.*”¹¹³*

Có một việc thật đơn giản nhưng rất quan trọng của lòng sùng kính Mẹ Maria là lần chuỗi Mân côi, một bản Phúc Âm tóm tắt.¹¹⁴ Chúng ta nên giữ sống động thói quen lần chuỗi Mân côi của các cha già và hãy khuyến khích giáo dân của mình lần chuỗi, một mình khi đi đường tới trường học, tới công sở, đồng ruộng, chợ búa... hoặc lần chuỗi chung với người khác, theo nhóm hay hội đoàn trong giáo xứ, đặc biệt là lần chuỗi trong gia đình, vì chuỗi mân côi sẽ đốt nóng và làm mạnh thêm mỗi giây ràng buộc giữa

112 Paul VI, *Sacerdotalis Caelibatus*, số 59.

113 Ibidem, số 98a.

114 x. Paul VI, *Marialis Cultus: The Angelus and the Rosary*.

các thành viên trong gia đình. Lời cầu nguyện này sẽ giúp chúng ta được mạnh mẽ hơn trong đức tin, bền vững hơn trong đức ái, được niềm vui và kiên trì trong niềm hy vọng.

Theo gương mẫu và kinh nghiệm của Đức Gioan Phaolô II, mỗi linh mục nên tận hiến cho Mẹ Maria với lòng tin tưởng yêu mến, tìm trú ẩn nơi sự che chở của Mẹ, biết rằng trong lúc khó khăn mình cũng không cô đơn, vì Mẹ sẽ nâng đỡ ủi an bằng sự dịu dàng từ mẫu của Mẹ. Chính Đức Gioan Phaolô II đã tận hiến cho Mẹ Maria “Totus Tuus - Tất cả bản thân con là của Mẹ.” Ngài chia sẻ: *“Suốt cuộc đời tôi, tôi đã cảm nghiệm rõ sự hiện diện đầy yêu thương của Mẹ Chúa chúng ta. Mẹ Maria đồng hành với tôi mọi ngày để giúp tôi chu toàn sứ vụ là người kế vị Thánh Phêrô.”* Con đã mất mẹ sớm nên cũng cảm nhận và kinh nghiệm được sự an ủi, che chở và đồng hành đầy yêu thương của Mẹ Lavang cho đời linh mục của con: *“Má mất nay được Mẹ thay, chuỗi đời cô cút bớt cay bớt buồn, nhất là đêm lạnh mưa tuôn, mưa tuôn ngoài phố mưa buồn trong tim.”* Xin Mẹ Maria giúp chúng ta biết bắt chước Mẹ: *Fiat*, luôn chấp nhận không dè giở với ý muốn và kế hoạch của Chúa; *Magnificat*, luôn ca ngợi và cảm tạ về mọi ơn lành lớn nhỏ Chúa đã ban cho, và *Stabat*, luôn sống nhẫn nại và bền đỗ trong những thách đố và khó khăn của cuộc sống hằng ngày cho đến hơi thở cuối cùng.

4. Nghĩ đến trách nhiệm lo cho các linh hồn

Căn bản ơn gọi chúng ta là làm vinh danh Chúa và cứu rỗi các linh hồn. Thánh Irênê nổi kết lại trong khẳng định *“con người được cứu độ là vinh quang Chúa.”* Sống với Chúa Giêsu Thánh Thể và Mẹ Maria qua con đường

thập giá để cứu rỗi các linh hồn là bí quyết trung tín và thành công của sứ vụ và đời sống linh mục chúng ta. Vì thế, cha thánh Gioan Bosco tuyên bố: *“Xin cho tôi các linh hồn, còn mọi sự khác cứ lấy đi.”* Nếu cuộc sống chúng ta chỉ có mục đích duy nhất là vinh danh Chúa và cứu rỗi các linh hồn thì có gì khác làm lung lạc chúng ta được? Quả thế, GLGHC số 1475 dạy: *“Trong mầu nhiệm các thánh thông công, các tín hữu - những người đã về quê trời, những người còn đền tội nơi luyện ngục hay những người đang lữ hành trên trần gian này- tất cả liên kết với nhau trong tình yêu bền vững và chia sẻ với nhau những điều thiện hảo.”*¹¹⁵ Trong sự hiệp thông kỳ diệu này, sự thánh thiện của người này ảnh hưởng trên người khác vượt xa thiệt hại do tội lỗi của một người có thể gây ra cho người khác.

Đối với người còn sống, chúng ta phải chăm lo cho họ:

- Lúc họ mới mở mắt chào đời, dùng bí tích *Thánh Tẩy* cho ta gia nhập Giáo Hội và trở nên con cái Thiên Chúa.
- Khi họ vừa có đủ trí khôn, chuẩn bị tâm hồn họ *Rước Lễ Lần Đầu*, được Mình Máu Thánh Chúa Giêsu làm lương thực thiêng liêng nuôi dưỡng linh hồn.
- Khi họ yếu đuối sa ngã phạm tội, dùng *Bí tích Giải Tội* tha các tội trọng trả lại ơn thánh hóa và sự sống Chúa Ba Ngôi cho họ, cũng như tha các tội nhẹ cho họ được thêm nhiều ơn trợ giúp để sống đẹp lòng Chúa.

115 x. Phaolô VI, Tông huấn Giáo lý về lòng khoan dung số 5.

- Khi họ lớn khôn hơn, lo liệu cho ta được lãnh nhận Chúa Thánh Thần qua *Bí tích Thêm Sức* để trở nên chiến sĩ Chúa Kitô ra đi rao giảng và làm chứng tá cho Tin Mừng.
- Khi họ chuẩn bị bước vào đời, trang bị cho họ vốn giáo lý đức tin vững chắc hơn qua lớp *Bao đồng Rước Lễ Trọng Thể*.
- Khi họ đủ lớn đứng trước ngã ba đường đời, ân cần hướng dẫn họ hoặc chọn lựa đời sống hôn nhân, hoặc chọn lựa đời sống thánh hiến. Nếu họ chọn ơn gọi hôn nhân, dùng *Bí tích Hôn Phối* kết hợp đôi nam nữ nên vợ chồng cộng tác với Thiên Chúa tiếp tục sinh tạo nên những công dân mới của Nước Trời, cũng như của quê hương trần thế; còn nếu họ chọn sống đời thánh hiến, dẫn dắt họ những bước đầu tiên và tận tình cộng tác với Chung viện và Nhà Dòng để đào tạo họ nên linh mục hay tu sĩ qua *Bí tích Truyền Chức Thánh* và *Nghi Lễ Khấn Dòng* hầu họ tiếp tục sứ mệnh của Chúa Kitô ở giữa trần gian.
- Khi họ gặp những nghi nan, hoang mang lo lắng và tăm tối đức tin, hoặc những vấn đề thử thách nan giải trong cuộc sống tình cảm, tình yêu, gia đình, cũng như những lầm lạc yếu đuối và các vấn đề rối rắm phức tạp trong cuộc sống đời thường, ân cần tiếp đón, đồng hành, lắng nghe, tư vấn, soi sáng, hướng dẫn, an ủi, nâng đỡ, tiếp thêm sức mạnh niềm tin, hy vọng và tình yêu mến cho họ vào Thiên Chúa, vào con người và vào cuộc đời.
- Khi họ già cả yếu đau bệnh tật hay gặp rủi ro tai nạn, vội chạy đến ngay ban *Bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân* và Mình Thánh Chúa như *Của Ăn Đàng* tăng thêm sức mạnh thiêng liêng cho họ đủ khả năng chiến đấu vượt

lên mọi khó khăn nguy hiểm hầu luôn trung thành với Chúa.

- Và khi đến giờ Chúa gọi họ ra khỏi đời này về với Chúa, chúc lành cho họ trong giờ hấp hối, dâng *thánh lễ An táng* cầu nguyện và đưa tiễn họ đến mộ phần an nghỉ trong lòng đất mẹ, chờ ngày được phục sinh với Chúa.
- Rồi khi mọi người hầu như quên họ trong cõi chết, kể cả những người thân yêu của họ nữa, hãy nhớ cầu nguyện cho họ trong *thánh lễ cầu hồn*, cũng như trong các thánh lễ mỗi ngày.

Còn đối với người đã qua đời, hãy biết rằng các linh hồn trong luyện ngục may mắn không làm chi thêm tội, chỉ phải lo đền trả theo lẽ công bằng cho đến đồng xu cuối cùng (x. Lc 12, 59), và họ cũng chẳng làm được chi thêm công phúc cho mình, chỉ trông nhờ vào lời cầu bầu của các thánh trên trời và sự giúp đỡ của người còn sống, nên tích cực cầu nguyện cho người qua đời là bổn phận đức ái không thể thiếu, vì nay người mai ta thôi. Chúng ta được dạy cho biết rằng các linh hồn trong luyện ngục phải trải qua những khổ đau dữ dội chẳng khác gì đau khổ trong hỏa ngục, chỉ khác là đau khổ trong luyện ngục có thời hạn và còn hy vọng được nhìn thấy Chúa, còn đau khổ trong hỏa ngục là vô tận và sẽ không bao giờ được nhìn thấy mặt Chúa nữa.

Chúng ta không chỉ nhớ đến các thân nhân và ân nhân đã sinh thành dưỡng dục mình nên người về phần xác, mà còn phải nhớ đến các đấng sinh thành dưỡng dục mình trong đức tin và đời sống ơn gọi làm linh mục của Chúa nữa. Chúng ta nhớ đến mọi người đã ra đi trước mình, nhất

là các linh hồn mồ côi không được ai nhớ đến để cầu nguyện cho, dù lắm khi người thân của họ còn sống đầy dẫy ra đó. Chúng ta cũng không được quên những người mình có liên đới trách nhiệm, những người vì sự thiếu sót, lầm lỗi hay gương mù gương xấu của mình mà giờ đây đang phải đau khổ trong lửa luyện ngục để cầu nguyện cho họ và đền tội mình theo lẽ công bằng.

Việc làm này không những lợi ích cho các linh hồn mà còn cho chính cuộc sống đời sau của chúng ta nữa, vì nó nhắc chúng ta thức tỉnh nhìn lại cuộc sống của chính bản thân mình hôm nay: không xa nữa đâu, không ai biết được lúc nào Chúa vạch đường ranh giới chấm dứt cuộc đời mình, bắt phải đến trước toà phán xét của Thiên Chúa và trả lời Ngài về tất cả những gì đã làm khi còn sống. Cuộc sống hiện tại rất ngắn ngủi so với cuộc sống đời đời, nhưng chính cuộc sống ngắn ngủi này lại quyết định số phận vô tận đằng sau cái chết và mời gọi thức tỉnh ngay từ lúc này. Chúa Giêsu hằng nhắc nhở phải luôn sẵn sàng cho giờ từ giã cõi đời này để bước vào sự sống đời sau.

Ngoài việc hy sinh hãm mình, dâng lễ cầu nguyện cho các linh hồn, chúng ta phải ý thức và tập thói quen xin lễ và dâng lễ cầu nguyện cho chính mình nữa. Thỉnh thoảng cũng hãy nhớ xin lễ và dâng lễ bù vào các lễ thiếu sót mình có thể mắc phải vì quên hay không giữ đúng lời hứa, bổn phận và trách nhiệm của mình. Đó cũng là một nghĩa vụ công bằng phải đền trả ở đời này hoặc đời sau. Chúng ta phạm đến Chúa nhiều cách, nếu biết đền bù bằng việc lành phúc đức, từ thiện bác ái, nhất là nhờ công nghiệp Chúa Giêsu qua thánh lễ thì tội nợ chúng ta được tẩy xóa, chứ chờ đến trước tòa án mới xin đền thì hình phạt lại thêm

nặng. Thánh Anselmô dạy rằng sốt sắng dâng một Thánh lễ cho mình khi còn sống lợi ích hơn cả ngàn Thánh lễ khi đã qua đời. Chính Chúa Giêsu cũng dạy *“Hãy làm việc khi trời còn sáng, tối rồi ai thấy đường đâu mà làm.”*

Một việc bốn phận chuẩn bị khôn ngoan linh mục không thể thiếu là viết chúc thư, *“một nghĩa vụ liên hệ đến đức công bằng và khó nghèo:”* nên để lại tài sản cho người nghèo, tốt hơn là giao phó cho Thẩm quyền Giáo Hội trực tiếp của mình, không những tài sản vật chất và tinh thần để mưu ích cho các linh hồn, mà cả những gì liên quan đến thân xác mình sau khi chết nữa. Phải gửi cho Tòa Giám Mục một bản chúc thư và cất giữ cẩn thận để được an tâm khi còn sống và việc thực hiện di chúc sẽ được nhẹ nhàng tốt đẹp khi đã qua đời.

Đó là những bí quyết để sống trung tín và thành công trong đời sống và sứ vụ linh mục của chúng ta ở đời này, và cũng là một sự chuẩn bị đi vào đời sau, an bình thừa với Chúa như cụ già Simêôn: *“Muôn lạy Chúa, giờ đây theo lời Ngài đã hứa, xin để tôi tớ này được an bình ra đi, vì chính mắt con được thấy ơn cứu độ Chúa đã dành sẵn cho muôn dân.”*¹¹⁶ Amen.

Thái Bình, Lễ Chúa Giáng Sinh 2012
Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss

116 Lc 2, 29-31.